

Maurice Le Blanc

NHỮNG CUỘC
PHIÊU LƯU
CỦA

Arsène Lupin

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Một vụ trộm kỳ tên Arsène Lupin là một vụ trộm bậc thầy. Không kìm, không dụng cụ..., những vật cần thiết của một tay trộm bình thường ! Arsène Lupin thường thích nạn nhân chờ đón mình !

Họ là Raoul de Limésy, Raoul d' Enneris, Raoul d'Averny, bá tước d'Andrésy, đại tá Spanniento, Horace Velmont..., là một nhà quý tộc, nhà tài phiệt, một họa sĩ nổi tiếng hay người say mê nghệ thuật, họ nổi bật trong các phòng khách sang trọng khi chưa phải là nạn nhân của Arsène Lupin. Nhưng các vụ trộm đều thực hiện một cách nhẹ nhàng, thanh nhã. Tất nhiên không giấu tên. Những cách thô bạo phổ biến trong nghề trộm cướp không được Arsène Lupin áp dụng. Anh để lại tấm danh thiếp của mình và bao giờ cũng thận trọng không làm các bà lo sợ...

Arsène Lupin là một trong những nhân vật xuất sắc nhất trong văn học trinh thám Pháp với những hành động mạo hiểm, độc đáo của mình...

MAURICE LE BLANC
NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA ASÈNE LUPIN
Người dịch: ĐOÀN DOÃN
Thực hiện ebook: HOA QUÂN TỬ
NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỘT LÁ BÀI BẢY CƠ

Thường người ta hỏi tôi: "Làm sao quen được với Arsène Lupin ?" Ai cũng biết tôi quen anh ta vì với những chi tiết tôi thu thập được từ con người đó, những sự việc tôi nêu ra, những bằng chứng do tôi kể lại, giải thích rõ những hành tung bí mật - nếu tôi không được chứng kiến thì cũng có được nhờ quan hệ bè bạn với anh.

Nhưng tôi quen anh ta trong trường hợp nào ? Do đâu tôi trở thành người kể chuyện về Arsène Lupin chứ không phải về một người nào khác ?

Câu trả lời đơn giản thôi: Một sự tình cờ đưa tôi đến sự quen biết đó, dù tôi có xứng đáng hay không cũng chẳng quan hệ gì. Sự tình cờ đã dẫn tôi vào một trong những cuộc phiêu lưu kỳ lạ và bí mật của Arsène Lupin; vì tình cờ mà tôi là một vai trong vở kịch do anh đạo diễn, một vở kịch khó hiểu, phức tạp, có nhiều diễn biến đến mức tôi thấy lúng túng khi kể lại câu chuyện này.

Màn đầu xảy ra trong đêm 22 sáng 23 tháng sáu mà người ta đã nói đến nhiều. Hôm ấy tôi trở về nhà với một trạng thái bất thường. Chúng tôi ăn tối với bạn bè ở nhà hàng suốt buổi, trong khi hút thuốc và ban nhạc Di-gan đang chơi những điệu van lãng mạn, chúng tôi chỉ nói chuyện về những vụ án mạng, trộm cướp, những âm mưu tối tăm đáng sợ. Việc ấy bao giờ cũng gây những ảnh hưởng xấu đến giấc ngủ sau đó.

Ăn xong, một số bạn ra về bằng ô tô. Jean Daspry - anh chàng đẹp trai và vô tư - (người mà sáu tháng sau bị giết một cách bí hiểm ở biên giới Mathilde róc) và tôi đi bộ về trong đêm tối nóng nực. Đến trước ngôi nhà nhỏ tôi ở đã một năm nay trên đường Maillot, anh hỏi tôi:

- Anh không sợ à ?
- Nói gì lạ vậy ?
- Này, ngôi nhà tách biệt quá, không có xóm làng... đất đai trống trải... Tôi không phải nhát gan nhưng thực ra...
- Ô, anh luôn vui tính đấy chứ ?
- Chà ! Tôi nói đùa ấy, cũng như những điều khác thôi. Máy ông bạn tôi gai người vì những chuyện cướp bóc.

Bắt tay tôi, anh bước đi. Tôi lấy chìa khóa mở cửa, lẩm bẩm:

- Cậu giúp việc quên tắt nến rồi !

Chợt nhớ lại: Người giúp việc đi vắng vì tôi cho anh nghỉ phép. Bóng tối vắng lặng gây một cảm giác khó chịu, tôi dò bước lên phòng thật nhanh và trái với thói quen hàng ngày, tôi vặn khóa, đẩy chốt cửa. Châm đèn lên, ánh sáng mang lại cho tôi can đảm; tôi lấy khẩu súng tay trong bao ra, một khẩu súng to nòng dài, để bên cạnh giường nằm. Để phòng như thế tôi yên tâm nằm xuống và như thường lệ, để dễ ngủ tôi cầm lấy cuốn sách vẫn để trên bàn đêm. Tôi ngạc nhiên vì ở chỗ chặn giấy đánh dấu hôm trước là một chiếc phong bì đóng năm dấu xi đỏ. Tôi cầm nhanh lấy, phong bì ghi địa chỉ tên họ tôi kèm theo chữ "Khẩn !"

Một bức thư gửi cho tôi ! Ai có thể để vào chỗ này ? Hơi cáu, tôi xé phong bì đọc:

"Kể từ lúc mở thư này, dù có việc gì xảy ra, dù anh có nghe thấy gì cũng không được động đây, không một cử chỉ, tiếng kêu. Nếu không anh sẽ bị thiệt mạng !"

Tôi không nhát gan và như bất cứ ai khác, biết đương đầu với nguy hiểm thực sự hoặc đùa cười với ảo tưởng tai họa tự mình suy diễn. Nhưng, xin nhắc lại, tôi đang trong trạng thái tâm trí không bình thường, thần kinh căng thẳng, dễ xúc động. Hơn nữa trong việc này có cái gì đó khó hiểu làm những người can đảm nhất cũng lung lay.

Tay nắm chặt tờ giấy, tôi đọc đi đọc lại những câu dọa dẫm "Không được động đây... không, một cử chỉ, tiếng kêu... Nếu không anh sẽ bị thiệt mạng..." Tôi suy nghĩ: "Chà, đúng là một trò đùa, trò hề ngu ngốc !" Tôi suýt cười, thậm chí muốn cười to lên. Ai ngăn cấm được ? Có mối sợ hãi vô hình nào chẹt họng tôi lại ? Ít nhất tôi cũng phải thối tất nển ! Không thối được, "Không một cử chỉ...", người ta viết như vậy. Nhưng, tại sao phải đấu tranh với những loại tự kỷ ám thị thường gay gắt hơn những việc cụ thể ? Chỉ nên ngủ thôi và tôi nhắm mắt lại.

Đúng lúc đó một tiếng động lướt nhẹ trong vắng lặng và những tiếng lắc rắc hình như từ phòng bên cạnh là phòng làm việc, cách phòng ngủ của tôi một tiền sảnh.

Một tai nạn có thực kích thích tôi và tôi muốn đứng lên, nắm lấy súng nhảy ra phòng ngoài. Nhưng tôi không đứng dậy vì trước mặt, chiếc màn cửa sổ bên trái lay động, vẫn lay động và tôi thấy giữa chiếc màn và cửa sổ, một hình người làm không gian chật hẹp đó nổi cộm lên. Người ấy hẳn trông thấy tôi qua những mắt vải rộng. Bây giờ thì tôi hiểu ra tất cả. Trong lúc đồng bọn khiêng vác đồ đạc cướp đi thì hẳn đứng đó không chế tôi. Tôi có nên nắm lấy khẩu súng đứng dậy ? Không thể được... Hẳn đứng đó và một cử động nhỏ của tôi, một tiếng kêu nhỏ là tôi thiệt mạng !

Một tiếng động mạnh làm rung chuyển nhà, tiếp theo là từng hai, ba tiếng một như búa nện vào những khối nhon đội lại hay ít nhất là trong đầu tôi hình dung ra thế. Và những tiếng động khác xen lẫn, tiếng ồn thực sự như người ta đang bình tĩnh làm việc, không e ngại gì.

Họ cũng có lý khi làm như vậy vì tôi không nhúc nhích khỏi giường nằm. Không biết có phải hèn nhát không ? Không, vì thực ra tôi bị loại trừ, bất lực hoàn toàn, cũng là khôn ngoan nữa vì chống lại thế nào được ? Phía sau kẻ đứng đây còn có những kẻ khác ập đến khi hẳn kêu lên. Cần gì phải liều mình vì vài tấm thảm và một ít đồ đạc.

Cứ thế suốt đêm, tình trạng bị hành hạ kéo dài, một sự lo âu khủng khiếp. Tiếng động ngắt nhưng tôi vẫn chờ đợi nó lặp lại, vẫn lo sợ nhìn vào người đứng canh chừng tôi, tim đập mạnh, mồ hôi toát đầy trán và khắp người.

Bỗng hạnh phúc khó tả đến với tôi: chiếc xe mang sữa - mà tôi đã quen tiếng - bắt đầu đi qua đường, bình minh xuyên qua cửa sổ, bên ngoài trời sáng dần.

Ánh sáng vào trong phòng, nhiều chiếc xe khác đi qua, mọi hình ảnh ma quái của bóng đêm tan dần. Tôi đưa nhẹ một cánh tay lên bàn, dần dà, lén lút. Không có gì động đây. Tôi ngấm nấp gấp của chiếc màn cửa, tính toán các động tác chính xác, nhanh chóng nắm lấy khẩu súng bắn một phát rồi nhảy ra khỏi giường với tiếng kêu thoát nạn và chạy lại phía chiếc màn. Tấm vải bị rách, kính cửa thùng còn con người thì tôi bắn không trúng vì lẽ không có người. Không có ai cả ! Suốt đêm tôi bị nấp gấp của chiếc màn thôi miên hay sao ? Trong lúc đó thì những tên bắt lương... Giận dữ, với tốc độ không gì cản được, tôi cho khóa vào ổ, mở cửa đi qua tiền sảnh, mở cửa phòng làm việc nhảy xổ vào.

Nhưng tôi sững sờ ngừng lại ở cửa, hồn hên, choáng váng, còn kinh ngạc hơn khi không thấy người đứng sau màn cửa sổ: Không gì bị mất mát cả ! Những vật tôi hình dung bị khuôn đi như tranh vẽ, những đồ gỗ, mấy tấm nỉ và lụa cũ, tất cả đều còn đây !

Tôi không tin ở mắt mình nữa, câu chuyện thật khó hiểu ! Rõ ràng có tiếng âm ỉ, tiếng chuyển đồ

đặc kia mà ! Tôi đi vòng quanh phòng, xem kỹ những bức tường, thống kê lại những đồ vật vốn đã quen thuộc thì không thiếu gì cả. Cái làm tôi bối rối hơn nữa là không có gì chứng tỏ bọn vô lại đã vào đây; không chứng tích một vết chân tay, không một chiếc ghế sai chỗ !

Hai tay ôm đầu. tôi tự nhủ: "Thế nào vậy ? Mình không phải một thằng điên, nghe rõ lắm mà !..."

Tôi quan sát tỉ mỉ, từng tí một khắp gian phòng. Vô ích... Cũng có thể cho là một phát hiện: dưới tấm thảm nhỏ trên sàn tôi nhặt được một lá bài. Một con bảy cơ, giống như mọi con bảy cơ trong các cỗ bài nhưng một chi tiết lạ làm tôi chú ý: đầu nhọn của bảy hình cơ đó có lỗ nhỏ, tròn, do đầu dùi xuyên qua.

Tất cả chỉ có thế. Một lá bài và một bức thư trong cuốn sách, ngoài ra không có gì hết. Phải chăng như vậy đã đủ để xác nhận tôi là một trò chơi trong mộng ?

Suốt ngày tôi tìm kiếm trong phòng. Gian phòng lớn, không cân đối với kích cỡ nhỏ hẹp của ngôi nhà; sự trang trí chứng tỏ sở thích kỳ dị của người bố trí. Trần nhà theo kiểu những hình nhỏ nhiều màu hợp thành những hình rộng cân đối. Tường là những tranh bích họa thời cổ. Một tượng thần Ma-men ngồi trên thùng rượu; một tượng Hoàng đế đầu quấn vòng vàng, rậm râu, tay phải cầm thanh gươm ngắn. Gần như trong xưởng thợ, phía trên cao độc nhất có một cửa sổ mở rộng, ban đêm bao giờ cũng đóng chắc và trên sân đất nện không có dấu chân thang, cỏ ở đám đất trông bao quanh ngôi nhà cũng không bị xéo nát.

Thú thực tôi không có ý định báo cảnh sát vì những hiện tượng sẽ phải trình bày có vẻ không rõ, phi lý, họ sẽ cười tôi. Nhưng hôm sau đến phiên viết phóng sự, tôi kể lại từ đầu đến cuối sự việc lên báo. Có nhiều người đọc nhưng họ không chú ý lắm, cho là một việc tưởng tượng. Daspry có khả năng nhất định về việc này đến thăm tôi, nghe kể lại, có nghiên cứu... nhưng cũng không kết quả.

Một buổi sáng có tiếng chuông cổng, người giúp việc vào báo có một ông đến gặp tôi, không xưng tên. Tôi cho mời vào. Một người khoảng tứ tuần, da nâu, gương mặt cương quyết, quần áo sạch sẽ nhưng đã cũ chứng tỏ con người chú ý đến ăn mặc, trông mâu thuẫn với phong cách có vẻ thô lỗ. Không rào đón gì, ông ta nói với tôi, tiếng khàn khàn, giọng nói xác minh được địa vị xã hội của người đó:

- Thưa ông, tôi đang đi du lịch, khi ngồi trong quán cà phê tôi đọc được cột báo của ông thấy rất thích...

- Xin cảm ơn ông.

- Và tôi trở lại. Vâng, để trao đổi với ông. Mọi việc ông kể đúng cả đấy chứ ?

- Đúng tuyệt đối.

- Không có chi tiết nào do ông nghĩ ra ?

- Không một chi tiết nào.

- Nếu vậy tôi có thể cung cấp cho ông một số tin.

- Tôi xin nghe ông.

- Trước khi nói tôi phải thẩm tra lại xem có đúng không đã.. Tôi phải ở lại một mình trong phòng.

Tôi ngạc nhiên nhìn ông ta:

- Tôi không hiểu...

- Đó là một ý kiến nảy ra trong khi đọc cột báo của ông. Một số chi tiết trùng hợp lạ lùng với một sự cố khác tình cờ tôi được biết. Nếu nhầm, tôi không nói sẽ hay hơn. Và cách độc nhất để biết là tôi phải ở lại một mình...

Đề nghị này có ý gì đây ? Sau này nhớ lại tôi thấy khi trình bày người ấy có vẻ không yên tâm,

cảm giác lo lắng. Nhưng lúc ấy tuy có phần lạ lùng, tôi thấy đề nghị của ông ta không có gì đáng ngại lắm. Và lại cũng do tò mò, tôi trả lời:

- Được rồi, ông cần bao lâu ?

- Ô, không quá ba phút. Sau ba phút nữa tôi gặp lại ông. Tôi ra ngoài, rút đồng hồ xem: một phút trôi qua, hai phút. Vì sao tôi cảm thấy gò bó, những giây phút này đối với tôi sao có vẻ long trọng hơn những lúc khác ? Hai phút rưỡi... Hai phút bốn mươi giây... Đột nhiên một phát súng.

Chỉ mấy bước tôi nhảy vào và thốt lên một tiếng kêu hoảng sợ. Giữa phòng, người đó nằm dài ra, im lặng, nghiêng về bên trái, máu từ trán chảy ra lẫn với óc. Gần nắm tay, một khẩu súng đang bốc khói. Một cơn co giật và thế là hết.

Nhưng có cái gì đó tác động đến tôi hơn cảnh tượng hãi hùng đó, một cái gì đó khiến tôi chưa kêu cứu ngay mà còn quỳ xuống xem ông ta còn thở không. Cách đây hai bước có một lá bài bảy cơ trên mặt sàn ! Tôi nhặt lên thấy bảy đầu nhọn của bảy hoa đỏ đều có lỗ thủng...

Nửa giờ sau, cảnh sát trưởng đến, bác sĩ pháp y rồi trưởng ban an ninh, ông Dudouis. Tôi đã cẩn thận không đụng vào tử thi nên dấu vết ban đầu không có gì sai lạc. Việc khám nghiệm nhanh chóng, rất nhanh chóng, vì người ta không thấy gì hoặc rất ít. Trong túi áo người chết không có giấy tờ, quần áo, khăn mặt không có chữ đầu tên gọi. Tóm lại, không có một dấu hiệu nào xác định được lý lịch ông ta. Trong phòng, bàn ghế không xáo trộn, đồ đạc vẫn nguyên như cũ. Tuy nhiên ông này đến nhà tôi không phải để bắn vào đầu, vì rằng chỗ ở của tôi thích hợp với việc tự sát hơn chỗ nào khác ? Phải có một lý do quyết định nào đó đưa đến hành động tuyệt vọng này, do ông ta nhận ra một hiện tượng gì trong ba phút ở một mình trong phòng.

Việc gì vậy ? Ông ta nhận ra cái gì, thấy gì ? Ông ta biết được hiện tượng bí mật nào ? Không thể dự đoán được.

Cuối buổi có một tình huống liên quan đáng kể: Khi hai cảnh sát viên cúi xuống nâng tử thi lên băng ca, họ thấy nắm tay trái của ông ta duỗi ra và một tấm danh thiếp nhàu nát rơi xuống. Tấm danh thiếp ghi: "Georges Andermatt, 37 đường Borry".

Thế là sao ? Georges Andermatt là một chủ ngân hàng lớn ở Paris, người sáng lập và là giám đốc một nhà băng có ảnh hưởng nhiều đến kỹ nghệ luyện kim ở Pháp. Ông chi tiêu hào phóng, có xe tứ mã, xe hơi và cả đàn ngựa đua. Ông quan hệ rộng và người ta thường vẫn ca tụng bà vợ rất đẹp, duyên dáng của ông.

Tôi lẩm bẩm:

- Tên người chết đấy ư ?

Ông Cảnh sát trưởng cúi xuống nhìn:

- Không phải, ông Andermatt là một người xanh xao, tóc lốm đốm hoa râm.

- Thế tấm danh thiếp này ?

- Điện thoại của ông đâu ?

- Ở phòng trước. Mời ông theo tôi.

Ông tìm trong danh bạ và bấm 415-21:

- Ông Andermatt có ở nhà không ? Nhờ nói giúp ông Dudouis mời ông ấy tới gấp nhà 102, đường Maillot. Khẩn đây !

Hai mươi phút sau, ông Andermatt đi xe đến. Người ta nói lý do mời ông tới và dẫn lại trước tử thi. Một phút xúc động làm ông nhăn mặt, nói nhỏ như tự bộc phát:

- Etinne Varin...

- Ông biết ông ta à ?

- Không... hoặc có cũng được, nhưng chỉ trông thấy thôi. Em ông ta...
- Ông ta có một người em ?
- Y tên là Alfred Varin... trước đây có đến chỗ tôi, không nhớ vào dịp nào đó.
- Ông ta ở đâu ?
- Hai anh em cùng nhà... hình như ở đường Provence.
- Ông có đoán được lý do ông ấy tự sát không ?
- Không chút nào.
- Thế tấm danh thiếp ông ta nắm trong tay ? Danh thiếp tên ông...
- Tôi cũng không hiểu ra sao. Có thể chỉ là tình cờ. Việc điều tra sẽ làm rõ.
- Tôi nghĩ sự tình cờ thật lạ lùng và cảm thấy mọi người cũng nghĩ thế.

Hôm sau đọc báo tôi cũng thấy ý nghĩ đó cả ở những người tôi kể chuyện về vụ này. Trong những bí mật phức tạp của vụ này, hai lần phát hiện lá bài bảy cơ thủng bảy lỗ, hai hiện tượng bí hiểm ở nhà tôi, tấm danh thiếp này cho thấy một chút tia sáng và qua nó người ta có thể tìm ra sự thật.

Nhưng trái với dự kiến, ông Andermatt không cung cấp một thông tin nào. Ông nhắc lại:

- Tôi đã nói những điều tôi biết, người ta còn muốn gì nữa ? Tôi là người đầu tiên kinh ngạc vì sao có tấm danh thiếp của mình trong tay người đó và cũng chờ điểm này được làm sáng tỏ.

Không sáng tỏ được. Cuộc điều tra cho thấy anh em Varin gốc Thụy Điển, có nhiều tên khác nhau, sống một cuộc đời nhiều biến động, thường lui tới các sòng bạc, có quan hệ với một băng nhóm nước ngoài mà cảnh sát đã theo dõi, phân tán sau một loạt vụ trộm mà sau này người ta biết hai anh em này có tham gia. Tại số nhà 24 đường Provence anh em Varin ở cách đây sáu năm, không ai biết hiện giờ họ ở đâu.

Riêng tôi cho sự kiện này quá rắc rối không giải quyết nổi và cố gắng không nghĩ đến nữa.

Ngược lại, Daspry thời gian này tôi thường gặp hơn, lại tỏ ra ngày càng thiết tha. Chính anh đưa cho tôi tin và bình luận của một tờ báo nước ngoài như sau:

"Với sự chứng kiến của nhà vua, người ta sẽ thực hiện tại một địa điểm bí mật việc thử nghiệm một chiếc tàu ngầm làm đảo lộn những điều kiện trong chiến tranh thế giới. Một sơ hở làm chúng tôi biết được chiếc tàu tên là Bảy Cơ".

Bảy Cơ ? Đây có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay phải xây dựng một mối liên quan giữa những tình huống kể trên và chiếc tàu ngầm ? Những liên quan ra sao ? Những việc xảy ra ở đây có dính dáng gì đến việc xảy ra ở đây ?

Daspry nói với tôi: - Anh biết không, những hậu quả phân tán thường lại từ một nguyên nhân duy nhất đấy !

Hôm sau một tin khác đến với chúng tôi:

"Người ta cho rằng đồ án về tàu ngầm Bảy Cơ, chiếc tàu đang được thực nghiệm, do những kỹ sư Pháp thiết kế. Những kỹ sư này yêu cầu trong nước giúp đỡ không được đã đề nghị Hạm đội Anh tài trợ nhưng cũng chưa có kết quả gì. Chúng tôi đưa tin này trong một chừng mực nhất định.

Tôi không dám nhấn mạnh những việc quá tế nhị lúc đó gây nên một dự cảm quan trọng. Nhưng mọi nguy hiểm phức tạp đã qua, tôi đề cập đến một bài báo của tờ Tiếng Vang đã làm dư luận xôn xao, nêu ra vài ánh sáng mờ mờ về vấn đề Bảy Cơ. Bài báo ký tên Salvator viết như sau:

"Vấn đề Bảy Cơ, một góc màn bí mật được vén lên.

Chúng tôi vẫn tắt sự việc: Cách đây mười năm một kỹ sư trẻ tuổi Louis Lecombe, muốn dành thời gian, tiền của vào công trình nghiên cứu đang theo đuổi, đã xin nghỉ việc và thuê ngôi nhà số 102 đường Maillot của một bá tước người Ý vừa xây dựng xong. Qua môi giới là anh em Varin mà một

người giúp việc, người kia tìm người tài trợ, anh quan hệ với ông Georges Andermatt, người vừa thành lập một hãng buôn kim khí.

Sau nhiều lần bàn bạc, kỹ sư trẻ tập trung vào một đồ án tàu ngầm trước đây anh đã làm và thỏa thuận khi hoàn thành đồ án, ông Andermatt sẽ dùng ảnh hưởng của mình để đề nghị Bộ Hàng hải cho tiến hành một loạt thí nghiệm.

Trong hai năm Lecombe thường xuyên đến nhà ông Andermatt trao đổi với ông chủ ngân hàng này tiến trình của đồ án, cho đến một hôm hải lòng đã tìm ra công thức cuối cùng, anh đề nghị ông Andermatt cho bố trí làm thực nghiệm.

Hôm đó Lecombe ăn tối ở nhà ông Andermatt, ra về lúc mười một giờ rưỡi và từ đó người ta không gặp lại anh nữa. Đọc lại báo chí thời đó thì gia đình chàng trai có trình báo, vụ việc cũng được tòa án cứu xét nhưng không đi đến kết luận rõ ràng. Nói chung người ta cho rằng Louis Lecombe vốn là chàng trai đặc biệt và phóng túng, đã đi du lịch mà không nói với ai.

Chúng ta chấp nhận giả thuyết... không thực tế này. Nhưng một câu hỏi quan trọng được đặt ra: đồ án về tàu ngầm ra sao rồi ? Lecombe có mang theo không ? Có bị hủy đi không ?

Qua cuộc điều tra rất nghiêm túc, chúng tôi xác nhận những bản đồ án ấy đang ở trong tay anh em Varin. Họ có bằng cách nào chúng tôi chưa điều tra được và cũng không biết vì sao họ bán đi. Phải chăng sợ người ta hỏi vì sao mà có ? Họ cũng không còn lo sợ như thế nữa vì chúng tôi có cơ sở để xác định những đồ án của Louis Lecombe hiện là sở hữu của một lực lượng nước ngoài và chúng tôi đủ tư cách công bố văn bản trao đổi giữa anh em Varin và đại diện lực lượng đó về việc này. Bây giờ đây tàu ngầm Bảy Cơ do Lecombe sáng chế đang được nước láng giềng của chúng ta thực nghiệm.

Thực tế có được như dự kiến lạc quan của những người tham gia vào vụ phản bội này không ? Chúng tôi hy vọng sẽ ngược lại”.

Phản tái bút viết thêm:

"Tin giờ chót: Theo nguồn tin riêng đáng tin cậy của chúng tôi, những thực nghiệm về tàu ngầm Bảy Cơ không được thỏa mãn. Có thể những đồ án do anh em Varin cung cấp thiếu tài liệu cuối cùng mà Louis Lecombe giao lại cho ông Aldermatt tối hôm anh mất tích, tài liệu cần thiết để tổng hợp toàn bộ đồ án, một bản tóm tắt trong đó là những kết luận cuối cùng, những đánh giá và số đo của những tài liệu kia. Không có tài liệu đó, những đồ án sẽ không hoàn chỉnh; mặt khác không có đồ án, tài liệu trở thành không có giá trị.

Như vậy vẫn còn thời gian để lấy lại những gì thuộc về chúng ta. Trong công việc khó khăn này chúng tôi dựa nhiều vào sự hợp tác của ông Andermatt, thực lòng giải thích cho thái độ khó hiểu của ông từ đầu. Ông cho biết vì sao ông không kể lại những gì mình biết khi Etinne Varin tự sát và không tố cáo việc mất những giấy tờ quan trọng mà ông biết đã bị mất. Ông cho biết tại sao ông thuê riêng người theo dõi anh em Varin đã sáu năm nay ?

Chúng tôi chờ đợi hành động của ông. Nếu không...”

Sự đe dọa thật nghiêm trọng, nhưng về việc gì đây ? Salvator, tác giả bài báo dùng uy lực gì để khống chế Andermatt ?

Một loạt phóng viên xông vào người chủ ngân hàng và những cuộc phỏng vấn nói lên thái độ khinh thị của ông về trường hợp đó. Tiếp theo là lời đáp lại của thông tin viên báo Tiếng Vang: "Dù muốn hay không, kể từ nay ông Andermatt là người cộng tác với chúng tôi trong công việc chúng tôi đã nêu ra".

Hôm có sự phản ứng ấy trên báo, Daspry và tôi cùng ăn tối với nhau. Báo chí trải đầy bàn, chúng tôi tranh luận về vụ đó, bức bối thay sự việc càng tối tăm và gặp nhiều trở ngại.

Bỗng nhiên không có người giúp việc báo trước, chuông cửa không reo mà cửa phòng tôi bật mở, một người đàn bà trùm khăn bước vào.

Tôi đứng lên bước tới. Bà hỏi:

- Ông ở đây phải không, thưa ông ?
- Thưa bà vâng. Nhưng thú thật...
- Cửa sắt ra đường không đóng. Bà giải thích.
- Nhưng cửa phòng ngoài ?

Bà không trả lời và tôi cho là bà đi vòng cầu thang sau. Như vậy, bà biết đường đi vào nhà ? Không khí im lặng, lúng túng. Bà nhìn Daspry. Tuy không muốn lắm nhưng là trong phòng khách, tôi giới thiệu anh rồi mời bà ngồi, đề nghị cho biết mục đích đến thăm.

Bà cởi khăn trùm. Tóc nâu, gương mặt đều đặn và nếu không đẹp thì cũng có sức cảm dỗ mãnh liệt ở đôi mắt trang nghiêm và hơi buồn.

Bà chỉ nói: - Tôi là bà Andermatt.

Tôi càng ngạc nhiên, lặp lại: - Bà Andermatt ?

Lại im lặng, bà nói tiếp giọng bình tĩnh và thái độ rất tự nhiên:

- Tôi đến về sự kiện đó... Tôi nghĩ có thể hy vọng ở ông một số lời chỉ dẫn.
- Trời ! Thưa bà, tôi không biết gì hơn những điều người ta đưa lên báo chí. Xin cho biết rõ tôi có thể giúp được gì cho bà ?
- Tôi không biết... Tôi không biết..

Lúc ấy tôi linh cảm sự bình tĩnh của bà chỉ là giả tạo, dưới vẻ tuyệt đối yên tĩnh kia che giấu một sự bối rối. Daspry từ nãy đến giờ không ngừng xét đoán bà, lại gần nói:

- Thưa bà, bà cho phép tôi hỏi vài câu ?
- Ồ vâng, như thế tôi có thể nói lên được.
- Dù những câu hỏi ra sao bà cũng trả lời chứ ?
- Vâng.

Anh suy nghĩ, và lên tiếng:

- Bà biết Louis Lecombe chứ ?
- Vâng, biết qua chồng tôi.
- Bà gặp anh ấy lần cuối cùng vào lúc nào ?
- Buổi tối hôm ấy anh ăn cơm ở nhà chúng tôi.
- Tối đó không có điều gì khiến bà nghĩ sẽ không gặp lại anh ta ?
- Không, anh có đề cập đến một chuyến du lịch Nga nhưng rất mơ hồ.
- Và bà chắc sẽ còn gặp lại anh ?
- Vâng, vào bữa ăn tối hôm sau.
- Thế bà cho vì sao có việc mất tích này ?
- Tôi cũng không hiểu.
- Ông Andermatt thì sao ?
- Tôi không rõ.
- Nhưng... trang báo Tiếng Vang muốn nói....
- Muốn nói anh em Varin không lạ gì việc mất tích này.
- Bà nghĩ như thế à ?
- Vâng.
- Dựa vào đâu bà khẳng định điều đó ?

- Khi ra về Louis Lecombe cầm một cặp giấy đựng những tài liệu về đồ án của anh. Hai ngày sau, một anh Varin – người hiện còn sống, có cuộc gặp mặt với chồng tôi và chồng tôi có bằng chứng những tài liệu ấy ở trong tay anh em Varin.

- Vậy mà ông không tố cáo họ. Vì sao thế ?

- Vì trong cặp giấy, ngoài những tài liệu về đồ án còn có cái khác nữa.

- Cái gì vậy ?

Bà ngập ngừng, định trả lời nhưng lại im lặng. Daspry tiếp tục:

- Do đó chồng bà cho theo dõi anh em Varin mà không báo cảnh sát. Ông hy vọng lấy lại tài liệu và cả cái đó... họ có thể phát giác, tống tiền, nguy hiểm cho ông.

- Nguy hiểm cho ông... và căn bản là cho tôi.

Daspry quan sát bà, đi mấy bước rồi trở lại, đứng trước mặt bà:

- Bà có viết thư cho Louis Lecombe à ?

- Có... Chồng tôi quan hệ với anh ấy...

- Ngoài thư từ về công việc, bà tha lỗi cho vì tôi gạn hỏi ? Nhưng tôi cần biết sự thật. Bà có viết những thư khác không ?

Đỏ mặt, bà thì thầm:

- Có.

- Và đó là những bức thư anh em Varin có trong tay ?

- Vâng.

-Ồ ! Ông Andermatt có biết không ?

- Chồng tôi không thấy những bức thư đó nhưng Alfred Varin cho biết là họ có và dọa sẽ công bố nếu ông làm việc gì chống lại họ. Chồng tôi lùi bước trước chuyện xấu hổ ấy. Ông sợ.

- Nhưng ông làm mọi cách để lấy lại những bức thư ?

- Ông làm mọi cách... ít ra tôi cũng đoán thế vì từ cuộc gặp mặt sau cùng với Alfred Varin, ông nặng nề kể lại mấy lời với tôi và giữa chồng tôi với tôi không còn thân mật, tin cậy nữa; chúng tôi sống với nhau như những người lạ.

- Trường hợp ấy nếu không mất mát gì thì vì sao bà sợ ?

- Dù có trở nên lãnh đạm đến mấy tôi cũng là người ông đã yêu, vẫn còn có thể yêu... Bà thì thầm giọng khẩn thiết: Tôi chắc chắn ông sẽ còn yêu tôi nếu không nắm được những bức thư đại đột đó.

- Thế nào ? Như vậy anh em Varin đề phòng cẩn thận à ?

- Vâng. Thậm chí họ tự phụ có một chỗ giấu chắc chắn.

- Rồi sao ?

- Tôi ngờ rằng chồng tôi đã khám phá ra chỗ giấu !

- Chỗ ấy ở đâu ?

- Ở đây.

Tôi giật mình: - Ở đây ư ?

- Vâng. Tôi luôn ngờ thế. Louis Lecombe có nhiều sáng kiến say mê máy móc, thường để thì giờ mày mò làm những chiếc hộp, những ổ khóa. Anh em Varin có thể đã bắt gặp và sau này dùng một trong những chỗ ấy để giấu những bức thư, và chắc có những vật khác nữa.

Tôi kêu lên:

- Nhưng họ không ở đây kia mà ?

- Trước khi ông đến đây, ngôi nhà này không có người ở trong bốn tháng. Chắc họ đã giấu vào

đầu đó và nghĩ khi đến lấy lại cũng chẳng trở ngại gì nhiều. Nhưng đêm 22 sáng 23 tháng sáu chồng tôi đến mở chỗ bí mật lấy đi những thứ ông tìm rồi để tẩm danh thiếp lại báo cho anh em Varin biết vai trò đã thay đổi, ông không sợ họ nữa. Hai ngày sau biết tin qua báo chí, Etinne Varin vội vã đến đây, vào một mình trong phòng, thấy chỗ giấu rỗng nên tự sát.

Sau một lúc, Daspry hỏi:

- Đây chỉ là dự đoán thôi, phải không ? Ông Andermatt không nói gì với bà, thái độ đối với bà không có gì thay đổi chứ ?

- Vậy là ai ?

- Con người bí mật đang quan tâm nhiều đến vụ này, đang nắm mọi đầu mối đi đến đích mà chúng ta chỉ thấy rất phức tạp, con người bí mật hành động mạnh mẽ ngay từ giờ phút đầu. Chính ông ta và người của ông vào nhà này, đêm 22 tháng sáu, tìm ra chỗ cất giấu, để lại tẩm danh thiếp của ông Andermatt, đã nắm được quan hệ và bằng chứng về sự phản bội của anh em Varin.

- Người ấy là ai ? Tôi sốt ruột ngắt lời.

- Thông tin viên báo Tiếng Vang, Salvator ! Phải chẳng anh ta đã viết lên báo những chi tiết mà chỉ người nắm được những bí mật của anh em Varin mới biết ?

Bà Andermatt lo sợ, ấp úng:

- Nếu thế anh ta đã có những bức thư của tôi và đến lượt anh ta sẽ đe dọa chồng tôi ! Làm sao bây giờ ?

Daspry đồng ý: - Bà nên tin cậy ở anh ta, viết thư cho anh kể những gì bà biết và những gì có thể biết thêm.

- Ông nói sao ?

- Chồng bà có tài liệu bổ sung để những đồ án của Louis Lecombe trở thành hiện thực ?

- Vâng.

- Báo cáo cho anh ta biết đi, cần thiết thì tìm những tài liệu ấy cho Salvator. Bà ngại gì mà không viết thư cho anh ta ?

Lời khuyên nhìn qua có vẻ táo bạo, thậm chí nguy hiểm nhưng bà Andermatt không còn con đường nào khác, vả lại, như Daspry nói, bà ta ngại gì ? Nếu người ấy là thù địch thì việc đó cũng không làm tình thế nặng nề hơn. Nếu theo đuổi một mục đích riêng thì những bức thư đối với anh ta không quan trọng. Trong lúc đang lo lắng, bà Andermatt sẵn sàng hợp tác. Bà rụt rè cảm ơn chúng tôi và hứa sẽ thông báo sau.

Quả nhiên ngày hôm sau bà gửi cho chúng tôi câu trả lời của Salvator như sau:

"Những bức thư không có trong đó nhưng rồi tôi sẽ tìm được, bà yên tâm. Tôi cố lưu ý đến tất cả các mặt."

Tôi cầm tờ giấy. Chữ viết đúng như chữ trong mảnh giấy bỏ vào cuốn sách đầu giường tôi đêm 22 tháng sáu.

Daspry nói đúng. Salvator là người đạo diễn vụ này. Chúng tôi bắt đầu trao đổi về một số điểm bí ẩn mà chúng tôi đã có nhiều tia sáng bắt gặp. Những điểm khác vẫn còn mù mịt, như việc phát hiện hai lá bài bảy cơ ! Tôi luôn suy nghĩ về hai lá bài mà đầu bảy hoa nhỏ bị dùi lỗ. Những lá bài đóng một vai trò gì đây ? Hiện tượng chiếc tàu ngầm theo đồ án của Louis Lecombe mang tên Bảy Cơ cho rút ra kết luận gì ?

Daspry ít quan tâm đến hai lá bài mà tập trung vào một vấn đề khác có vẻ cấp thiết hơn đối với anh: tìm chỗ cất giấu.

Anh nói: - Biết đâu tôi tìm được những bức thư mà Salvator không thấy... có thể vì vô ý. Khó tin

rằng anh em Varin đã lấy đi vật họ biết rất có giá để ở một chỗ họ cho là không ai tìm thấy được.

Và anh tìm kiếm. Gian phòng rộng lớn không còn chỗ nào anh không biết; anh tìm sang các phòng khác, dò xét trong ngoài, cả đá xây tường, dờ ngói trên mái.

Một hôm anh cầm đến một cái cuốc, một cái xẻng, đưa xẻng cho tôi và chỉ chỗ đất trông: - Ta ra đó.

Tôi sốt sắng đi theo. Anh chia vùng đất thành nhiều mảnh thăm dò liên tiếp nhau. Ở một góc, chỗ giáp tường hai nhà bên cạnh có một đồng đá và tôi phải giúp anh. Suốt một tiếng đồng hồ, giữa trời nắng chúng tôi phí công vô ích. Nhưng khi đào đến lớp đất, cuốc của Daspry bới ra một khúc xương còn lại của bộ xương mà xung quanh còn những mảnh quần áo vụn.

Tôi bỗng tái người khi thấy một miếng sắt nhỏ hình chữ nhật. Còn phân biệt được những chấm đỏ mờ. Miếng sắt có kích thước một lá bài, đếm được bảy chấm đỏ, nhiều chỗ đã mòn, bố trí như bảy hoa của lá bài bảy cơ, đầu mỗi hoa có dùi lỗ.

- Nay Daspry, anh thích cày hay, tôi chán trò này lắm rồi, xin khiêu thôi !

Vì xúc động hay vì làm việc dưới nắng gắt, mà tôi bước đi loạng choạng rồi đi nằm suốt hai ngày đêm, sốt, nóng, ám ảnh vì những bộ xương nhảy múa quanh người và tung lên những quả tim vậy máu. Daspry đối với tôi tận tâm, hàng ngày đến với tôi ba hay bốn tiếng, thực ra anh sang gian phòng lớn tìm tôi, vỗ vỗ, gõ gõ. Thỉnh thoảng anh trở lại nói với tôi:

- Những bức thư ở trong phòng ấy. Tôi nắm được rồi.

Tôi bực mình gắt:

- Anh để tôi yên.

Sáng ngày thứ ba, tôi dậy được; người còn yếu nhưng đã khỏi bệnh. Ăn uống làm tôi hồi sức và một tin mới lúc năm giờ làm tôi hồi phục hoàn toàn vì trí tò mò kích thích.

“Thưa ông,

Màn kịch xảy ra đêm 22 tháng sáu đi đến đoạn kết. Dùng áp lực cần thiết, tôi buộc hai nhân vật chính tối hôm nay, gặp nhau tại nhà ông; ông làm ơn cho mượn tạm nhà. Tốt nhất từ chín giờ đến mười một giờ đêm, ông cho người giúp việc đi vắng và mong ông cũng để hai đối thủ tự do gặp nhau. Ông đã biết trong đêm 22 rạng sáng 23 tháng 6 tôi rất tôn trọng trật tự trong nhà ông. Về phần mình tôi nghĩ sẽ làm hại đến ông nếu phải nghi ngờ ông không giữ bí mật cho người ký tên dưới đây.

Người hết lòng tận tâm với ông: Salvantor”.

Thông tin này có giọng trào phúng lịch sự và trong đề nghị có nét phóng túng thú vị. Đây là một phong thái đẹp và thông tin viên có vẻ chắc chắn tôi sẽ đồng ý. Tôi cũng không nỡ làm anh ta thất vọng hoặc thờ ơ đối với sự tin cậy của anh.

Tám giờ, tôi vừa cho người giúp việc đi xem kịch thì Daspry tới chơi. Tôi đưa bức thư cho anh xem. Anh hỏi:

- Vậy thế nào ?

- Tôi để cửa vườn mở cho họ vào.

- Và anh đi vắng chứ ?

- Không đời nào !

- Nhưng người ta đề nghị anh...

- Người ta đề nghị tôi giữ bí mật, tôi sẽ im tiếng nhưng rất muốn xem sự việc xảy ra.

Daspry cười:

- Theo tôi, anh có lý và tôi cũng ở lại. Chắc sẽ hay đấy.

Có tiếng chuông cửa. Anh lẩm bẩm:

- Họ đến rồi à ? Sớm hơn hai mươi phút, không thể thể.

Từ phòng ngoài tôi kéo dây mở cửa. Một bóng đàn bà đi vào: bà Andermatt. Bà có vẻ hoảng hốt, vừa nói vừa thở:

- Chồng tôi sẽ đến... Họ hẹn đến... trao những bức thư.

Tôi hỏi: - Sao bà biết ?

- Một sự tình cờ. Chồng tôi vừa nhận được lúc ăn tối.

- Một bức điện à ?

- Tin điện thoại, người nhà đưa nhằm cho tôi. Chồng tôi lấy lại ngay... nhưng tôi đã đọc được.

- Bà đã đọc ?

- Gần như thế này: "Tối nay lúc 9 giờ, ông đến đường Maillot mang theo tài liệu liên quan đến công việc. Đổi lại là những bức thư". Sau bữa ăn.. tôi lên phòng và ra đi.

- Ông Andermatt không biết chứ ?

- Không.

Daspry nhìn tôi:

- Anh nghĩ thế nào ?
- Tôi cũng nghĩ như anh, ông Andermatt là một đối thủ được mời đến.
- Vì sao ? Mục đích gì ?
- Rồi chúng ta sẽ biết rõ.

Tôi đưa hai người vào gian phòng lớn, chúng tôi tạm ở lại dưới ống khói lò sưởi, ẩn sau bức màn nhung. Chúng tôi ngồi, bà Andermatt ngồi giữa, nhìn được toàn bộ gian phòng qua lỗ màn. Chính giờ, bản lề cửa rít lên. Thú thực tôi không khỏi hơi lo, một cơn sốt lại dấy lên, tôi sắp biết được điều bí ẩn ! Cuộc phiêu lưu rồi ren diễn ra mấy tuần nay sắp xảy ra trước mặt tôi theo đúng nghĩa của nó. Cuộc chiến sắp bắt đầu.

Daspry nắm tay bà Andermatt thì thầm:

- Không nên có một cử động nào. Dù bà có nghe hoặc thấy gì cũng phải ngồi yên đấy !

Có một người đi vào, tôi nhận ra ngay là Alfred Varin, em của Etinne Varin vì rất giống nhau, cũng dáng đi nặng nề, khuôn mặt tái mét, râu ria trùm mặt. Dáng lo ngại của một người có thói quen đề phòng cạm bẫy phải dò dẫm và né tránh, anh ta liếc nhìn cả gian phòng và tôi có cảm giác anh không thích chiếc lò sưởi che màn nhung. Anh ta tiến về phía chúng tôi ba bước nhưng một ý nghĩ gấp hơn làm anh trở lại, đi xiên lại tường, đứng trước tượng Hoàng đế rậm râu có thanh đoản kiếm sáng loáng quan sát kỹ rồi đứng lên một chiếc ghế dùng tay sờ mó đường vòng trên vai và một số chỗ trên mặt.

Đột nhiên anh nhảy xuống, đi xa bức tường. Có tiếng bước chân vang lên và ông Andermatt xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Ông chủ ngân hàng kinh ngạc kêu lên:

- Anh à ? Anh mời tôi đến đây ư ?

Varin phản ứng, giọng vỡ như giọng người anh:

- Tôi ? Không đâu ! Chính thư của ông hẹn tôi đến.
- Thư của tôi ?
- Một bức thư do ông ký nói ông sẽ nhường lại cho tôi...
- Tôi không viết bức thư nào cho anh cả.
- Ông không viết cho tôi ?

Theo bản năng Varin tự vệ, không phải đối với ông chủ ngân hàng mà với kẻ địch đã lôi kéo anh tới chiếc bẫy này. Lần thứ hai, anh ta ngoảnh lại phía chúng tôi và bước nhanh ra cửa. Ông Andermatt chặn anh ta lại:

- Anh làm sao thế, Varin ?
- Trong việc này có cạm bẫy, tôi không thích, chào ông.
- Đứng lại một lát đã.
- Chà ! Ông Andermatt, chúng ta chẳng có gì để nói với nhau. Đừng gặng nữa.
- Có nhiều điều đấy, thời cơ này thuận tiện.
- Để tôi đi thôi.
- Không, không, anh chưa đi được.

Varin lùi lại, e ngại thái độ cương quyết của Andermatt, lẩm bẩm:

- Vậy thì chóng lên; chúng ta bàn cho xong đi.

Một điều làm tôi ngạc nhiên và chắc hai người bên cạnh tôi cũng thất vọng như thế. Tại sao Salvator không tới ? Với những dự tính can thiệp, việc giáp mặt giữa ông chủ ngân hàng và Varin như thế là đủ cho anh rồi sao ? Nếu anh vắng mặt, cuộc đối đầu này do anh tổ chức sẽ theo chiều hướng

nào ? Tôi bối rối.

Sau một lát ông Andermatt đến gần Varin nhìn thẳng vào mặt:

- Bây giờ đã qua nhiều năm, anh không còn sợ gì nữa, hãy thẳng thắn trả lời tôi, Varin: các anh đã làm gì Louis Lecombe ?

- Thế mà cũng hỏi ! Làm sao tôi biết được anh ta ra sao rồi !

- Anh biết, anh biết ! Các anh theo sát anh ta từng bước chân, gần như cùng sống trong ngôi nhà này, biết hết mọi công việc, mọi dự định của anh ta. Varin này, đêm cuối cùng khi đưa anh ta ra cổng, tôi thấy hai bóng người ẩn trong bóng tối... Tôi thề đấy.

- Ông thề thế nào ?

- Đó là anh và người anh, Varin ạ !

- Bằng chứng ?

- Bằng chứng rõ nhất là sau đó hai ngày chính anh đã đưa cho tôi những tài liệu về đồ án lấy trong cặp của Lecombe, đề nghị bán lại cho tôi. Làm sao anh có những tài liệu ấy ?

- Tôi đã nói với ông chúng tôi thấy trên bàn của Louis Lecombe sau hôm anh ta mất tích.

- Không đúng.

- Ông chứng minh đi !

- Pháp luật có thể sẽ chứng minh điều đó.

- Thế tại sao ông không tố cáo với pháp luật ?

- Tại sao à ? Chà ! Tại sao ?....

Ông nín lặng, mặt tối sầm. Anh kia nói tiếp:

- Ông Andermatt, nếu ông tin như vậy thì không vì chúng tôi mới hơi dọa nạt, ông đã...

- Dọa nạt nào? Những bức thư ư ? Thế các anh tưởng có lúc tôi đã tin ư ?

- Nếu không tin vì sao ông mặc cả với chúng tôi hàng trăm, hàng nghìn để lấy lại ? Và từ đó ông thuê người săn đuổi chúng tôi như những con vật ?

- Để lấy lại những đồ án mà tôi quan tâm.

- Không phải ! Để lấy lại những bức thư, và khi có những bức thư rồi ông sẽ tố cáo chúng tôi.

Tốt nhất là chúng tôi không nhượng lại !

Anh ta phá lên cười và đột nhiên ngắt lại:

- Như thế đủ rồi, chúng ta nhiều lần lặp lại những lời đó mà chẳng tiến thêm được gì. Dừng lại đi thôi !

Ông chủ ngân hàng nói:

- Chúng ta không dừng lại ở đó. Vì đã nói đến những bức thư, anh phải trả lại cho tôi. Nếu không anh sẽ không ra khỏi đây được.

- Ông Andermatt hãy nghe đây, tôi khuyên ông...

- Anh không ra được !

- Để xem...

Varin nói giọng giận dữ đến nỗi ông Andermatt thốt kêu lên. Anh ta định dùng sức mạnh đi qua. Ông xô anh trở lại và tôi thấy anh cho tay vào túi áo.

- Lần cuối cùng !

- Những bức thư !

Varin rút súng ngắn chia vào ông Andermatt:

- Tránh ra ngay !

Ông chủ ngân hàng cúi hấn xuống. Một phát súng vang lên và khẩu súng trong tay Varin rơi

xuống. Tôi hốt hoảng vì phát súng toé lửa ngay cạnh tôi. Chính Daspry đã bắn !

Ra đứng giữa hai đối thủ, nhìn vào Varin anh gần giọng:

- Anh bạn, anh hăng lắm, rất hăng. Tôi nhắm vào tay anh bắn vào khẩu súng đây.

Cả hai người nhìn anh luống cuống, bất động. Anh nói với ông chủ ngân hàng:

- Ông thứ lỗi vì đã can thiệp vào công việc không liên quan đến mình. Thực ra ông chơi khá vụng; để tôi cầm bài cho.

Ngoảnh lại Varin, anh bảo:

- Hai ta, anh bạn, và yêu cầu anh chơi đẹp. Hàng bài là Cơ và tôi chơi con Bảy.

Rồi anh dí vào sát mũi anh kia miếng sắt có bảy chấm đỏ. Chưa bao giờ tôi thấy có một sự hoảng hốt như vậy. Mặt xanh nhợt, mắt mở to, biến dạng vì sợ hãi, anh này như bị hình ảnh đưa ra thời miên. Anh ta ấp úng:

- Ông là ai ?

- Tôi nói rồi, một người quan tâm đến công việc không liên quan đến mình... nhưng quan tâm đến nơi đến chốn.

- Ông muốn gì ?

- Muốn tất cả những gì anh mang theo.

- Tôi không mang theo gì cả.

- Có, nếu không anh đến đây làm gì. Sáng nay anh nhận được tin triệu tập chín giờ tối tới và mang theo mọi giấy tờ anh có. Anh đã tới, giấy tờ đâu ?

Trong giọng nói và thái độ của Daspry có một uy lực làm tôi bối rối. Anh là người bình thường vốn hiền lành. Hoàn toàn bị khuất phục, Varin cho vào một túi áo:

- Giấy tờ đây.

- Tất cả chứ ?

- Vâng.

- Tất cả những gì trong chiếc cặp của Louis Lecombe mà anh đã bán cho thiếu tá Von Lieben chứ ?

- Vâng.

- Bản sao hay bản chính ?

- Bản chính.

- Anh muốn bao nhiêu ?

- Một trăm nghìn.

Daspry cười âm thầm:

- Anh điên rồi ! Thiếu tá chỉ trả anh hai mươi nghìn, hai mươi nghìn quăng xuống nước vì thực nghiệm không thành công.

- Do họ không biết sử dụng các đồ án.

- Những đồ án ấy không đầy đủ.

- Nếu thế ông lấy ở tôi làm gì ?

- Tôi cần. Tôi đưa cho anh năm nghìn, không hơn một xu.

- Mười nghìn.

- Được.

Daspry ngoảnh lại phía ông Andermatt:

- Đề nghị ông ký cho một tấm séc.

- Nhưng... Tôi không có...

- Cuốn séc của ông à ? Nó đây.

Sửng sốt, ông Andermatt giở cuốn sổ Daspry đưa cho:

- Đúng là của tôi... Làm sao ông có ?

- Thưa ông, không cần nhiều lời vô ích, ông chỉ ký cho thôi, ông chủ ngân hàng rút bút ký Varin đưa tay ra nhận. Daspry:

- Bỏ tay xuống, chưa xong đâu.

Và anh nói với ông Andermatt:

- Còn những bức thư ông đòi nữa chứ ?

- Thư ở đâu, Varin ?

- Tôi không có, anh tôi lo việc đó.

- Thư cất giấu ở đây, trong phòng này.

- Nếu vậy ông đã biết ở đâu rồi. Không phải ông đã tìm ra chỗ giấu kia ư ? Ông có vẻ biết rõ... như Salvator.

- Những bức thư không nằm trong chỗ giấu đó.

- Có đấy.

- Mở ra xem !

Qua tình hình có thể kết luận Daspry và Salvator có phải chỉ là một ? Nếu phải anh ta không ngại gì chỉ ra một chỗ giấu đã biết...

- Mở ra đi, Daspry lặp lại.

- Tôi không có lá bài bảy cơ.

- Nó đây. Daspry vừa nói vừa đưa miếng sắt ra.

Varin hoảng hốt, lùi lại:

- Không... Không, tôi không muốn...

- Mặc xác anh !

Daspry đi lại chỗ bức tường Hoàng đế rậm rầu, đứng lên một chiếc ghế và áp miếng sắt bảy cơ vào phía dưới thanh kiếm chỗ cán làm miếng sắt trùn khít hai bờ thanh kiếm. Anh cầm dùi xuyên qua từng lỗ đầu nhọn bảy hoa cơ nhấn mạnh vào bảy viên đá nhỏ trên tượng ! Đến viên thứ bảy có một chuyển động. Toàn thân bức tượng xoay tròn lộ ra một khoảng trống lớn khoét như một cái tủ xung quanh bọc sắt có hai ngăn bằng thép sáng.

- Varin anh thấy không ? Tủ rỗng !

- Đúng thế ! Vậy thì anh tôi đã lấy thư rồi.

Daspry quay lại nói với anh ta:

- Anh đừng chơi trò láu cá với tôi. Có một chỗ giấu khác, ở đâu ?

- Không có đâu.

- Anh vùi tiền chẳng ? Bao nhiêu ?

- Mười nghìn.

- Thưa ông Andermatt, những bức thư đó có đáng giá mười nghìn đối với ông không ?

- Có ! Ông chủ ngân hàng nói to.

Varin lại khép tủ, cầm con bảy cơ một cách miễn cưỡng áp vào thanh kiếm ở cán cùng chỗ lần trước, lần lượt xuyên dùi lên bảy mũi nhọn hoa cơ. Một chuyển động thứ hai nhưng lần này thật bất ngờ, chỉ một phần tủ xoay, lộ ra một tủ con làm theo chiều dày của cánh cửa tủ lớn. Hộp thư nằm trong đó, buộc một sợi dây và gắn xi. Varin lấy đưa cho Daspry, Anh lên tiếng hỏi:

- Séc ký rồi chứ ông Andermatt ?

- Rồi.
- Ông cũng có bản tài liệu cuối cùng bổ sung cho những đề án ông giữ của Louis Lmunbe chứ ?
- Có đây.

Họ trao đổi cho nhau. Daspry cho vào túi bản tài liệu và tấm séc, đưa hộp thư cho ông Andermatt.

- Đây là cái ông muốn có, thưa ông.

Ông chủ ngân hàng ngần ngại một lúc như sợ cầm lấy những lá thư đáng ghét lâu nay ông khát khao tìm kiếm rồi với cử chỉ vội vã ông nắm lấy.

Bên cạnh tôi có tiếng thở dài. Tôi cầm lấy tay bà Andermatt, bàn tay lạnh giá. Daspry nói với ông chủ ngân hàng:

- Thưa ông, tôi nghĩ câu chuyện của chúng ta đã kết thúc. Ồ ! Xin ông đừng cảm ơn, tôi giúp được ông vì tình cờ thôi.

Ông Andermatt ra về, mang theo những bức thư vợ ông gửi cho Louis Lecombe. Daspry kêu lên phấn khởi:

- Tuyệt. Mọi việc thu xếp tốt đẹp. Xong rồi chứ anh bạn - Mọi giấy tờ ở đây cả chứ ?
- Tất cả đều ở trong đó.
- Tốt, anh giữ lời đấy.
- Nhưng... Hai tờ séc ?... Tiền ?
- Chà, to gan thật, anh lại dám đòi tiền à ?
- Tôi đòi những gì tôi phải có.
- Vậy người ta phải trả công về những giấy tờ anh lấy trộm à ?

Varin có vẻ không giữ nổi bình tĩnh nữa, giận run lên, đôi mắt đỏ ngầu, lắp bắp:

- Tiền.... Hai mươi nghìn....
- Không được, tôi có việc cần dùng.
- Đưa tiền đây !...

- Này, nên biết điều và để yên con dao ! Anh nắm lấy tay hấn mạnh đến nỗi hấn kêu lên vì đau rồi nói thêm:

- Cút đi anh bạn, không khí bên ngoài sẽ làm anh dễ chịu hơn. Anh có muốn tôi đưa anh đi không ? Ta ra bãi đất trống, tôi sẽ chỉ cho anh đồng đá dưới đó...

- Không đúng ! Không đúng !

- Đúng đấy, miếng sắt có bảy chấm đỏ ở dưới đó mà ra. Lecombe bao giờ cũng mang theo nó, anh nhớ chứ ? Và các anh chôn nó cùng với tử thi... Còn nhiều việc lớn khác mà pháp luật chú ý !

Varin giờ tay ôm mặt rồi nói:

- Được rồi, chúng ta khỏi bàn cãi nữa, tôi đã thất bại. Tuy vậy, thêm một câu... một câu thôi.
- Tôi nghe đây.

- Trong tủ, chiếc tủ lớn ấy, có một cái tráp nhỏ. Khi ông đến đây, đêm 22 sáng 23 tháng sáu nó còn chứ ?

- Còn.

- Nó đựng...

- Tất cả những gì anh em Varin thu thập, một tập hợp khá lớn về đồ trang sức, ngọc, kim cương có được chỗ này chỗ khác.

- Và ông đã lấy đi ?

- Chết thôi, anh ở vào địa vị tôi lúc đó thì rõ.

- Như vậy... vì thấy mất cái tráp mà anh tôi tự sát ?
- Có thể. Việc mất liên lạc với thiếu tá Von Lieben không hề gì nhưng mất cái tráp... Anh hỏi tôi xong chưa ?
- Việc này nữa: Tên ông là gì ?
- Anh hỏi như để rồi trả thù.
- Mẹ kiếp, vận đen ! Hôm nay ông thắng nhưng ngày mai...
- Sẽ đến lượt anh thắng ?
- Tôi muốn thế. Tên ông ?
- Arsène Lupin.
- Arsène Lupin ! Anh ta loạng choạng như bị giáng một chùy. Có thể nói hai tiếng ấy làm mọi hy vọng của anh ta bay đi.

Daspry cười:

- Chà ! Anh tưởng ai đó lại có thể bố trí công việc được như thế này à ? ít nhất phải là Arsène Lupin chứ. Bây giờ biết được rồi, chuẩn bị phục thù đi cậu bé ạ. Lupin chờ anh !

Không thêm một lời, anh đẩy hăn ra ngoài.

- Daspry, Daspry ! Tôi kêu lên bằng cái tên tôi biết anh và kéo tấm màn nhưng. Anh chạy lại:
- Sao ? Có việc gì thế ?
- Bà Andermatt ngất đi rồi !

Anh vội cho bà ngủ thuốc tỉnh lại và vừa chăm sóc bà vừa hỏi tôi:

- Đây, xảy ra việc gì vậy ?
- Vì những bức thư... Những bức thư của Louis Lecombe anh vừa đưa cho chồng bà.

Anh vỗ trán:

- Bà nghĩ tôi làm thế à ?... Mà phải, bà có thể cho là vậy... Tôi ngốc thật !

Bà Andermatt tỉnh lại, háo hức, nghe anh nói. Anh rút trong túi ra một gói nhỏ, hoàn toàn giống gói ông Andermatt cầm đi.

- Thư của bà đây thưa bà. Thứ thiệt !
- Thế... những cái kia ?

- Cũng như những bức thư này nhưng đêm qua tôi chép lại, có cần thận sửa lời. Chồng bà rất sung sướng khi đọc, không thể ngờ có sự đánh tráo vì mọi việc diễn ra trước mặt ông.

- Chữ viết ?
- Không có loại chữ viết nào người ta không bắt chước được !

Bà cảm ơn anh, những lời biết ơn như đối với những người cùng tầng lớp xã hội với bà và tôi nghĩ bà không nghe được những câu trao đổi sau cùng giữa Varin và Arsène Lupin.

Riêng tôi, tôi nhìn anh không khỏi lúng túng, không biết nói gì với anh bạn cũ đã tự bộc lộ mình một cách bất ngờ như vậy.

Lupin ! Đó là Arsène Lupin; người bạn cùng câu lạc bộ của tôi lại chính là Arsène Lupin ! Thật không thể ngờ !

Nhưng anh rất thản nhiên:

- Anh có thể vĩnh biệt Jean Daspry rồi đấy.
- A !

- Vâng, Jean Daspry đi du lịch. Tôi cử anh ta đi Maroc, ở đấy anh kết thúc xứng đáng và thú thực, đấy là dự định của anh ta.

- Nhưng Arsène Lupin ở lại với chúng ta chứ ?

- Ô ! Hơn lúc nào hết. Arsène Lupin mới bắt đầu sự nghiệp của mình thôi; anh ta biết điều đó lắm...

Tôi tò mò nhìn kỹ anh và kéo anh ra xa bà Andermatt:

- Cuối cùng anh tìm được chỗ giấu thứ hai nơi để hộp thư chứ ?

- Tôi cũng vất vả với nó đây, chỉ mới hôm qua lúc anh đi nằm tôi mới biết. Thế mà có trời biết thật đơn giản làm sao ! Thường những việc đơn giản nhất người ta nghĩ đến sau cùng.

Và anh chỉ con bài bảy cơ:

- Tôi đoán muốn mở chiếc tủ lớn phải úp lá bài này vào thanh kiếm của bức tượng...

- Làm sao anh đoán được thế ?

- Dễ thôi, nhờ những thông tin riêng tôi nắm được hôm đến đây, đêm 22 tháng sáu.

- Sau khi chia tay tôi...

- Đúng, và sau khi tạo ra cho anh một trạng thái thần kinh bị kích thích, dễ xúc động do những câu chuyện có chọn lọc, làm anh dễ tôi hoạt động tự do mà không ra khỏi giường.

- Lập luận đúng đấy.

- Khi tới đây tôi biết có một cái tráp giấu trong tủ bí mật mà lá bài bảy cơ là chìa khóa. Chỉ việc áp con bài bảy cơ vào đúng chỗ dành cho nó. Cần một tiếng đồng hồ quan sát là đủ.

- Một tiếng ?

- Anh hãy quan sát bức tượng trang trí, tượng Hoàng đế rậm râu. Đó chính là hình ảnh Vua Cơ trong những lá bài, hoàng đế Charlemagne.

- Đúng thế... Nhưng tại sao lá bài bảy cơ khi thì mở được tủ lớn, khi mở được tủ nhỏ ? Và tại sao lúc đầu anh chỉ mở tủ lớn ?

- Tại sao à ? Vì lúc đầu tôi luôn đặt con bài bảy cơ một chiều. Mới hôm qua tôi nhận thấy nếu trở nó lại, nghĩa là để hoa thứ bảy, hoa giữa ấy dốc ngược lên thì thế bố trí cả bảy hoa thay đổi.

- Đúng rồi !

- Tất nhiên đúng nhưng phải suy nghĩ.

- Một vấn đề khác: Anh không biết câu chuyện những bức thư trước khi bà Andermatt...

- Nói với tôi ? Vâng. Tôi chỉ thấy trong tủ ngoài cái tráp là thư từ quan hệ của anh em Varin.

Qua đó tôi biết được sự phản bội của họ.

- Tóm lại chỉ tình cờ anh hình dung được câu chuyện của hai anh em rồi tìm những đồ án, tài liệu về tàu ngầm ?

- Tình cờ thôi...

- Nhưng anh tìm kiếm để làm gì ?...

Daspry ngắt lời tôi cười:

- Trời ! Anh quan tâm việc này đến thế ?

- Nó làm tôi thấy thích thú.

- Vậy chốc nữa, tôi tiễn bà Andermatt và đưa bài viết lại tòa soạn báo Tiếng Vang rồi chúng ta sẽ đi vào chi tiết.

Anh ngồi xuống, viết những dòng đơn sơ sau đây theo sở thích và có ai không biết sở thích đó đã gây tiếng vang khắp hoàn cầu như thế nào !

"Arsène Lupin đã giải quyết vấn đề Salvator đặt ra trước đây. Nắm được đồ án và mọi tài liệu về chiếc tàu ngầm Bảy Cơ của kỹ sư Louis Lecombe, anh đã mang đến cho Bộ Hải quân. Nhân dịp đó anh vận động một cuộc quyên góp nhằm hiến cho nhà nước chiếc tàu ngầm đầu tiên xây dựng theo đồ án đó. Và ở đầu sổ lục quyên anh ghi bản thân mình đóng góp hai mươi nghìn phrăng".

Khi anh đưa cho tôi đọc, tôi hỏi:

- Số tiền séc hai mươi nghìn phrăng của ông Andermatt à ?

- Đúng vậy. Để công bằng, Varin phải chuộc lại từng phần tội phản bội của mình.

Đó là vì sao tôi quen biết Arsène Lupin, quen Jean Daspry, người bạn cùng Câu lạc bộ. Đó là quan hệ bạn bè của tôi với con người khác thường ấy và nhờ anh có lòng tốt tin cậy ở tôi nên dần dần tôi trở thành người viết về anh, khiêm tốn, trung thành và rất biết ơn anh.

HAI CHUỖI HẠT NGỌC CỦA BÀ HOÀNG

Mỗi năm vài ba lần, vào dịp long trọng như những buổi khiêu vũ do Đại sứ quán Áo tổ chức hay những bữa tiệc ở các gia đình quyền quý, bá tước phu nhân De Dreux Soubise mới mang chuỗi hạt ngọc trên đôi vai trắng trẻo của mình.

Đây là chuỗi hạt lịch sử do hai nhà kim hoàn của hoàng gia làm và Hồng y giáo chủ Soubise đã tặng bà Marie Andermatt, hoàng hậu nước Pháp. Qua tay một số nhà quyền quý, họ đã tách nhiều viên ngọc có giá trị bán khắp bốn phương, chỉ còn khung chạm của chuỗi hạt là nguyên gốc. Bá tước De Dreux Soubise, người cháu và là thừa kế của Hồng y giáo chủ sau này mua lại được, giữ làm kỷ niệm về ông bác. Ông mua lại một số viên ngọc còn lại ở một hiệu kim hoàn Anh và bổ sung một số viên khác kém giá trị hơn nhưng cùng kích thước và phục chế lại chuỗi hạt ngọc tuyệt đẹp y như chuỗi hạt gốc.

Gần một thế kỷ nay họ De Dreux Soubise hãnh diện về chuỗi hạt. Có nhiều hoàn cảnh làm tài sản của họ sa sút đáng kể nhưng thà họ giảm bớt mức sống hàng ngày còn hơn bán đi kỷ vật vương giả đó. Đặc biệt bá tước giữ gìn nó rất cẩn mật. Ông thuê một cái hộp trong ngân hàng để cất giữ, chiều hôm bà vợ muốn trang sức thì ông đến lấy, hôm sau đem đến gửi như cũ.

Tối hôm đó, trong một buổi tiếp khách được tổ chức tôn vinh nhà vua, bá tước phu nhân thực sự thành công: bà được nhà vua khen sắc đẹp của bà, về những viên ngọc lấp lánh quanh chiếc cổ duyên dáng, về hàng nghìn mặt kim cương nhỏ lấp lánh bao màu sắc rực rỡ. Nhà vua cho rằng không có ai có thể mang vật trang sức nặng nề như vậy trên vai một cách nhẹ nhàng và quý phái như bà.

Bá tước De Dreux tận hưởng sâu sắc thắng lợi cả hai mặt, về người vợ cũng như về vật trang sức đã làm rạng rỡ gia đình ông bốn thế hệ nay. Bà vợ thì kiêu căng có phần trẻ con nhưng là một biểu hiện của tính tình bà. Họ tự khen ngợi mình khi về phòng riêng trong một lâu đài cổ.

Bà bỏ chuỗi hạt ngọc ở cổ ra không khỏi luyến tiếc và đưa cho ông chồng ngắm nghía như chưa bao giờ thấy, ông bá tước bỏ nó vào chiếc hộp bằng da đỏ để vũ khí của Hồng y và sang phòng bên cạnh, một khuê phòng biệt lập với lối ra vào duy nhất phía chân giường họ nằm. Như mọi lần, ông giấu kín trên tấm ván khá cao, để lẫn giữa những hộp đựng mũ và những xấp quần áo. Ông đóng cửa tủ và cởi quần áo ngoài đi nằm.

Buổi sáng ông dậy vào lúc chín giờ, có ý định đến ngân hàng trước bữa ăn, uống tách cà phê và xuống chuồng ngựa sai bảo gia nhân. Thấy một con ngựa không bình thường, ông cho nó phi trước mặt ông sau đó trở lại bên bà vợ.

Bà có người hầu giúp, đang bận quần áo, chưa ra khỏi phòng, hỏi ông: - Anh đi ấy à ?

- Vâng... Về việc ấy...

- Đúng... nhưng cần cảnh giác.

Ông vào khuê phòng, sau mấy giây ngạc nhiên hỏi:

- Em yêu, em lấy nó rồi à ?

- Sao ? Em có lấy gì đâu ? Bà hỏi lại.

- Em làm xáo trộn hết.

- Không... Thậm chí em cũng không mở cửa nữa.

Ông bước ra, người rũ rượi, giọng bập bẹ không rõ ràng:

"Em không...? Không, phải em à ?... Nếu vậy..." Bà chạy vào. Họ cùng hốt hoảng tìm kiếm, quăng những hộp các tông xuống đất, lục tung những xấp quần áo. Bá tước nói:

- Vô ích... Lọc lợi vô ích thôi... Chính anh để trên tấm ván, chỗ này.

- Anh có nhầm lẫn không ?

- Chính chỗ này đây, trên tấm ván này, không phải nơi nào khác.

Căn phòng hơi tối, họ thắp đèn dọn dẹp lại áo quần, đồ đạc.

Cuối cùng họ phải thất vọng thừa nhận chuỗi ngọc quý, chuỗi hạt ngọc trang sức của bà Hoàng đã biến mất.

Bá tước phu nhân không để mất thì giờ than vãn, báo mời ngay ông Valorbe một cảnh sát trưởng mà họ đã có dịp tán thưởng đầu óc rất sáng suốt. Khi ông đến, họ kể mọi chi tiết, ông hỏi ngay:

- Thừa bá tước, có chắc chắn ban đêm không ai đi qua được phòng ngủ của ông không ?

- Rất chắc chắn. Tôi tỉnh ngủ và cửa phòng vẫn khóa chặt. Sáng nay vợ tôi gọi người hầu đến tôi mới mở.

- Không có lối nào khác vào phòng ?

- Không.

- Không có cửa sổ à ?

- Có nhưng cửa sổ đóng.

- Tôi muốn ngó xem...

Ông Valorbe vào, nhận thấy cửa sổ chỉ đóng nửa chừng bằng một cái hòm không đến hẵn cánh cửa kính phía trên. Ông De Dreux nói:

- Chiếc hòm cao gần sát cánh cửa kính và nếu di dịch, nó sẽ gây tiếng động.

- Cửa sổ này trông ra chỗ nào ?

- Ra chiếc sân con trong nhà.

- Trên sân còn một tầng nhà chứ ?

- Hai, nhưng ngang tầng người hầu ở có ngăn một hàng rào sắt nên hơi thiếu ánh sáng. Tuy vậy, nếu dịch chiếc hòm ra thì cửa sổ vẫn đóng, người ở ngoài không vào được.

- Trường hợp ấy thì chốt cửa phòng này không mở. Cảnh sát trưởng suy nghĩ một lát rồi ngoảnh lại hỏi bà bá tước:

- Quanh đây tối hôm qua có ai biết bà mang chuỗi hạt ngọc không ?

- Có, tôi không giấu điều đó. Nhưng không ai biết chúng tôi để nó trong căn phòng này.

- Không ai biết à ?

- Không... ít ra là...

- Đề nghị bà xác định cụ thể. Đó là điểm quan trọng nhất đây.

Bà nói với chồng:- Em nghĩ đến Henriette...

- Henriette ? Bà ấy cũng không biết cụ thể như mọi người khác.

- Anh chắc thế sao ?

Ông Valorbe hỏi:- Bà ấy là người thế nào ?

- Một người bạn ở trường dòng, mâu thuẫn với gia đình trong việc lấy chồng. Khi chồng chết, tôi nhận cho bà ở đây với đứa con trai, một phòng trong lâu đài này.

Bà bá tước nói thêm, có phần ngượng ngùng:

- Bà ấy giúp tôi một số việc, khéo tay lắm.

- Bà ấy ở tầng nào ?

- Cùng tầng, không xa lắm... ở đầu hành lang này. Cửa sổ bếp chỗ bà ta...

- Mở ra sân này phải không ?

- Vâng, ngay trước mặt cửa sổ phòng chúng tôi.

Im lặng một lúc rồi ông Valorbe đề nghị đưa tới gặp bà Henriette. Họ thấy bà ta đang may vá, đưa con trai khoảng sáu, bảy tuổi ngồi đọc sách bên cạnh.

Hơi ngạc nhiên về chỗ ở tồi tàn chỉ là một căn phòng không có lò sưởi, trong góc là bếp, cảnh sát trưởng hỏi bà về vụ trộm. Bà có vẻ choáng váng khi nghe tin đó. Chính bà đem qua trang điểm cho bà bá tước, đeo chuỗi hạt ngọc vào cổ cho bà bá tước. Bà kêu lên: - Trời ơi ! Ai dám nghĩ đến điều ấy !

- Bà có ý kiến gì không, không nghi ngờ gì à ? Có thể kẻ phạm tội đã đi qua phòng bà...

Bà cười, không nghĩ người ta có thể nghi mình chút nào:

- Nhưng tôi không rời căn phòng. Tôi có bao giờ ra ngoài đâu ! Và ông thấy không ?- Bà mở cửa sổ ở góc buồng - Cách bờ cửa sổ trước mặt có đến ba mét !

- Ai bảo bà chúng tôi giả thuyết vụ trộm tiến hành theo đường ấy ?

- Thế... chuỗi hạt ngọc không để trong buồng.

- Sao bà biết ?

- Ấy ! Tôi biết ban đêm bao giờ họ cũng để ở đấy... Họ nói như thế trước mặt tôi...

Gương mặt bà còn trẻ nhưng nổi buồn phiền đã huỷ hoại một phần tuy vẫn biểu hiện sự hiền dịu và chịu đựng. Mặc nhiên trong sự im lặng bà bỗng có cảm giác lo lắng như có một nguy cơ nào đó. Bà kéo đứa con lại gần mình. Đứa bé cầm tay hôn bà âu yếm.

Ra ngoài ông De Dreux nói với cảnh sát trưởng:

- Tôi chắc ông không nghi bà ta chứ ? Tôi bảo đảm bà là hiện thân của liêm khiết đấy.

- Ô, tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Quá lắm tôi chỉ nghĩ có sự tòng phạm vô ý thức nhưng tôi thấy, giả thuyết này cũng phải gạt bỏ vì không giải quyết được vấn đề chúng ta đang vấp phải. Cảnh sát trưởng không điều tra thêm nữa. Những ngày sau ông dự thăm tiếp tục gạn hỏi những người hầu, xem lại chốt cửa, thử đóng mở cửa sổ, nghiên cứu sân từ trên xuống dưới... Tất cả đều vô ích. Chốt cửa vẫn nguyên vẹn, cửa sổ không thể đóng mở từ phía ngoài.

Người ta điều tra đặc biệt về bà Henriette vì dù sao cũng phải trở lại khía cạnh này. Truy xét tỉ mỉ đời tư, cơ quan pháp luật xác nhận từ ba năm nay bà chỉ ra ngoài bốn lần và đều có lý do rõ ràng. Thực tế bà làm hầu phòng, may vá cho bà bá tước, bà này cũng nghiêm khắc nên mọi người đều tin ở Henriette.

Sau một tuần lễ nghiên cứu và đi đến kết luận như ông cảnh sát trưởng, dự thăm nói:

- Dù có biết được thủ phạm, chúng ta cũng không rõ bằng cách nào hấn lấy trộm được vì hấn trở ngại: cửa lớn và cửa sổ đều đóng kín. Thật bí hiểm ! Làm thế nào vào được và khó hơn là khi ra, làm sao mà cửa lớn vẫn cài chốt và cửa sổ vẫn đóng ?

Qua bốn tháng tìm tòi, ông dự thăm nghĩ vợ chồng De Dreux cần tiền nên đã bán chuỗi hạt ngọc đi. Và ông xếp việc đó lại.

Việc mất trộm vật trang sức quý ảnh hưởng nhiều đến gia đình De Dreux. Quỹ tín dụng không có nguồn tài sản lớn như thế bảo đảm nên những người cho vay khắt khe hơn, công việc kém thuận lợi. Họ phải bớt người làm, cầm bán đồ đạc. Nếu không thừa kế được gia sản lớn của những người bà con thì họ bị phá sản.

Ông bà De Dreux mất đi di vật kiêu hãnh cũng như mất đi một phần tính chất quý tộc. Bà bá tước rất không bằng lòng người bạn cùng trường của mình, giận dữ và kết tội bà kia không úp mở. Lúc đầu họ chuyển mẹ con Henriette xuống ở cùng những người hầu, sau đó đuổi đi. Cuộc sống của họ trôi qua không có gì đáng kể. Có một việc đáng nêu lên trong thời gian ấy: Sau khi bà Henriette đi khỏi nhà mấy tháng, bà bá tước nhận được một bức thư của bà ấy làm bà rất ngạc nhiên:

"Thưa bà,

Tôi không biết nói thế nào để cảm ơn bà vì chắc hẳn bà đã gửi cho tôi. Không ai biết địa chỉ của tôi trong làng nhỏ này. Nếu tôi nhầm thì mong bà thứ lỗi cho và xin bà nhận lòng biết ơn của tôi về lòng tốt của bà trước đây đối với tôi..."

Bà này muốn nói gì đây ? Trước đây hay hiện nay bà bá tước vốn có nhiều điều bất công đối với bà. Những lời cảm ơn này có ý nghĩa gì ?

Được đề nghị giải thích nhiều lần, bà ấy trả lời có nhận được theo đường bưu điện một thư chuyển tiền hai nghìn phrăng. Phong bì đóng dấu bưu điện Paris, ghi địa chỉ của bà với nét chữ cải dạng. Hai nghìn phrăng này ở đâu ra, ai gửi ? Người ta không biết lần theo đường nào để tìm cho rõ. Và mười hai tháng sau, sự việc lại diễn ra như thế. Rồi lần thứ ba, thứ tư, trong sáu năm liền; chỉ khác là năm thứ năm, thứ sáu số tiền tăng lên gấp đôi, nó đã giúp bà Henriette đột nhiên ngã bệnh có tiền chạy chữa. Khi bưu điện kiểm tra một trong những lần gửi thì hai lá thư cuối gửi từ hai nơi, ký tên khác nhau và đều là địa chỉ giả. Sau sáu năm, bà Henriette mất, sự việc lại rơi vào bóng tối.

Sự kiện trên dân chúng đều biết và là một trong những việc gây thích thú trong dư luận. Thật lạ lùng, số phận chuỗi hạt ngọc làm đảo lộn cả nước Pháp vào cuối thế kỷ thứ XVIII sau một trăm hai mươi năm lại gây nên những hồi hộp đến thế.

Điều tôi kể rõ sau đây không ai biết trừ những người có trách nhiệm và một số ít người mà bá tước đề nghị tuyệt đối giữ bí mật. Ngày một ngày hai chắc rồi họ sẽ chẳng giữ được lời hứa không lộ ra nên tôi mạnh dạn vén màn bí mật. Do đó người ta nắm được chìa khóa của điều bí mật, giải thích được lá thư báo đã đăng, lá thư kỳ lạ làm tấn bi kịch mờ tối này thêm khó hiểu.

Cách đây năm ngày, trong số khách mời dự tiệc ở nhà bá tước De Dreux Soubise có hai người cháu và cô em họ, ông chủ tịch thành phố, một nghị viên, hiệp sĩ Floriani, một bá tước quen ở Sicile, và một tướng quân hầu tước, người bạn cũ cùng Câu lạc bộ.

Sau bữa ăn, các bà dùng cà-phê; các ông hút thuốc nhưng không ai được rời phòng khách. Họ chuyện trò rôm rả. Một cô gái chơi bói bài. Rồi họ nói về những vụ án mạng lớn, là một dịp có người muốn trêu chọc bá tước, nhắc lại câu chuyện chuỗi hạt ngọc mà ông này vốn ngại không muốn trao đổi nhiều.

Mỗi người một ý kiến theo cách suy nghĩ của mình, những giả thuyết trái ngược nhau, không giả thuyết nào được chấp nhận. Bà bá tước hỏi hiệp sĩ Floriani:

- Còn ông, ông nghĩ thế nào?

-Ồ ! Thưa bà, tôi không có ý kiến gì.

Người ta tiếp tục hỏi vì thực tế hiệp sĩ vừa kể rất hay về những cuộc phiêu lưu anh tham gia cùng ông bố, trưởng ban tư pháp một tỉnh. Anh có những nhận xét tinh vi, tỏ ra thích thú những cuộc phiêu lưu đó. Anh nói:

- Thú thực, tôi có thể thành công trong công việc mà những người giỏi nhất phải bỏ cuộc. Do vậy tôi được xem như một Sherlock Holmes... Nhưng tôi đã biết việc đó xảy ra như thế nào đâu !

Mọi người nhìn ông chủ nhà, vì ông buộc lòng phải tóm tắt sự việc. Hiệp sĩ lắng nghe, suy nghĩ, nêu một số câu hỏi rồi lẩm bẩm:

- Lạ thật, nghe qua thì hình như vấn đề không khó suy đoán đến thế.

Bá tước nhún vai nhưng những người khác đến vây quanh hiệp sĩ. Anh này nói, giọng có phần quyết đoán:

- Nói chung, để lần ra thủ phạm một vụ trộm hay án mạng, phải xác định vụ đó được thực hiện như thế nào. Theo tôi, trường hợp này không có gì đơn giản hơn vì chúng ta đứng trước không nhiều

mà chỉ một giả thuyết chặt chẽ: tên trộm chỉ có thể vào bằng cửa phòng ngủ hoặc cửa sổ phòng trong. Ở ngoài thì không mở được cửa cài then, vậy hẳn sẽ vào bằng cửa sổ.

Ông De Dreux tuyên bố: - Cửa sổ đóng và người ta vẫn thấy đóng.

- Như vậy, Floriani tiếp tục, chỉ cần làm chiếc cầu ván hoặc buộc dây nối ban công nhà bếp và bờ cửa sổ. Khi hộp ngọc...

- Tôi nhắc lại với ông cửa sổ đóng ! Bá tước sốt ruột kêu lên.

Lần này Floriani trả lời. Anh nói bình tĩnh, tính cách một người không dễ lung lay vì một lời phản bác vô nghĩa như vậy:

- Tôi cũng nghĩ cửa sổ đóng nhưng phải chăng có một cửa nhỏ trở phía trên ?

- Sao ông biết ?

- Trước hết đó là qui luật xây dựng các lâu đài thời cổ; sau nữa, phải có vì nếu không thì vụ trộm không thể giải thích nổi.

- Quả thật có một lỗ trở trên đây nhưng cũng đóng kín như cửa sổ nên người ta không để ý đến nữa.

- Như vậy là sai lầm vì nếu lưu ý người ta sẽ thấy nó được mở ra.

- Bằng cách nào ?

- Tôi ví dụ, cũng như các cửa khác nó được mở bằng một sợi thép có vòng phía dưới. Chiếc vòng đó treo ở giữa cánh kính cửa sổ và chiếc hòm.

- Đúng, nhưng tôi không hiểu...

- Như thế này: Nhờ một đường rãnh trong ô vuông cửa sổ, có thể dùng một dụng cụ như que sắt có móc bám vào chiếc vòng kéo xuống thì mở được cửa.

Bá tước dẫn giọng:- Tuyệt ! Ông bố trí như vậy thật dễ dàng, có điều ông quên, ông bạn thân mến, không có đường rãnh nào ở ô vuông cả.

- Phải có một đường rãnh.

- Nếu có người ta đã thấy.

- Để thấy phải nhìn xem nhưng người ta không nhìn. Đường rãnh có đấy, không thể không có, dọc theo ô vuông sát chỗ mát - tit... tất nhiên theo đường thẳng đứng.

Bá tước nóng nảy đứng dậy. Ông sai bước mấy lần trong phòng rồi lại gần Floriani:

- Từ ngày ấy đến nay không ai bước vào phòng đó... Trong phòng không có gì thay đổi...

- Như vậy, thưa bá tước, ông đi xem lại thực tế có phù hợp với ý tôi không.

- Không phù hợp với một chi tiết nào, pháp luật đã xác định. Ông không thấy, không biết gì mà nói ngược lại những gì chúng tôi thấy, chúng tôi biết.

Floriani hình như không để ý đến sự giận dữ của bá tước, vừa cười vừa nói: Nhờ trời, thưa ông, tôi cố gắng thấy rõ sự việc, thế thôi. Nếu tôi nhầm thì ông chứng minh cho.

- Tôi làm ngay... Thú thật, ông khẳng định...

Bá tước lẩm bẩm vài lời nữa rồi bước ra. Không ai nói thêm một lời, họ chờ đợi sự thật. Sự im lặng thật nặng nề.

Cuối cùng bá tước xuất hiện ở khung cửa. Ông xanh mặt, có vẻ xúc động, run run nói với bạn bè:

- Xin lỗi các bạn....Những phát hiện của ông đây thật bất ngờ... Tôi không nghĩ là...

- Anh nói tiếp đi, vợ ông giật giọng hỏi. Có việc gì vậy ?...

- Có một đường rãnh, ông lấp bấp. Ngay chỗ ông ấy nói..., dọc theo ô vuông cửa sổ...

Ông nắm chặt tay hiệp sĩ, giọng khẩn thiết:

- Bây giờ ông nói tiếp đi... Cho đến bây giờ tôi công nhận ông có lý. Nhưng chưa hết... Theo

ông, sự việc diễn ra như thế nào ?

Floriani nhẹ nhàng gỡ tay ra và sau một lúc, đồng dục nói:

- Theo tôi, sự việc diễn ra thế này: Trên trộm biết bà bá tước đi dạ hội có mang chuỗi hạt ngọc, đã bắc một chiếc cầu khi ông bà đi vắng. Hắn rình và qua cửa sổ thấy chỗ ông giấu chuỗi ngọc; khi ông đi ra hắn luồn thanh sắt qua rãnh kéo chiếc vòng.

- Có thể thế nhưng khoảng cách quá xa hắn không thể từ cửa sổ con phía trên mà vịn nắm đấm cửa sổ dưới.

- Không mở được thì hắn chui ngay qua cửa

- Không thể. Không người đàn ông nào mảnh mai đến mức chui qua đó được.

- Nếu thế thì không phải một người đàn ông

- Sao ?

- Dĩ nhiên. Nếu lỗ chui đó quá chật với một người đàn ông thì phải là một đứa trẻ con.

- Một đứa trẻ con !

- Ông nói với tôi là Henriette có một đứa con kia mà.

- Đúng, một đứa con tên là Raoul.

- Chắc chắn Raoul đã lấy trộm.

- Ông có bằng chứng gì ?

- Bằng chứng ? Không thiếu. Ví dụ...

Ông im lặng, suy nghĩ mấy giây rồi nói tiếp:

- Ví dụ chiếc thang, nếu đứa trẻ mang từ ngoài vào rồi mang ra thì sợ người ta thấy. Nó phải dùng cái sẵn có: trong góc bếp bà Henriette có thể có những tấm ván gác vào tường để xoong chảo...

- Tôi nhớ có hai tấm.

- Phải xem những tấm đó có gắn vào khung gỗ không. Nếu không chúng ta có thể đoán đứa trẻ đã gỡ ra gắn tấm này vào tấm kia. Vì có lò đun nên sẽ có móc sắt khoi lò mà đứa trẻ có thể dùng để mở cửa sổ nhỏ phía trên.

Không một lời, bá tước đi ra và lần này những người có mặt không thấy phân vân như lần trước.

Họ biết chắc những dự kiến của Floriani đúng. Con người đó toát ra sự vững tin mãnh liệt và người ta nghe anh nói như không phải đang phân tích sự việc mà là kể lại những diễn biến thực sự. Không còn gì ngạc nhiên khi bá tước trở vào công bố

- Đúng là đứa trẻ. Mọi việc chứng tỏ chính nó lấy.

- Ông thấy những tấm ván chứ ? Còn cái móc sắt ?

- Những tấm ván được gỡ ra... Móc sắt còn đấy !

Bà De Dreux kêu lên:

- Chính nó !... Anh muốn nói mẹ nó, Henriette là thủ phạm ? Bà buộc đứa con...

- Không, bà mẹ không dính dáng gì vào đây. Hiệp sĩ nhấn mạnh.

- Ồ không! Hai mẹ con ở một phòng, đứa trẻ không thể làm gì mà Henriette không biết.

- Họ ở chung một phòng nhưng sự việc diễn ra ở ngoài, lại vào ban đêm lúc bà mẹ đã ngủ.

- Nếu thế người ta sẽ thấy chuỗi hạt ngọc trong đồ đạc của đứa trẻ.

- Xin lỗi, nó đi ra ngoài. Buổi sáng lúc ông thấy nó ở bàn là nó vừa đi học về. Khi các nhà luật pháp phí công tra hỏi bà mẹ vô tội thì lẽ ra phải soát xét trong ngăn bàn, giữa sách vở của đứa trẻ.

- Có thể thế nhưng hàng năm Henriette nhận được hai nghìn phrăng, phải chăng đó là bằng chứng rõ nhất về tòng phạm ?

- Nếu tòng phạm làm sao bà ta còn gửi thư cảm ơn bà, về điều đó ? Vả lại, người ra cũng đã

theo dõi bà ta. Đứa trẻ thì tự do, dễ dàng chạy đến thành phố gần đây tìm một người nào đó bán giá rẻ một hoặc hai viên ngọc... với điều kiện duy nhất hàng năm gửi số tiền từ Paris.

Một cảm giác khó chịu, khó phân tích bao bọc gia đình De Dreux và khách mời. Thực ra thái độ và giọng nói của Floriani có một cái gì đó khác với sự tin chắc lúc đầu đã làm bá tước phát ý. Có vẻ như sự kiêu ngạo, một khía cạnh kiêu ngạo thù địch chứ không thân mật hòa nhã.

Bá tước cười: - Tất cả những suy đoán đó thuộc về một trí tuệ làm tôi mê người. Xin khen ngợi ông, trí tưởng tượng thật tuyệt vời !

- Không, không, tôi không tưởng tượng, Floriani nhấn mạnh. Tôi phân tích những tình huống không thể diễn ra khác được.

- Làm sao ông biết được ?

- Dựa vào những điều ông nói với tôi. Hình dung cuộc sống bà mẹ và một đứa con trong một vùng cuối tỉnh. Bà mẹ ốm đau và đứa con tìm mưu kế đem bán những viên ngọc để cứu mẹ hay ít nhất làm giảm bớt khó khăn trong những ngày cuối đời của mẹ. Bệnh tật khiến bà mẹ qua đời và nhiều năm trôi qua, đứa trẻ lớn lên thành một người đàn ông. Lần này thì tôi tưởng tượng: Giả thử người ấy muốn trở về chốn cũ mình đã trải qua thời thơ ấu, muốn gặp lại những người trước đây kết tội mẹ mình... Ông có nghĩ đến mối quan hệ đáng buồn của một hội ngộ như vậy trong ngôi nhà cũ đã diễn biến cả một tấn bi kịch ?

Những lời nói của anh vang lên trong sự im lặng lo âu. Trên nét mặt ông bà De Dreux thể hiện sự luống cuống – muốn tìm hiểu đồng thời pháp phông.

Bá tước thì thầm: - Thế ông là ai ?

- Tôi ?- Thì chính là hiệp sĩ Floriani ông gặp ở Sicile và ông đã có lòng tốt mời đến nhà chơi nhiều lần.

- Vậy câu chuyện này có ý nghĩa gì ?

-Ồ ! Không gì cả. Tôi thử chơi, thế thôi. Tôi hình dung đứa con của bà Henriette, nếu anh ta còn, vui sướng được nói với ông chỉ một mình anh ta là thủ phạm và anh ta làm việc đó vì thấy mẹ quá khổ sở, mất cả địa vị, trở thành người hầu của bà bá tước, vì lòng đứa con đau đớn thấy hoàn cảnh khốn khổ của mẹ..

Anh nói, giọng cố nén cảm xúc, hơi đứng lên cúi về phía bà bá tước. Không còn nghi ngờ gì nữa: hiệp sĩ Floriani chính là đứa con của bà Henriette. Tất cả, thái độ, giọng nói đều thể hiện rõ là anh ta. Và lại, phải chăng anh ta dự định, muốn mọi người nhận ra mình ?

Bá tước ngập ngừng. Phải đối xử thế nào đây với con người táo bạo này ? Báo cảnh sát, vạch mặt tên trộm trước đây gây nên tai tiếng ? Đã quá lâu rồi và ai có thể chấp nhận đứa trẻ là tội phạm ? Không, tốt nhất là vờ như không nhận ra sự thực.

Ông lại gần Floriani, cười vui vẻ:

- Câu chuyện của ông thật hay, rất ly kỳ, tôi thề đã làm tôi say mê đấy. Nhưng theo ông, người con hiếu thảo ấy ra sao rồi ? Hy vọng anh ta không bị bắt giữa đường chứ ?

-Ồ, tất nhiên không.

- Đúng, sau một việc mở đầu như vậy. Lấy chuỗi hạt ngọc của bà Hoàng lúc sáu tuổi, chuỗi hạt ngọc nổi tiếng của hoàng hậu Mario Antoinette !

- Và đã lấy nó không một chút phiền phức. Floriani nhận xét theo đà của bá tước. Không một ai có ý nghĩ kiểm tra cái ô vuông ở cửa sổ hoặc nhận thấy bậc cửa quá sạch do đứa trẻ chùi dấu chân bước lên lớp bụi... Ông phải thấy có cái gì đó trong đầu một đứa trẻ ở độ tuổi ấy, không phải dễ, đành chịu vậy và đưa tay hàng thôi...

Thật rùng mình. Cuộc đời con người gọi là Floriani có bí mật gì ? Thật kỳ lạ anh chàng phiêu bạt đó có mặt ở đây đã lấy trộm một cách tài tình lúc mới sáu tuổi và hôm nay, với sự khéo léo đến nghệ thuật, đến tìm cảm xúc hoặc nhiều nhất là thỏa mãn một ý nghĩ căm hận, trêu chọc nạn nhân ngay tại nhà, phong thái can đảm, kiêu hãnh nhưng dưới hình dạng một người khách lịch sự đến thăm !

Floriani đứng dậy, lại gần bà bá tước để chào.

Bà gắng gượng để khỏi lùi ra. Anh cười:

- Ô, bà sợ thừa bà ? Tôi có quá đà trong trò phù thủy ở phòng khách này không đây ?

Bà trấn tĩnh, trả lời với tư thế ung dung đùa cợt:

- Thừa ông không đâu. Ngược lại, hành vi của con người quý hóa đó là tôi rất thích và tôi sung sướng nhận thấy chuỗi hạt ngọc của tôi là cơ sở thúc đẩy nên định mệnh lừng lẫy ấy. Ông có cho là người con của bà Henriette chủ yếu làm theo thiên hướng vốn có của mình ?

Floriani rùng mình cảm thấy bị chạm nọc đáp:

- Tôi chắc thế và thiên hướng đó phải thật nghiêm túc nên đứa trẻ không rời bỏ nó.

- Sao vậy ?

- Bà cũng biết phần lớn những viên ngọc đều làm giả. Trừ vài viên mua lại của người thợ kim hoàn Anh quốc là của thật, những viên kia đều được bán dần theo tỷ lệ cần thiết trong cuộc sống.

Bà bá tước nói, vẻ trịch thượng:

- Dù sao cũng là chuỗi hạt ngọc của bà Hoàng thừa ông. Và thế là tôi cảm thấy người con của bà Henriette không thể hiểu.

- Anh ta phải hiểu, thừa bà, giả hay thật chuỗi hạt ngọc trước hết cũng chỉ là một vật để phô trương, một biểu tượng.

Ông bá tước ra hiệu, bà vợ đón trước:

- Thừa ông, nếu người ông ám chỉ có chút tiết tháo...

- Nếu người đó có chút tiết tháo ?... Floriani lặp lại.

Bà cảm thấy nói với anh ta theo kiểu đó chẳng có lợi gì và mặc dù căm tức vì đụng chạm tới lòng kiêu ngạo, bà lễ phép nói với Floriani:

- Thừa ông, truyền thuyết nói rằng, khi một số nhà quyền quý có chuỗi hạt ngọc bà Hoàng trong tay, dù phân tán những viên ngọc họ vẫn giữ nguyên cái khung. Họ hiểu rằng những viên ngọc chỉ là trang trí, là phụ; cái khung là công trình chủ yếu, thậm chí là sáng tạo nghệ thuật nên họ quý trọng nó. Ông nghĩ anh kia có hiểu như vậy chăng ?

- Tôi không nghi ngờ cái khung vẫn còn. Đứa trẻ quý trọng nó.

- Nếu vậy thừa ông, có dịp gặp anh ta thì nhờ ông nói rằng anh ta bắt công khi giữ một trong những kỷ vật là sở hữu và vinh quang của một số gia đình. Anh ta có thể lấy đi những viên ngọc mà khung chuỗi hạt vẫn có thể thuộc về gia đình De Dreux Soubise. Chuỗi hạt là của chúng tôi cũng như tên họ, danh dự của chúng tôi vậy.

Người hiệp sĩ trả lời đơn giản:

- Thừa bà, tôi sẽ nói lại với anh ta.

Floriani nghiêng mình trước mặt bà bá tước, chào ông bá tước, lần lượt chào khách tham dự và ra đi.

Bốn ngày sau là De Dreux thấy trên bàn của mình chiếc hộp đồ đựng vũ khí của Hồng y, mở ra thì trong đó là chuỗi hạt ngọc của bà Hoàng.

Như mọi việc xảy ra trong đời một con người quan tâm đến lẽ phải và công bằng, một thông báo cũng chẳng bao giờ có hại nên hôm sau tờ báo Tiếng Vang đăng những dòng chữ cảm động sau đây:

"Chuỗi hạt ngọc của bà Hoàng, vật trang sức nổi tiếng trước đây bị lấy trộm trong gia đình De Dreux Soubise đã đã được Arsène Lupin tìm lại. Arsène Lupin đã trả nó lại cho những chủ nhân hợp pháp.

Xin hoan nghênh hành động hào hiệp và tế nhị đó". (*Mai mĩa góp nhĩ, hehe*)

BA TỬ KẾT CỦA BÀ JMBERT

Lúc ba giờ sáng có sáu chiếc xe ô tô đậu trước phòng trưng bày tranh chiếm dọc một bên đường Bertier. Cổng mở, một đoàn khách đàn ông lẫn đàn bà bước ra. Bốn chiếc xe chạy theo hai ngã; trên đường chỉ còn hai người chia tay nhau trước nhà một ông ở góc đường, ông còn lại đi bộ, bước qua đường và đi trên hè phố. Đêm mùa đông se lạnh, trong sạch, đi bộ thật dễ thở, ông thích thú nhanh nhẹn rảo bước.

Một lúc sau ông có cảm giác khó chịu như có người đi theo mình. Ngoảnh lại thì đúng thật, một bóng người ẩn ngay vào gốc cây. Ông không sợ nhưng bước nhanh để chóng về nhà. Người đi sau chạy tới, ông hơi lo, nghĩ phải giáp mặt với quân vô lại bèn rút khẩu súng ngắn và...

Không kịp nữa, người kia xông vào nhanh và một cuộc ẩu đả xảy ra trên phố vắng. Hai người ôm nhau vật lộn rồi ông cảm thấy mình thất thế, ông kêu cứu, vùng vẫy nhưng bị vật nhào xuống đồng đá; đối thủ chẹt cổ và nhét khăn vào miệng ông. Mắt ông nhắm lại, tai ù lên sắp ngất đi, bỗng nhiên được nói lòng; kẻ thù ông đến nghệt thở phải đứng lên chống lại một tấn công bất ngờ. Bị một gậy trên tay, cú đá vào mắt cá... hấn gằm lên đau đớn, vừa bỏ chạy khắp khiêng vừa chửi rủa.

Không thềm đuổi theo, người mới đến cúi xuống hỏi: "Ông có bị thương không, thưa ông?"

Ông không bị thương nhưng người tê dại, không đứng lên được. May sao có một nhân viên phòng vệ nghe tiếng chạy đến. Anh này gọi một chiếc xe, ông lên xe dựa vào người đã cứu ông chạy về nhà.

Trước cửa nhà, đã lại sức, ông sốt sắng cảm ơn:

- Thưa ông, ông cứu sống tôi, không bao giờ tôi quên được. Tôi không muốn làm vợ tôi sợ hãi lúc này nhưng chắc chắn từ hôm nay, bản thân bà cũng rất đội ơn ông.

Ông mời ân nhân trưa mai đến nhà ăn uống và nói tên: Ludovick Jmbert, đồng thời hỏi: - Ông có thể cho tôi hân hạnh biết tên...

- Tất nhiên, thưa ông. Người kia tự giới thiệu "Arsène Lupin".

Đạo đó Arsène Lupin chưa nổi tiếng về vụ Cahorn, vụ vượt ngục và những phi vụ khác, cũng chưa gọi là Arsène Lupin. Tên tuổi sau này rất quang vinh ấy, chỉ đặc biệt được nghĩ ra để xưng danh người cứu ông Jmbert và mới xuất hiện lần đầu tiên việc này. Anh sẵn sàng chiến đấu, trang bị đầy đủ nhưng không có tiền lực, không có uy quyền để nắm chắc kết quả. Arsène Lupin lúc đó mới là dân tập sự trong một nghề mà sau này trở thành bậc thầy.

Vì vậy anh xiết bao vui sướng khi được mời đến ăn trưa. Như vậy đã với tới đích, sẽ làm một việc xứng đáng với sức lực và tài năng của mình! Những triệu bạc của gia đình Jmbert là mồi ngon cho người khao khát như anh!

Anh bận bộ quần áo đặc biệt, một áo lễ xơ xác, quần đã sờn, viền mũ lụa hơi đỏ, tay áo và cổ còn sờn mép, toàn bộ sạch sẽ nhưng có vẻ nghèo nàn. Cà vạt là một giải băng đen găm một viên kim cương thật lớn. Ăn mặc nhố nhăng như vậy, anh xuống cầu thang căn nhà đang ở. Đến tầng ba không dừng lại, anh lấy đầu gậy gõ vào một cánh cửa đóng. Ra ngoài anh đi một đoạn rồi lên tàu điện ngầm. Người ở tầng ba đi theo anh, lên ngồi bên cạnh.

Sau một lúc người này hỏi: - Thế nào ông chủ?

- Tốt rồi. Tôi đến ăn trưa ở đây.

- Ông ăn trưa ở đó kia à?

- Hi vọng anh không muốn tôi lãng phí thì giờ quý báu chứ ? Tôi cứu thoát ông Jmbert khỏi chết bởi tay anh, ông ta không vô ơn, đã mời tôi đến ăn uống.

Im lặng một lát, người kia thăm dò: - ông không bỏ việc ấy chứ ?

- Này cậu bé, anh nói. Tôi tổ chức vụ tấn công vất vả lúc ba giờ sáng dọc đường, cho anh một gậy vào tay, một cú đá vào xương ống chân suýt làm hại người bạn độc nhất của tôi, không phải để bây giờ từ bỏ cái lợi của việc cứu người được xếp đặt khéo léo như thế.

- Nhưng có những tiếng đồn không hay về tài sản...

- Mặc họ đồn. Sáu tháng nay tôi theo đuổi công việc, thăm dò, nghiên cứu, giăng lưới, hỏi những người hầu, những người cho vay, sáu tháng tôi lén lút bên cạnh vợ chồng ông bà ấy. Vì thế tôi biết phải làm gì. Cho dù tài sản do cụ cố để lại như họ tự hào hay do nguồn nào khác, tôi khẳng định có tài sản đó. Và vì có, nó phải thuộc về tôi.

- Chà, chà ! Một trăm triệu !

- Cứ cho là mười thậm chí năm cũng được, có những tập chứng khoán lớn trong tủ két. Có ngày tôi sẽ lấy được chìa khóa.

Tàu điện ngừng. Người đi theo anh thì thăm: - Bây giờ tôi phải làm gì ?

- Lúc này không có việc gì làm. Tôi sẽ tin cho anh sau.

Arsène Lupin bước lên cầu thang sang trọng của ngôi nhà ông Jmbert. Ông giới thiệu anh với bà vợ. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn, tròn lẳn, vui chuyện, đón tiếp anh rất ân cần. Bà nói:

- Chúng tôi muốn chỉ riêng chúng tôi chào mừng ân nhân của gia đình.

Ngay từ đầu họ đối xử với "ân nhân gia đình" như một người bạn thân từ lâu. Đến giờ ăn tráng miệng họ đã hoàn toàn thân mật và thả sức tâm sự. Arsène Lupin kể về đời mình, đời ông bố, một viên tư pháp thanh liêm, kể về những ngày thơ ấu đáng buồn và những khó khăn hiện tại. Bà chủ đến lượt mình, kể về tuổi thanh xuân, đám cưới, lòng tốt của cụ cố để lại cho một trăm triệu thừa kế, những trở ngại làm cho họ hưởng thụ chậm đi, những món nợ bà phải vay lãi suất cực lớn, những bất hòa kéo dài với những người cháu của cụ, những chống đối, bảo lãnh, nghĩa là tất cả ! Bà phàn nàn:

- Thừa ông Lupin, ông thử nghĩ xem, những chứng khoán nằm đó bên cạnh bàn làm việc của chồng tôi và nếu lấy ra một mảnh chúng tôi sẽ mất hết ! Chúng nằm đó trong tủ két mà chúng tôi không thể sờ đến !

Lupin hơi rùng mình với ý nghĩ gần kề những chứng từ đó; anh có cảm giác rõ ràng mình không cao thượng đến mức ngần ngại như người đàn bà tốt bụng này. Cổ họng khô lại, anh lẩm bẩm:

- A! Chúng đang ở đó !

- Chúng ở cả đó.

Những câu chuyện bắt đầu có nhiều triệu chứng tốt như thế thắt chặt thêm tình cảm và được tế nhị hỏi thăm, Arsène Lupin thú thật sự nghèo túng, thất vọng của anh. Lập tức anh được mời làm thư ký riêng cho đôi vợ chồng, mức lương hàng tháng một trăm năm mươi phrăng. Anh vẫn ở nhà anh nhưng ngày ngày đến làm việc và để thuận tiện người ta bố trí cho anh một phòng làm việc ở tầng ba. Anh lên chọn phòng và do sự tình cờ nào mà phòng ấy ở ngay phía trên phòng làm việc của gia đình Jmbert.

Không bao lâu, Arsene nhận ra rằng nhiệm vụ thư ký rất giống với việc ngồi không. Trong hai tháng, anh chỉ viết lại hai bức thư vô vị và chỉ có một lần được gọi vào bàn giấy của ông chủ, một dịp chính thức tham quan chiếc tủ két. Ngoài ra anh để ý thấy người ngồi không này không xứng đáng ra mắt những ông nghị viên luật sư... vì người ta không để anh tham dự những cuộc tiếp xúc xã hội long trọng.

Anh không phật lòng về việc đó vì muốn được tách ra tự do, giữ địa vị khiêm tốn của mình. Tuy nhiên anh không để thì giờ lãng phí, đầu tiên thực hiện một số thăm viếng bí mật phòng ông Jmbert và chiếc tủ sắt luôn luôn đóng kín. Đây là một khối sắt thép lớn, trông đáng sợ, cửa khoanh, kim đối với nó không ăn thua gì. Anh không cố chấp, tự nhủ: "Ở đâu sức mạnh thất bại thì ở đó mưu mẹo sẽ thành công; chủ yếu con mắt, lỗ tai bám thật sát".

Anh dùng những biện pháp cần thiết và sau những thăm dò tỉ mỉ, xuyên một ống chì qua sàn phòng anh đến trần gian phòng làm việc của ông chủ, giữa hai đường gờ hiên nhà. Từ đường ống đó, với ống nghe và kính nhìn xa, anh hy vọng nghe và thấy được phía dưới. Từ đó anh thường nằm sấp trên sàn, nghe thấy vợ chồng Jmbert trao đổi với nhau trước tủ két, xét duyệt tài liệu và hồ sơ, sổ sách. Khi họ vặn liên tiếp bốn nút điều khiển ổ khóa, anh gắng tìm số bằng đếm nấc vặn. Anh theo dõi mọi cử chỉ, lời nói của họ, xem cách họ giấu chìa khóa ra sao.

Một hôm thấy họ ra khỏi phòng không đóng tủ két, anh đi vội xuống, cương quyết vào phòng. Họ quay trở lại, anh nói:

- Xin lỗi ông bà, tôi nhầm cửa.

- Bà chủ kéo anh vào: - Ông Lupin, mời ông vào ? Đây không phải nhà ông sao ? Ông cho chúng tôi một lời khuyên: nên bán loại chứng từ nào chứng khoán nước ngoài hay phiếu công trái ?

- Thế phản ứng chung thế nào ? Lupin ngạc nhiên hỏi lại.

- Ô, họ không đánh vào tất cả các chứng khoán.

Bà mở rộng cánh tủ. Những chiếc cặp buộc dây vải chồng chất trên các ngăn. Bà cầm một tập nhưng ông chồng ngăn lại:

- Đứng, đứng. Diên mà bán loại chứng khoán nước ngoài, nó còn lên... Phiếu công trái đang cao hơn. Ông nghĩ sao, bạn thân mến ?

Ông "bạn thân mến" không có quan điểm gì nhưng cũng khuyên nên hy sinh phiếu công trái. Bà vợ lấy tập khác và tình cờ rút một tờ. Đó là tờ phiếu một nghìn ba trăm bảy mươi tư phrăng, lãi suất ba phần trăm. Ông chồng bỏ vào túi và buổi chiều, cùng với viên thư ký, ông bán tờ phiếu và thu được bốn mươi sáu nghìn phrăng.

Bà chủ nói gì thì nói, Arsène Lupin vẫn không cảm thấy như ở nhà mình. Ngược lại, hoàn cảnh anh ở trong ngôi nhà Jmbert có nhiều điều lạ. Một số dịp cho thấy những người hầu không biết tên anh và gọi anh là ông. Ông chủ thì bao giờ cũng gọi "ông", như: "Anh báo cho ông"... "ông ấy đến chưa ?"

Vì sao có lối gọi khó hiểu như vậy ? Hơn nữa, sau buổi đầu nhiệt tình ông bà Jmbert rất ít nói chuyện với anh; ngoài việc đối xử cần thiết với một ân nhân họ không quan tâm đến anh nữa. Người ta có vẻ xem anh như một người đặc biệt, không thích bị quấy rầy, nguyên tắc là lối sống đơn độc, tính thất thường của anh. Một lần đi qua tiền sảnh, anh nghe bà chủ nói với hai ông khách: "Ông ta đến là đã man !"

Anh nghĩ: "Được rồi, tôi đã man..." Và cũng chẳng cần tìm hiểu những điều kỳ quặc của họ, anh tiến hành thực hiện kế hoạch của mình. Biết chắc không nên trông chờ vào tình cờ hoặc sự dại dột của bà chủ vì chìa khóa tủ két bà không bao giờ rời ra, thậm chí khi đi còn làm rối hàng chữ số ở khóa. Phải hành động thôi !

Một sự kiện thúc đẩy công việc làm là dư luận báo chí công kích mạnh gia đình Jmbert. Người ta lên án họ lừa gạt. Arsène Lupin chứng kiến diễn biến của tấn kịch này, biết những hoạt động tố cáo họ và thấy nếu để chậm nữa thì mất hết.

Năm ngày liền đáng lẽ ra về lúc sáu giờ như thường lệ thì anh ở lại trong phòng và người ta tưởng anh về rồi. Anh nằm dài trên sàn theo dõi việc làm của chủ nhân. Năm đêm chờ cơ hội thuận

tiện nhưng không có dịp, anh ra về lúc nửa đêm, theo một cánh cửa nhỏ thẳng xuống sân mà anh có chìa khóa.

Đêm thứ sáu anh biết chủ nhân dự định mở tủ két thống kê lại chứng từ để trả lời những ám chỉ độc địa. Lupin tự nhủ: "Đêm nay sẽ ra tay".

Sau bữa ăn tối, ông chủ vào bàn giấy, bà vợ theo vào. Họ tra cứu sổ sách. Một giờ trôi qua, rồi một giờ nữa. Những người hầu đã đi nằm, tầng hai bây giờ chẳng có ai. Đến nửa đêm, ông bà chủ vẫn tiếp tục công việc.

Lupin lẩm bẩm: "Làm thôi !" Anh mở cửa sổ trông ra sân. Đêm không trăng sao, tối mò. Anh lấy trong tủ ra một cuộn dây có thắt nút, buộc chặt vào thang ban công, bước lên và dựa vào cái máng, nhẹ nhàng xuống đến cửa sổ phía dưới. Đây là cửa sổ phòng làm việc của chủ nhân, có tấm vải dày che kín phòng. Yên lặng một lúc nghe ngóng rồi anh khẽ đẩy hai cánh cửa kính ban chiều anh đã vận thanh sắt dọc để cửa không khóa được, cẩn thận mở rộng thêm để ló đầu vào trong được. Qua ánh sáng giữa hai cánh màn không khít nhau, anh thấy vợ chồng Jmbert ngồi bên cạnh tủ két.

Họ tập trung vào công việc, chỉ nói với nhau rất ít, và nhẹ giọng. Arsène Lupin tính toán khoảng cách - dự tính những động tác chính xác để tấn công mà họ không kịp kêu cứu, đang sắp thực hiện thì nghe bà vợ nói:

- Gian phòng lạnh quá rồi, em đi nằm đây, còn anh thì sao ?
- Anh làm xong đã.
- Làm xong thì phải suốt đêm !
- Không, quá lắm là một tiếng đồng hồ nữa thôi.

Bà Jmbert đi ra. Hai mươi phút rồi ba mươi phút trôi qua. Arsène đẩy thêm cửa sổ làm tấm màn rung rinh, ông chủ quay lại, thấy màn cửa bị gió tung bèn đứng dậy lại khép cửa...

Với mấy động tác chính xác và không để ông ta bị đau, Arsène làm ông choáng voảng, trùm đầu ông vào màn. Không một tiếng kêu, một biểu hiện chống cự; ông cũng không nhìn được kẻ tấn công.

Nhanh nhẹn lại tủ két lấy hai chiếc cặp kẹ vào cánh tay, Lupin ra khỏi phòng, xuống cầu thang ra sân mở cổng phụ. Một chiếc xe đậu sẵn bên đường. Anh bảo người lái:

- Cầm cái này và đi theo tôi.

Anh trở lên, khua hai lần lấy hết các thứ trong tủ két rồi lên phòng mình cởi cuộn dây, xóa dấu vết là xong.

Mấy tiếng sau có người bạn giúp, anh lục lọi hai chiếc cặp. Không thất vọng theo dự đoán nhưng cũng thấy tài sản gia đình Jmbert không quan trọng như người ta đồn đại. Không có hàng trăm triệu, thậm chí hàng chục nhưng tổng hợp lại cũng được con số đáng kể và có giá trị chứng khoán lớn. Anh thỏa mãn tuyên bố: "Tất nhiên lúc đến thời gian trao đổi sẽ có tình trạng giảm giá nhiều; ta sẽ gặp chống đối và nhiều lần thanh toán giá hạ. Kệ nó, với việc xây dựng vốn lần đầu như thế này mình có thể sống theo ý mình... và thực hiện được một số ước mơ vẫn ấp ủ trong lòng."

- Thế số còn lại này ?

- Có thể đốt đi cậu bé ạ. Đồng giấy tờ này để trong tủ két thì đẹp đấy nhưng với chúng ta vô ích thôi. Các chứng khoán chúng ta cứ giữ yên chờ cơ hội thuận lợi.

Hôm sau Arsène nghĩ không vì lý do gì mà không trở lại nhà Jmbert. Nhưng đọc báo anh thấy một tin bất ngờ: vợ chồng Jmbert mất tích. Việc điều tra được tiến hành và khi trình trọng mở tủ két, nhân viên tư pháp chỉ thấy những gì mà Lupin để lại... rất ít ỏi.

Trên đây là nội dung và diễn biến một số sự việc Arsène Lupin nhúng tay vào. Tôi được chính anh trong một ngày sốt sắng tâm sự. Anh đi lại trong phòng làm việc của tôi, đôi mắt hơi đỏ, không

nhận ra được đôi mắt trước kia.

Tôi hỏi: - Tom lại, đó là phi vụ khá nhất của anh chứ ?

Không trả lời thẳng vào câu hỏi, anh nói:

- Trong sự việc này có những bí mật không khám phá ra được. Sau những điều tôi kể lại với anh còn bao nhiêu điều tối tăm. Tại sao có cuộc bỏ trốn ? Tại sao họ không lợi dụng việc tôi làm để cứu nguy cho họ ? Chỉ đơn giản nói: một trăm triệu trong tủ két bị trộm lấy mất !

- Họ rối trí mà.

- Phải họ rối trí... Nhưng đúng là...

- Đúng là gì ?

- Không, không có gì..

Câu nói dở dang ấy hàm ý gì ? Rõ ràng anh không nói hết và cố ý không nói. Tôi băn khoăn. Điều gì đó phải trầm trọng mới khiến một con người như thế ngập ngừng.

Tôi vô tình hỏi:- Anh không gặp lại họ à ?

- Không.

- Anh không có lúc nào thương hại hai vợ chồng không may ấy ?

- Tôi ư ? Anh giạt mình bật ra.

Sự phản đối ấy làm tôi ngạc nhiên, có lẽ tôi đã đánh trúng nên nói thêm:

- Tất nhiên, không có anh có thể họ không bị nguy khốn.... hoặc ít nhất cũng ra đi với những chiếc túi đầy.

- Anh muốn nói tôi phải hối hận, đúng không ? Anh đâm mạnh xuống bàn tôi.

- Anh có thể gọi là hối hận, hối tiếc, một tình cảm nào đấy...

- Một tình cảm nào đấy với những người....

- Với những người anh tước đi của họ cả một tài sản.

- Tài sản nào ?

- Thì hai hay ba tập chứng khoán ấy...

- Hai hay ba tập chứng khoán ! Tôi tước đi của họ hai hay ba tập chứng khoán, một phần tài sản thừa kế ? Lỗi của tôi thế đấy ! Mẹ kiếp, anh bạn thân mến, anh không đoán được đó là những chứng khoán giả mạo... Anh nghe thấy không ?

- Chứng khoán giả ? Tôi sững sờ nhìn anh: - Giả mạo bốn, năm triệu ấy à ?

Anh tức tối kêu lên:

- Giả ! Cực giả ! Giả tât. Những bảo lãnh, chứng khoán, vốn Nhà nước... chỉ là giấy ! Tôi không rút được một xu nào từ cả khối đó, thế mà anh bảo tôi phải hối hận ! Đúng ra họ phải ăn năn, đã chơi tôi như với một kẻ khờ dại thô thiển; họ vất tôi trong việc lừa gạt cuối cùng của họ.

Anh nổi giận thật sự, tự ái, căm hận:

- Từ đầu đến cuối tôi bị đánh bại hoàn toàn. Anh có biết tôi giữ vai trò gì, đúng hơn là họ bắt tôi giữ vai trò gì trong việc này ? Vai trò, của một André Brawford ! Tôi chỉ là người chứng kiến sự lừa gạt ! Sau này qua báo chí và so sánh một số chi tiết tôi mới nhận thấy. Trong lúc tôi nghĩ mình là một người làm ơn, tự hy sinh để cứu họ khỏi nanh vuốt một kẻ vô lại thì họ biến tôi thành một người trong gia đình. Brawford.

Thế có tuyệt vời không ? Con người tính tình khác thường ở căn phòng tầng ba, con người họ nói đã man là Brawford, và Brawford là chính tôi ! Nhờ tôi, nhờ sự tín nhiệm của tôi dưới danh nghĩa Brawford nên các chủ ngân hàng cho vay, những công chứng viên khuyến khích khách, hàng của họ cho vay !

Thật là trường dạy nghề cho một người mới tập sự. Xin cam đoan với anh, tôi đã sử dụng được bài học đó !

Anh ngừng lại, nắm tay tôi, nói giọng phần nộ nhưng cũng có khía cạnh thán phục:

- Bạn thân mến, hiện bà Jmbert còn nợ tôi một nghìn năm trăm phrăng !

Tôi không nhịn được cười về điều đó. Một chuyện khôi hài thú vị. Bản thân anh cũng bật cười vui vẻ:

- Đúng, một nghìn năm trăm phrăng. Tất cả món tiền tiết kiệm thời trai trẻ ! Anh có biết để làm gì không ?... Nói là để cho những người nghèo khổ được bà ta giúp đỡ nhưng không muốn cho ông chồng biết. Và thế là tôi bị vật, kỳ lạ chứ ? Arsène Lupin bị lừa một nghìn năm trăm phrăng, bởi một người đàn bà tốt bụng mà anh ta lấy trộm bốn triệu chứng khoán giả ! Và biết bao công sức, tính toán, mưu mẹo đi đến kết quả đẹp dễ đó !

Đây là lần thất bại duy nhất trong đời tôi. Mẹ kiếp, lần ấy tôi phải trả giá nặng nề và cũng đáng lắm !...

BỐN VIÊN NGỌC ĐEN

Một hồi chuông làm người gác cổng nhà số 9 đại lộ Hoche tỉnh dậy. Bà bực bội kéo dây mở cửa: "Ít nhất cũng đã ba giờ sáng. Tôi tưởng mọi người về hết rồi !" Ông chồng thì càu nhàu: "Chắc có người vào nhà bác sĩ".

Quả vậy, một tiếng hỏi:

- Bác sĩ Harel... ở tầng mấy ?

- Tầng ba, bên trái. Nhưng ban đêm bác sĩ không tiếp đâu.

- Ông ấy phải tiếp.

Một người đàn ông vào tiền sảnh, leo lên một tầng, hai tầng, và không dừng lại trước phòng bác sĩ mà tiếp tục lên đến tầng năm. Ở đây anh ta thử hai chìa khóa, một ở ổ khóa và một ở chốt cửa có khóa. Anh lầm bầm:

- Tuyệt, công việc đơn giản đi rất nhiều. Nhưng trước khi hành động phải bảo đảm đường rút lui. Thì giờ cần để gõ cửa nhà bác sĩ và bị ông từ chối phải bỏ đi đã hợp lý chưa ? Chưa... kiên nhẫn đã...

Sau mười phút, anh ta đi xuống, vừa đụng vào tấm cửa vuông căn nhà vừa chửi rủa bác sĩ. Người gác mở cửa và khép lại sau lưng anh ta. Nhưng cánh cửa không chốt được vì anh đã nhanh nhẹn bỏ một miếng sắt vào vòng chốt cửa để lưỡi khóa không vào được.

Rồi anh ta trở vào mà người gác cổng không biết. Trường hợp có động anh cũng đã có đường an toàn rút lui. Bình tĩnh, anh leo năm tầng gác.

Ở tiền sảnh, dưới ánh sáng một ngọn đèn, anh bỏ áo ngoài và mũ xuống một chiếc ghế, ngồi trên một chiếc khác bọc đôi giày có cổ bằng một đôi giày vải phớt dày. Chà, được rồi... thật dễ dàng ! Mình tự hỏi vì sao mọi người không chọn nghề ăn trộm cho chắc chắn ? Chỉ một chút khéo léo và suy nghĩ thì không nghề nào tuyệt bằng. Một nghề nhẹ nhàng... làm chủ gia đình... tiện lợi quá, thậm chí... trở thành vô vị ! (*bó tay, kaka*)

Anh ta mở xem sơ đồ chi tiết căn phòng: Bắt đầu từ định hướng. Đây là tiền sảnh hình chữ nhật mình đang ngồi. Bên cạnh đường đi là phòng khách, phòng ngủ và phòng ăn. Không nên mất thì giờ ở đó; bà bá tước hình như có một sở thích đáng thương hại... Không một đồ chơi có giá trị !... Phải đi thẳng đến đích... A ! Đây là lối đi vào các phòng, vào ba mét sẽ gặp cửa phòng quần áo thông sang phòng bà bá tước. Anh xếp sơ đồ, tắt đèn và vừa bước theo lối đi vừa đếm:

- Một mét... hai...; ba...cửa đây rồi.... Mọi việc như đã tự sắp đặt ! Một ổ khóa đơn giản ngăn cách gian phòng, cách sàn nhà một mét bốn mươi ba...

Chỉ một đường cắt nhẹ xung quanh là lấy đi được.

Anh lấy trong túi ra những dụng cụ cần thiết nhưng chợt nghĩ: - Nếu tình cờ không khóa... xem sao đã ! Anh quay nắm đầm cửa mở. - Anh bạn Lupin, cơ hội tốt thật rồi ! Làm gì đây ? Nắm rõ địa hình, biết chỗ bà bá tước giấu viên ngọc... Bây giờ phải nhẹ nhàng hơn im lặng, vô hình hơn đêm tối !

Arsène Lupin phải mất nửa tiếng để mở cánh cửa thứ hai vào gian phòng, làm cẩn thận đến mức nếu bà bá tước không ngủ thì cũng chẳng có tiếng động nào làm bà chú ý. Theo sơ đồ anh phải vòng quanh chiếc ghế dài, đến một ghế tựa rồi một cái bàn nhỏ gần giường; trên bàn có một hộp đựng thư từ và trong hộp là viên ngọc đen.

Anh vờn dài trên thảm sàn và vòng theo chiếc ghế dài. Nhưng đến đầu ghế anh dừng lại nén nhịp tim đập mạnh. Không có gì làm anh sợ nhưng không đẹp được hồi hộp trong tình trạng quá tĩnh mịch này. Anh cũng hơi lạ, đã từng vô cảm trước những trường hợp nghiêm trọng hơn, không có nguy

hiềm nào đe dọa mà sao tim anh đập như chuông rung thế này ? Hay vì người đàn bà đang ngủ kia có cuộc đời gần giống cuộc đời anh đã tác động đến anh ?

Anh lắng nghe, hình dung lại nhịp đập hơi thở, lấy lại bình tĩnh coi như một cuộc gặp gỡ bè bạn, sờ chiếc ghế tựa và nhẹ nhàng bò đến cái bàn nhỏ, đưa tay mò mẫm trong bóng tối, bàn tay đụng phải một chân bàn.

Xong rồi ! Anh chỉ còn đứng dậy lấy viên ngọc và ra đi. Nhưng tim anh lại bắt đầu nhảy trong lồng ngực như một con vật sợ hãi, đập to đến nỗi anh nghĩ bà bá tước phải thức dậy. Với ý chí quyết tâm, anh bình tĩnh, sắp đứng dậy thì tay trái đụng phải một vật trên tấm thảm và anh biết ngay là đèn nền bị đổ, tiếp đó lại một vật khác, chiếc đồng hồ du lịch có bao da.

Sao vậy ? Có việc gì xảy ra ở đây thế ? Chiếc đèn...đồng hồ... sao những vật này không nằm ở chỗ thường ngày ? Chà ! Chắc có việc gì đó trong đêm tối đáng sợ ! Đột nhiên anh kêu lên một tiếng: vừa đụng phải... một vật gì lạ lùng không xác định được ! Không, có lẽ sợ hãi làm anh rối trí. Anh yên lặng hai mươi, ba mươi giây, lo lắng, mồ hôi toát ra trán, những ngón tay còn cảm giác đụng chạm đó.

Với sự cố gắng phi thường anh lại vươn cánh tay, bàn tay đụng vào vật lạ, sờ soạng xem để biết rõ. Đó là mái tóc, một khuôn mặt..., khuôn mặt lạnh lẽo như đóng băng.

Dù sự thật có đáng sợ đến mấy thì một người như Arsène Lupin cũng tự kiềm chế được. Anh nhanh chóng bật đèn. Một người đàn bà nằm dài trước mặt anh, đầy máu. Nhiều vết thương khủng khiếp làm toác cổ và vai. Cúi xuống thấy bà đã chết, nhìn vào đôi mắt bất động, nhếch miệng, nước da xanh nhợt, máu chảy tràn trên thảm đã đóng lại, anh sợ hãi lập đi lập lại: "Chết, chết !"

Đứng thẳng dậy, trong gian phòng sáng anh thấy những dấu vết một cuộc giằng co quyết liệt. Giường xộc xệch, chăn đệm vung vãi; dưới sàn thì chiếc đèn rồi đồng hồ - kim chỉ mười một giờ hai mươi phút, xa hơn là một chiếc ghế bị lật nhào và máu... những vũng máu khắp nơi.

Anh lẩm bẩm: "Còn viên ngọc đen ?" Hộp đựng thư còn trên bàn, mở ra thấy chiếc hộp rỗng; Anh tự nhủ: - Anh bạn Arsène Lupin, anh tự khoe vận may hơi sớm... Bà bá tước bị giết, viên ngọc đen bị mất, tình hình chẳng sáng sủa gì ! Biến thôi, không thì sẽ trách nhiệm nặng đấy !

Tuy thế, anh không nhúc nhích: - Chạy à ? Một người khác thì bỏ chạy nhưng Arsène Lupin... Không làm gì hơn được ư ? Nào, xem lại trình tự... Để lương tâm mình cũng được thanh thản..., thử ví dụ mình là nhân viên cảnh sát và phải, tiến hành một cuộc điều tra... Nhưng, phải có đầu óc mình mẫn mà đầu óc mình đang trong tình trạng thế này !

Anh ngồi xuống ghế tựa, tay bóp trán nóng bỏng. Sự việc ở đường Hoche là một trong những vụ làm pháp luật bối rối trong thời gian gần đây nếu không có sự tham gia của Arsène Lupin. Sự tham gia ấy ít người nghĩ đến; không ai biết được sự thật chính xác và kỳ lạ đó.

Cựu nữ ca sĩ, vợ góa của bá tước d'Andillot, cách đây hai mươi năm là bá tước phu nhân đã làm lóa mắt Paris vì những trang sức sang trọng bằng kim cương và ngọc, nổi tiếng khắp châu Âu. Người ta nói bà mang trên đôi vai mình kết bạc của nhiều ngân hàng và mỏ vàng của nhiều công ty Úc. Những nhà kim hoàn lớn gia công cho bà như trước đây gia công cho những vua chúa, hoàng hậu. Và ai cũng nhớ đến một tai họa đã nhận chìm mọi tài sản đó. Ngân hàng, mỏ vàng bị vực sâu nuốt chửng hết; bộ sưu tập tuyệt diệu đó bị định giá phân tán hết, chỉ còn lại viên ngọc đen rất quý. Nếu bà bá tước muốn bán đi thì viên ngọc đen cũng là một tài sản lớn. Nhưng bà không muốn thế, thà sống nghèo khó trong một căn nhà đơn giản với một bà hầu, bà làm bếp và người đầy tớ còn hơn bán vật trang sức vô giá ấy đi. Có một lý do bà không ngại thú nhận: Viên ngọc đen là tặng vật của một vị vua ! Tuy gần như bị phá sản, cuộc sống khó khăn, bà vẫn trung thành với người bạn của những ngày huy hoàng..

Bà nói: - Còn sống thì tôi không bỏ nó.

Từ sáng đến tối bà mang nó trên cổ; ban đêm bà để vào một chỗ chỉ có mình bà biết.

Báo chí nhắc lại những điều trên kích thích tò mò và một điều lạ nhưng dễ hiểu đối với những người nắm được bí ẩn là việc bắt thủ phạm làm cho màn bí mật thêm phức tạp và kéo dài sự thương cảm.

Thực thế, ngày hôm sau báo đưa tin:

"Người ta cho biết đã bắt Victor Danègre, người đầy tớ của bá tước phu nhân d'Andillot. Có nhiều chứng cứ chống anh ta: ở tay áo vải láng của chế phục ông cảnh sát trưởng tìm thấy trên gác anh ở, giữa đệm và lo-xo, có những vết máu. Chiếc áo này lại thiếu một chiếc cúc bọc vải mà người ta nhặt được dưới giường nằm của nạn nhân ngay hôm đầu điều tra. Có thể sau bữa ăn tối, đáng lẽ lên tầng gác mình ở thì Danègre ở lại, nấp trong phòng quần áo và qua cửa kính nhìn thấy bà bá tước cất viên ngọc, cần nói rằng chưa có bằng chứng xác nhận giả thuyết này. Một điểm khác cũng chưa rõ: lúc bảy giờ sáng Danègre đến quán thuốc trên đường; người gác cổng và người tạp vụ làm chứng điều này. Mặt khác, bà làm bếp và bà hầu của bá tước phu nhân, ngủ đầu hành lang, xác nhận lúc tám giờ họ dậy thì cửa phòng xép và cửa bếp vẫn đóng chặt. Hai mươi năm làm việc cho bà bá tước, hai người này không thể bị nghi ngờ.

Người ta tự hỏi Danègre đi ra bằng cách nào hay có chìa khóa riêng ? Cuộc điều tra sẽ làm sáng tỏ những điểm khác nhau đó".

Nhưng cuộc điều tra hoàn toàn không làm sáng tỏ được gì. Victor Danègre là một thủ phạm nguy hiểm, rượu chè truy lạc, không ngại gì đâm chém. Sự việc càng đi sâu càng tối tăm, đầy mâu thuẫn không giải thích nổi.

Lúc đầu một cô gái bà con, người thừa kế duy nhất của bá tước phu nhân khai rằng trước khi bị giết một tháng, bà có gửi thư cho cô, chỉ dẫn chỗ giấu viên ngọc. Sau hôm nhận được, thư bị mất, không biết ai lấy. Những người gác cổng kể có mở cửa cho một người lên phòng bác sĩ Harel; hỏi bác sĩ thì biết không có ai đến cả. Vậy người kia là ai, có phải tòng phạm không ?

Giả thuyết có tòng phạm được báo chí và dân chúng đồng tình. Nhưng Garnima, chánh thanh tra cảnh sát không chấp nhận và cũng có lý. Ông nói với Chánh án:

- Trong vụ này có bàn tay Arsène Lupin đây.
- Cha ! Ông thì chỗ nào cũng là Arsène Lupin. Chánh án bác bỏ.
- Chỗ nào tôi cũng cho là anh ta vì anh ta ở khắp nơi.
- Đúng hơn thì nên nói mỗi khi ông thấy việc gì không rõ ràng thì ông bèn gán cho anh ta.

Tuy nhiên một bằng chứng cần chú ý: vụ án mạng xảy ra lúc mười một giờ hai mươi phút theo kim của chiếc đồng hồ bị rơi, trong khi người gác cổng cho là xảy ra lúc ba giờ sáng. Pháp luật thường nhìn diễn biến vào bằng chứng và buộc sự việc dựa trên những lý lẽ ban đầu. Quá khứ của Victor Danègre, có tiền án, rượu chè truy lạc đã tác động đến ông Chánh án. Tuy không có gì thêm ngoài hai, ba vết tích được phát hiện ông cũng cương quyết tiến hành xét xử, cho ngừng điều tra và sau đó vài tuần thì mở phiên tòa.

Việc tranh luận có vẻ rời rạc, lúng túng. Chánh án điều khiển không hăng hái lắm; biện lý luận tội cũng mềm dẻo. Trong trường hợp ấy, luật sư của Danègre gặp thuận lợi. Ông nêu lên những khe hở, những điều không buộc tội được. Không một bằng chứng cụ thể nào. Phải có chìa khóa, nếu không khi đi ra làm sao Danègre khóa trái cửa lại được ? Ai thấy chìa khóa đó, hiện giờ nó ở đâu ? Ai tìm được con dao của phạm nhân, ở đâu ?

Luật sư kết luận:

- Tóm lại, đề nghị các ngài chứng minh khách hàng của tôi đã giết bà bá tước ? Chứng minh thủ

phạm vụ trộm và án mạng không phải con người đã vào nhà lúc ba giờ sáng ? Các ngài bảo chiếc đồng hồ chỉ mười một giờ hai mươi phút, thế người ta không thể quay kim đồng hồ lại theo giờ thích hợp hay sao ?

Thế là Victor Danègre được tha bổng.

Anh ta ra khỏi nhà từ vào chiều thứ sáu, người gầy gò, tiêu tụy qua sáu tháng bị giam. Việc điều tra xét hỏi, cảnh lẻ loi, những tranh luận buộc tội của tòa án làm anh ốm yếu đi nhiều. Ban đêm, những giấc mơ khủng khiếp, hình ảnh máy chém ám ảnh, anh run lên vì sốt và sợ hãi.

Với một tên khác, anh thuê một căn phòng nhỏ ở một vùng đồi, sống vất vưởng với công việc nặng nhọc, gặp việc gì cũng làm. Cuộc sống đến khốn khổ! Đã ba lần xin việc ở ba ông chủ khác nhau nhưng khi nhận ra thì họ đuổi anh. Thường anh ta thấy hoặc tưởng nhận thấy có người theo dõi mình, chắc là nhân viên cảnh sát. Họ sẽ đưa anh vào bẫy và anh cảm thấy trước có bàn tay nào đó túm chặt lấy mình.

Một buổi tối, khi đang ăn ở một quán ăn trong vùng, có một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, bận chiếc áo khoác đen không sạch sẽ lắm, đến ngồi trước mặt anh. Ông gọi bát xúp, rau và một lít rượu vang. Ăn xúp xong ông ngoảnh nhìn Danègre rất lâu. Anh này tái mặt, chắc chắn người này đã theo dõi anh mấy tuần nay, ông ta muốn gì ? Danègre gắng đứng dậy không được, đôi chân muốn xiêu đi.

Ông kia rót một ly vang và rót đầy ly của Danègre:

- Cụng ly chứ anh bạn ?

Victor đáp ứng: - Vâng... vâng... Chúc sức khỏe ông.

- Chúc sức khỏe anh, Victor Danègre.

Anh giật nảy mình: - Tôi ?... Không... Thề với ông đây...

- Anh thề với tôi thế nào ? Thề anh không phải là anh, người đầy tớ của bà bá tước ấy à ?

- Đầy tớ nào ? Tôi là Dufour, ông hỏi chủ quán xem.

- Đối với chủ quán là Dufour đúng, nhưng với pháp luật là Danègre.

- Không, không ! Họ nói dối ông đấy.

Người lạ mặt rút trong túi áo ra một tấm danh thiếp đưa cho anh. Victor đọc:

“Gremaudan, Phó thanh tra, tình báo mật”. Anh ta run lên: - Ông là cảnh sát ?

- Tôi không làm ở đây nữa nhưng tôi thích nghề này và tiếp tục công việc có lợi hơn, thỉnh thoảng khám phá vài vụ về.. vâng... như vụ của anh.

- Vụ của tôi ?

- Như vụ của anh. Một vụ đặc biệt nếu chiều theo ý tôi một chút.

- Nếu tôi không đồng ý thì sao ?

- Anh phải đồng ý. Trong hoàn cảnh không thể từ chối gì được.

Victor Danègre thầm lo ngại, hỏi: - Có việc gì thế ? Ông nói đi.

- Được rồi, ta đi vào vấn đề cho xong. Mấy chữ thôi: Tôi được cô Sinclèves cử tới.

- Sinclèves ?

- Người thừa kế của bá tước phu nhân d’Andillot.

- Và sao ?

- Cô ấy uỷ nhiệm tôi đòi lại viên ngọc đen.

- Viên ngọc đen ?

- Viên ngọc anh đã lấy trộm.

- Nhưng tôi có đâu.

- Anh có.
- Nếu có, tôi là kẻ sát nhân
- Chính anh là kẻ sát nhân.

Danègre cố cười: - Thưa ông, Rất mong là tòa án không cùng ý kiến đó. Ông biết chứ, mọi bồi thẩm đều công nhận tôi vô tội. Và khi người ta tin ở lương tâm mình, ở lòng tin của mười hai người đứng đắn.

Viên phó thanh tra nắm lấy tay anh: - Cậu bé, không nhiều lời. Anh nghe kỹ và cân nhắc lời tôi nói, đáng giá đấy. Danègre, trước vụ án mạng ba tuần, anh lấy trộm trong bếp chìa khóa cửa phòng và đến người thợ khóa ở số nhà 244 đường Obercamp làm một chìa tương tự.

- Không đúng, không đúng ! Victor gầm lên. Không ai thấy chìa khóa ấy... Nó không có.
- Nó đây.

Sau một lúc im lặng, ông nói tiếp:

- Anh đã giết bà bá tước với một con dao có khâu sắt mua ở chợ, ngay trong ngày anh đặt làm chìa khoá; lưỡi dao hình tam giác, có xoi rãnh.

- Tất cả đều bịa đặt, ông đoán mò, có ai thấy con dao nào đâu.
- Dao đây.

Victor Danègre lùi lại một bước. Phó thanh tra tiếp tục:

- Trên dao có những vết rỉ. Có cần giải thích vì sao không ?
- Thì đã sao ? Ông có chìa khóa và con dao... Ai xác nhận được là của tôi ?
- Trước hết người thợ khóa rồi người anh mua con dao. Tôi đã gọi cho họ nhớ lại; trước mặt anh họ sẽ nhận ra.

Ông ta nói khô khan, cứng rắn với sự chính xác đáng sợ. Danègre co quắp người vì lo sợ. Quan tòa, luật sư, chánh án không ai nắm được anh chặt như thế, không thấy được việc làm rõ ràng như thế, những việc làm mà chính anh cũng không phân biệt rành mạch nữa. Tuy vậy anh cố tỏ ra không lo lắng:

- Nếu ông chỉ có những chứng cứ đó !
- Tôi còn cái này: Sau án mạng anh đi ra theo đường cũ nhưng giữa phòng quần áo, vì sợ hãi anh phải dựa vào tường để giữ thăng bằng.

- Làm sao ông biết ? Chẳng ai có thể biết được ! Danègre đáp ứng.

- Pháp luật thì không. Chẳng có người nào trong bồi thẩm đoàn đột nên xem xét bức tường.

Nếu làm thế người ta sẽ thấy trên vôi trắng có một vết đỏ rất mờ nhưng cũng đủ xác nhận ra ngón tay của của anh, ngón tay thấm máu anh đã chống vào tường. Chắc anh cũng chẳng lạ gì phương pháp so vân tay để xác định kẻ phạm tội !

Victor Danègre xanh như chàm. Mồ hôi trán chảy ra, đôi mắt điên dại, anh nhìn người đàn ông kỳ lạ nhắc lại tội ác của mình như một người chứng kiến vô hình. Anh cúi đầu bất lực, chịu thất bại. Đã nhiều tháng nay anh đấu tranh với mọi người nhưng với người này anh có cảm giác không làm gì được cả.

Anh đáp ứng: - Nếu tôi trả lại viên ngọc, ông cho tôi bao nhiêu ?

- Không có gì cả.
- Thế nào, ông đùa đấy à ? Tôi đưa cho ông vật đáng giá hàng nghìn, hàng trăm nghìn mà không được gì à ?

- Có đấy: mạng sống !

Anh ta run lên. Grimaudan nói thêm, giọng dịu lại:

- Nào, Danègre, viên ngọc ấy không có giá trị gì đối với anh. Anh không thể bán được, giữ nó

lại làm gì ?

- Sẽ có người mua... Một ngày nào đó tôi bán với bất kỳ giá nào...

- Một ngày nào đó thì đã quá chậm.

- Vì sao ?

- Vì sao à ? Pháp luật sẽ tóm lại anh, lần này với những bằng chứng tôi cung cấp: con dao, chìa khóa, vân ngón tay cái. Anh sẽ đi đòi người anh em ạ.

Victor giơ tay bóp mạnh đầu, suy nghĩ. Anh ta cảm thấy hoàn toàn thất bại đồng thời quá mệt mỏi, chỉ mong được nghỉ ngơi, bỏ mặc tất cả. Anh hỏi nhỏ:

- Bao giờ ông muốn lấy ?

- Đêm nay, trước một giờ sáng.

- Không được thì sao ?

- Nếu không tôi sẽ gửi bức thư này của cô Sinclèves tố cáo anh với ông dự thẩm.

Danègre rót thêm hai ly vang uống rồi đứng dậy:

- Thôi được, trả tiền đi... Tôi chán chuyện này lắm rồi.

Đêm xuống, hai người cùng đi với nhau, qua một số đường. Họ cùng im lặng, Victor mệt mỏi, lưng còng xuống. Đến công viên không xa đây lắm, anh nói:

- Chỗ bên cạnh nhà...

- Ô, trước khi bị bắt anh chỉ ra khỏi nhà đến quán thuốc !

- Chúng ta tới nơi rồi.

Họ đi dọc hàng rào sắt khu vườn, qua một con đường có quán thuốc ở một góc. Danègre dừng lại cách mấy bước; đôi chân không vững, anh ngồi xuống một chiếc ghế dài.

Ông bạn cùng đi hỏi: - Thế nào ?

- Ở đây !

- Ở đây ? Anh nói gì vậy ?

- Vâng, trước mặt chúng ta.

- Trước mặt chúng ta ! Danègre, không nên...

- Tôi nói lại: nó ở đây.

- Ở đâu ?

- Giữa hai viên gạch lát.

- Những viên nào ?

- Ông tìm đi.

- Những viên nào ? Grimaudan hỏi lại.

Victor không trả lời.

- A được, anh bạn. Anh làm tôi...

- Không, nhưng... Tôi sẽ chết khốn khổ.

- Và anh ngần ngại ? Thôi, tôi cũng tỏ ra hào phóng. Anh muốn bao nhiêu ?

- Đủ để mua một vé sàn chuyến tàu đi Mỹ.

- Đồng ý.

- Và một tờ một trăm phrăng để chi tiêu bước đầu.

- Anh sẽ được hai tờ. Nói đi.

- Đếm những viên gạch lát bên phải cái cổng giữa viên thứ mười hai và mười ba.

- Xuống xuống nước à ?

- Vâng, phía dưới bờ đường.

Grimaudan ngó xung quanh: tàu điện, người qua lại... Chà ! Ai ngờ được !...

- Nếu không có ?

- Nếu không ai thấy tôi cúi xuống chôn vào đó thì nó vẫn còn. Nó còn đó không ? Viên ngọc đen quăng xuống bùn bên mương nước, trước mắt mọi người ! Viên ngọc đen... cả một tài sản !

- Sâu bao nhiêu ?

- Gần mười phân.

Ông bới cát ướt, đầu nhọn con dao đục phải một vật gì đấy. Ông lấy tay moi rộng lỗ và thấy viên ngọc đen.

- Đây hai trăm phrăng của anh đây. Tôi sẽ gửi cho anh chiếc vé đi Mỹ.

Hôm sau báo Tiếng Vang đăng một phóng sự ngắn được báo chí thế giới đăng lại: “ Từ hôm qua, viên ngọc đen quý giá đã ở trong tay Arsene Lupin. Anh đã lấy lại nó từ tên tội phạm đã giết bá bá tước phu nhân d’Andillot. Ít lâu nữa, những phiên bản của viên ngọc này sẽ được trưng bày ở Luân Đôn, Pêtecua, Cancun... và New York. Arsene chờ đón đề nghị của các cộng tác viên.

Khi nói cho tôi biết mặt sau của vụ này, anh kết luận:

- Thế đấy, tội ác bao giờ cũng bị trừng phạt và tài năng được khen thưởng.

- Làm sao ? Dưới cái tên Gremaudan, chánh thanh tra cảnh sát, anh lại được số phận giao cho nhiệm vụ tước đoạt thành quả của một tên sát nhân bất lực ?

- Đúng vậy. Và đó là một trong những cuộc phiêu lưu tôi thấy tự hào nhất. Bốn mươi phút ở trong phòng bà bá tước sau khi thấy bà đã chết là những giây phút lạ lùng, sâu sắc nhất trong đời tôi. Trong thời gian vương chân vào một hoàn cảnh rối rắm, tôi hình dung lại án mạng và qua một số dấu vết, xác định thủ phạm phải là một tên sát nhân trong nhà bà bá tước. Tôi suy nghĩ người đầy tớ phải bị bắt và để lại chiếc cúc áo nhưng không cho họ có những bằng chứng xác thực nên đã nhặt cái dao trên thảm, lấy đi chiếc chìa khóa trên ổ khóa, đóng cửa lại hai vòng và chùi vết ngón tay trên tường gian phòng để quần áo. Theo tôi thì đó là những tia sáng...

- ...của thiên tài ! Tôi ngắt lời anh.

- Anh cho là thiên tài cũng được vì nó không lóe lên trong đầu người mới đến. Hãy tính toán trong một giây hai mặt của vấn đề, sự bắt giữ và tha bổng. Tôi nhờ hệ thống tư pháp làm loạn trí anh ta, dẫn dắt đi, gây cho anh ta một trạng thái tâm thần bất định để khi được tha, anh ta không thể không rơi vào bẫy tôi giăng ra dù là khá thô thiển....!

- Khá thôi ư ? Phải nói là tinh vi đấy vì anh ta không bị nguy hại gì.

- Ồ không đâu. Đã có quyết định tha bổng rồi.

- Anh chàng tội nghiệp !

- Tội nghiệp cho Victor Danègre à ? Anh không nhớ đây là một tên sát nhân sao ? Nếu anh ta vẫn giữ được viên ngọc thì vô đạo đức quá. Danègre vẫn được sống kia mà !

- Và viên ngọc đen thì thuộc về anh.

Anh lấy nó từ một chiếc túi trong cặp ra, ngắm nghía, vuốt ve nó bằng tay và bằng mắt rồi thở dài:

- Tay quý tộc, gã vua chúa kiêu ngạo và ngu ngốc nào sẽ chiếm được tài sản này ? Một vật nhỏ nhoi, xinh đẹp, trước đây trang điểm cho đôi vai trắng của một bá tước phu nhân sẽ dành cho tay tỉ phú Mỹ nào đây ?...

NĂM NGƯỜI HÀNH KHÁCH BÍ ẨN

Hôm trước có việc, tôi bảo lái xe riêng theo đường bộ đến Rouen. Tôi đi tàu hỏa đến đón xe và từ đó đi chơi với một số bạn bè trên bờ sông Seine.

Từ Paris, mấy phút trước giờ tàu chạy có bảy người chiếm chỗ trong toa của tôi mà năm người lại hút thuốc. Tuy đoạn đường đi tàu nhanh cũng ngắn thôi nhưng tôi không thích thú gì ngồi cùng; toa tàu lại thiết kế theo lối cũ không có lối đi. Tôi đành lấy chiếc áo khoác, báo chí, bản hướng dẫn hành trình và sang ngồi toa bên cạnh.

Một bà hành khách đã ở đó. Thấy tôi bà có một cử chỉ phản ứng, không lọt khỏi mắt tôi và bà đi xuống. Người đàn ông đứng dưới, chắc là người chồng đưa bà ra ga. Ông này nhìn kỹ tôi, việc thẩm tra có lẽ thuận lợi vì ông ta vừa nói với vợ vừa cười như an ủi một đứa bé lo sợ. Đến lượt bà cũng cười và nhìn tôi với ánh mắt bè bạn, hình như cho rằng tôi là một người đàn ông lịch sự có thể cùng ngồi với nhau trong cái hộp sáu bộ vuông hai tiếng đồng hồ liền không có gì đáng ngại.

Ông chồng bảo bà: "Em yêu, tha lỗi cho anh, anh có cuộc hẹn gấp không nán lại chờ được", ông ôm hôn bà rồi bước đi. Qua cửa sổ bà vợ gửi những nụ hôn kín đáo và vẫy khăn tay chào.

Còi tàu vang lên, con tàu chuyển bánh. Đúng lúc đó tuy nhân viên nhà ga ngăn cản, cửa toa chúng tôi mở ra và một người đàn ông lao vào. Bà hành khách đang đứng thu xếp đồ đạc dọc theo lưới hành lý, kêu lên một tiếng và ngồi xuống ghế.

Tôi không non gan, còn lâu, nhưng bỗng nhiên xông lên vào giờ cuối như vậy, thú thực cũng gây ra khó chịu. Phải có cái gì đó khả nghi, không bình thường...

Dáng điệu người vừa lên và thái độ của anh ta làm giảm bớt cảm tưởng xấu vì hành động vừa rồi. Anh ăn mặc đứng đắn, có thể nói lịch sự, một chiếc cà-vạt dễ sửa, găng tay sạch sẽ, khuôn mặt quả quyết... Quái thật, tôi đã thấy khuôn mặt ở đâu. Không nghi ngờ gì, tôi đã gặp anh ta, ít nhất cũng là tám ảnh nhiều lần trông thấy, nhưng hình ảnh ấy cũng mơ hồ, tôi thấy cố gắng nhớ lại cũng vô ích.

Nhìn đến người đàn bà, tôi ngạc nhiên thấy bà xanh xao, nét mặt đảo lộn. Bà nhìn người kia - họ ngồi cùng phía - với biểu hiện thực sự lo sợ, tay run run với chiếc túi du lịch nhỏ để trên ghế cách vài tấc, nắm lấy kéo nó về mình.

Chúng tôi nhìn nhau. Tôi đọc được trong mắt bà biết bao lo lắng đến nỗi tôi phải hỏi: "Bà mệt ư thưa bà, có phải mở cửa sổ không?". Bà không trả lời, sợ hãi chỉ vào người kia. Tôi mỉm cười như chồng bà lúc nãy, nhún vai ra hiệu giải thích không có gì đáng ngại, tôi cũng ngồi đây và nom anh ta có vẻ vô hại.

Lúc đó anh ta ngoảnh lại phía chúng tôi nhìn từng người từ đầu đến chân rồi lùi vào góc toa, không cử động nữa.

Im lặng nặng nề. Người đàn bà hình như cố gắng hoàn thành một việc vô vọng, nói với tôi giọng không rõ ràng:

- Ông có biết anh ta đang ngồi trong tàu chúng ta không ?
- Ai ?
- Anh ta... Anh ta... Tôi đoán chắc với ông như vậy.
- Anh ta là ai ?
- Arsène Lupin.

Bà không ngớt nhìn người hành khách như nhắc cái tên đáng lo ngại đó với anh ta chứ không phải với tôi. Anh ta kéo chiếc mũ sụp xuống sòng mũi, nhằm giấu hời hộp hay chỉ để chuẩn bị ngủ ?

Tôi cãi lại: - Arsène Lupin hôm qua bị kết án vắng mặt hai mươi năm khổ sai, sau cuộc vượt ngục khôn khéo vừa rồi, mùa đông này anh ta đang ở Thổ Nhĩ Kỳ.

- Anh ta đang ở trong tàu này. Bà dẫn giọng nhắc lại để người đồng hành với chúng tôi nghe được. Chồng tôi là phó giám đốc nhà lao và chính ông trưởng ban an ninh nhà ga bảo chúng tôi họ đang săn lùng anh ta.

- Đó không phải lý do...

- Người ta bắt gặp anh ta lấy một vé tàu hạng nhất đi Rouen.

- Thế thì dễ dàng tóm được anh ta thôi.

- Sau đó anh ta biến mất. Người kiểm soát không thấy trong phòng đợi, cho rằng anh ta qua sân ke lên chuyến tàu suốt chạy sau chúng ta mười phút. Nhưng nếu đến phút chót anh ta bỏ chuyến đó và nhảy lên tàu chúng ta... Có thể thế...

- Thì anh ta sẽ bị bắt trên chuyến tàu này. Nhân viên nhà ga và cảnh sát hẳn phải biết việc chuyển tàu và người ta sẽ bắt khi tàu đến Rouen.

- Anh ta lại có cách thoát, không bao giờ bắt được đâu.

- Nếu thế, xin chúc anh ta lên đường may mắn.

- Nhưng từ đây đến đó anh ta có thể gây ra mọi chuyện.

- Chuyện gì ?

- Tôi cũng không biết. Phải chờ đợi mọi chuyện !

Bà hành khách có vẻ rất băn khoăn; thực ra tình hình cũng có thể gây nên sự kích thích thần kinh đó. Gần như không muốn nhưng tôi cũng nói với bà:

- Thực tế cũng có những trường hợp lạ lùng... nhưng bà yên tâm. Cứ cho là Arsène Lupin trong tàu này thì anh ta cũng khôn ngoan lo vượt qua mọi nguy hiểm đe dọa mình chứ không gây thêm những phiền toái mới đâu.

Lời tôi nói không làm bà yên tâm chút nào nhưng bà im lặng, có lẽ vì sợ bất cẩn. Tôi giở báo ra đọc những thông tin về vụ xử án Arsène Lupin. Cũng chẳng có gì mới nên tôi không quan tâm lắm. Đang mệt mỏi, mất ngủ, tôi cảm thấy đôi mắt nặng trĩu và đầu gục xuống. Người đàn bà giật lấy tờ báo, nhìn tôi cau kinh:

- Này ông ơi, ông không ngủ đây chứ ?

- Không. Tôi có buồn ngủ đâu, tôi trả lời.

- Ông mà ngủ là đại dột lắm đấy.

- Đại dột lắm ? Tôi lặp lại.

Tôi chống lại cơn buồn ngủ, nhìn ra phong cảnh, nhìn mây. Nhưng rồi những cái đó nhòa đi trong không gian, hình ảnh người đàn bà và người đàn ông đang thiêu thiêu ngủ mờ đi trong đầu và tôi say sưa ngủ. Những giấc mơ bất định nhẹ nhàng điểm xuyết vào giấc ngủ. Một người mang tên Arsène Lupin hiện lên ở một chỗ nào đó, vươn lên phía chân trời, vai mang nặng đồ vật quý băng qua tường, khuôn đồ đặc từ các lâu đài.

Nhưng hình dáng con người đó không phải là Arsène Lupin. Anh ta tiến về phía tôi, mỗi lúc càng cao lớn, nhanh nhẹn nhảy trong toa tàu và chồm hẳn vào ngực tôi.

Cơn đau thắt... một tiếng kêu xé lên, tôi tỉnh dậy. Người đàn ông, người hành khách cùng toa đang một đùi chặn lên ngực tôi, tay bóp cổ. Tôi nhìn thấy mờ mờ vì mắt toé máu; người đàn bà co quắp trong góc toa, thần kinh hoảng loạn.

Tôi không cố chống cự nữa, không đủ sức, đôi tai ù, nghẹt thở... khò khè, chỉ một phút nữa là bị ngạt. Người kia thấy thế, nới tay rồi không đứng lên, tay phải lấy ra một sợi dây thắt nút và nhanh nhẹn

bước vào đôi tay tôi. Chỉ mấy phút, tôi bị trói bịt miệng, không cử động được nữa. Anh ta làm công việc đó rất tự nhiên, chứng tỏ có nghệ thuật bậc thầy về trộm cướp. Không một lời, không một cử chỉ nóng vội, can đảm và táo tợn. Và thế là tôi bị trói như một xác chết nằm trên ghế, mà tôi lại là... Arsène Lupin !

Sự thực đáng buồn cười ! Tuy tình thế nghiêm trọng tôi không khỏi nhận thấy hoàn cảnh thật khôi hài. Arsène Lupin bị quật ngã như một kẻ non nớt, bị trói đoạt như một người không biết gì. Tên cướp lấy hết tiền nong và cặp giấy má của tôi ! Arsène Lupin đến lượt mình là nạn nhân, bị trấn lột, bị thất bại. Hay thật !

Người đàn bà thì hẳn thậm chí không thêm dè ý, chỉ nhặt chiếc túi xách rơi trên sàn lấy ra những vật trang sức, tiền, vàng bạc. Bà này mở một con mắt, run lên vì sợ, lột nhãn đưa cho hẳn như muốn hẳn đỡ mất công. Hẳn cầm lấy nhãn; nhìn bà làm bà ngất đi. Rồi im lặng và bình thản, không quan tâm đến chúng tôi nữa, hẳn lại chỗ ngồi, đốt một điếu thuốc, chăm chú ước lượng tiền của lấy được có về hài lòng.

Tôi thì không sao hài lòng được. Không kể mười hai nghìn phrăng hẳn trói của tôi một cách vô lý, một tổn hại tôi chỉ chấp nhận tạm thời và dự tính số tiền sẽ lại thuộc về tôi trong một thời gian ngắn nhất, cùng những giấy tờ quan trọng trong chiếc cặp: Những dự án, bản giá cả, địa chỉ, danh sách những người thường quan hệ, thư giao ước... Lúc này đây điều lo ngại trước mắt, nghiêm túc hơn làm tôi phân vân: chuyện gì sẽ xảy ra đây ?

Tôi đã biết vì tôi đi qua nhà ga mà người ta huy động sẵn lòng. Tôi thường đến nhà những người bạn với họ tên Guillaume Berlat mà họ thú vị về hình dáng giống Arsène Lupin nên tôi không cải dạng mặt mày theo sở thích. Người ta cũng lại thấy một người đàn ông chuyển vội từ tàu suốt sang tàu nhanh, họ đoán ngay là Arsène Lupin. Vậy điều không tránh khỏi là cảnh sát trưởng tỉnh Rouen sẽ cùng một số khá đông nhân viên đến đón tàu, kiểm tra hành khách và kiểm soát tỉ mỉ các toa. Tôi cũng đã dự kiến việc đó nên không quá lo âu, biết an ninh ở Rouen cũng chẳng hiệu lực gì hơn an ninh Paris và tôi sẽ đi trót lọt chỉ cần lơ đãng giơ tấm thẻ nghị viên khi ra cửa, tấm thẻ đã gây được lòng tin của kiểm soát viên khi lên tàu.

Nhưng thế là mọi việc đã thay đổi. Tôi không còn tự do, không thể áp dụng cách thức thường dùng. Cảnh sát sẽ thấy Arsène Lupin trong toa tàu, chân tay bị trói, dễ bảo như con cừu, mọi thứ được gói ghém chuẩn bị sẵn đưa nộp mình. Người ta chỉ việc nhận lấy như tiếp nhận một gói hàng, một sọt thịt hay một rổ rau quả.

Để tránh khỏi sự kết thúc tồi tệ đó, tôi làm gì được khi đang bị cuốn lại trong đám dây nhợ này ?

Chuyến tàu nhanh bỏ qua một số ga, chạy về ga Rouen và sẽ đỗ lại đây. Một vấn đề tôi ít quan tâm hơn nhưng vì tò mò nghề nghiệp tôi băn khoăn: tên cướp dự tính thế nào ?

Đối với tôi hẳn có thể bình yên xuống ga nhưng người đàn bà, lúc này có vẻ chịu đựng nhưng khi cửa toa mở, bà sẽ kêu lên, cầu cứu ! Tôi ngạc nhiên ở chỗ đó. Vì sao không không chế bà ta như tôi, hẳn sẽ tự do biến đi trước khi bị lộ ? Hẳn vẫn hút thuốc, nhìn ra ngoài trời bắt đầu mưa, quay lại cầm bản chỉ dẫn đường của tôi tra cứu.

Người đàn bà cố tình kéo dài tình trạng bất tỉnh để tay kia yên tâm nhưng bị ho vì khói thuốc, không giấu được ý đồ. Còn tôi đau mỗi, rất khó chịu. Và tôi suy nghĩ... tổng hợp vấn đề...

Tàu vẫn lao nhanh, bỏ qua nhiều ga... Tên cướp đứng lên, tiến lại mấy bước phía chúng tôi làm người đàn bà kêu lên, lại ngất đi.

Hẳn định làm gì ? Hạ cửa kính phía chúng tôi xuống. Trời mưa to, hẳn thấy phiền vì không có dù, áo khoác. Ngó lên lưới hành lý thấy chiếc dù của bà khách, hẳn cầm lấy và cũng lấy luôn chiếc áo

khoác của tôi bận vào.

Tàu qua sông Seine, hần xấn quần chồm người ra mở chốt cửa phía ngoài. Nhảy ra ư ? Với tốc độ này chỉ có chết ! Tàu vào một đường hầm, tên cướp mở cửa, chân dò bậc lên xuống. Điên thật !

Bên ngoài tối om, khói tàu, tiếng ầm. dự định nhảy ra bây giờ thì thật quái dị ! Nhưng, tàu bỗng nhiên chậm dần, máy hãm không chế bánh xe và sau một phút tốc độ bình thường rồi chậm lại. Mấy ngày nay có việc bảo dưỡng đoạn đường này buộc tàu chậm lại và tên kia đã biết điều đó. Hần đặt một chân xuống bậc, chân kia bước xuống đất và bình thần bước đi, không quên kéo chốt khép cửa lại.

Hần vừa đi khuất thì trời sáng trở lại. Tàu vượt một cánh đồng, qua một đường hầm nữa và đến Rouen.

Lập tức người đàn bà tỉnh trí lại, việc đầu tiên là than phiền bị mất đồ trang sức. Tôi nhìn bà, bà hiểu ra và rút chiếc khăn nhét trong miệng tôi, định cởi nốt dây trói nhưng tôi ngăn lại:

- Đứng, đứng. Phải để cảnh sát thấy nguyên hiện trạng. Tôi muốn họ biết rõ hành vi của tên vô lại.

- Hay tôi kéo chuông báo động ?

- Chậm rồi, lẽ ra phải kéo chuông lúc nó tấn công tôi kìa.

- Như vậy nó giết chết tôi mất. Ông thấy không ? Tôi đã bao ông hần đi trên tàu này mà ! Dựa vào ảnh, tôi nhận ra hần ngay. Bây giờ thì hần cuỗm hết đồ đạc của tôi rồi !

- Người ta sẽ tìm lại được thôi, bà đừng ngại.

- Tìm được Arsène Lupin à ? Không bao giờ !

- Việc đó tùy thuộc ở bà, thưa bà. Bà hãy nghe theo lời tôi. Khi tàu vào ga, bà ra cửa kêu ầm lên. Nhân viên kiểm tra, cảnh sát sẽ đến, bà kể lại việc hần tấn công tôi và bỏ trốn; nói rõ dấu vết một chiếc mũ mềm, một chiếc dù của bà, chiếc áo khoác xám.

- Chiếc áo của ông ấy, bà nói.

- Của tôi à ? Không, của hần đấy. Tôi không có áo khoác.

- Hình như khi lên hần không bận áo khoác.

- Có...Có... Hoặc là cái áo bỏ quên trên lưới. Nhưng quan trọng là lúc xuống hần mặc chiếc áo khoác xám, bà nhớ chứ ?...À quên... đầu tiên là xưng tên bà; chức vụ của chồng bà cũng gợi được lòng nhiệt tình của những người ấy đấy...

Tàu đến nơi đỗ, bà cúi ra cửa. Tôi nói khá to, rõ ràng để câu nói khắc sâu vào tâm trí bà: - Nói cả tên tôi, Guillaumé Berlat, cần thiết thì bà nói biết rõ tôi... Như vậy tranh thủ được thời gian... Người ta khỏi phải điều tra ban đầu... Quan trọng là đuổi theo Arsène Lupin...Những vật trang sức của bà... Bà không nhớ sai chứ ? Guillaume Berlat, một người bạn của chồng bà...

- Được rồi, Guillaume Berlat.

Bà gọi to và ra hiệu. Tàu chưa ngừng một người đã nhảy lên, rồi nhiều người lên theo. Giờ nguy cấp tới.

Vừa hỗn hển, người đàn bà vừa kêu lên:

- Arsène Lupin... tấn công chúng tôi... Hần lột hết đồ trang sức của tôi... Tôi là Renaud; chồng tôi là phó giám đốc nhà lao... A! Đây chính là em tôi, ông Georges Ardelle, giám đốc ngân hàng Rouen, chắc các ông biết...

Bà ôm chầm lấy người trẻ tuổi vừa tới, ông Cảnh sát trưởng đang chào hỏi, bà vừa than khóc, vừa trình bày:

- Vâng, Arsène Lupin... Trong lúc ông này ngủ hần chặn họng trói lại, lấy đồ đạc. Đây là ông Berlat, một người bạn của chồng tôi.

- Thế Arsène Lupin đâu ? cảnh sát trưởng hỏi.
- Hắn nhảy tàu trong đường hầm gần sông Seine.
- Bà có chắc là hắn không ?
- Chắc chứ ! Tôi nhận rõ hắn. Người ta cũng thấy hắn ở ga lúc tàu chạy. Hắn đội chiếc mũ mềm.
- Không phải... Một chiếc mũ phớt cứng như chiếc này. Trưởng ban an ninh vừa cải chính vừa chỉ vào chiếc mũ của tôi.

Bà Renaud nhắc lại: "Tôi nhận mạnh là một chiếc mũ mềm và một áo khoác dài màu xám."

- Đúng đây, điện báo có nói chiếc áo ấy, cổ lót nhung đen.

- Đúng rồi, cổ nhung đen !

Tôi thở ra. Chà, bà bạn quý rất khá !

Cảnh sát cười trối cho tôi. Tôi cắn mạnh môi cho máu chảy ra. Miệng ngậm lại khăn tay, lưng gập xuống như một người bị gò bó lâu trong tư thế bất tiện và trên mặt còn dấu máu. Tôi nói với Cảnh sát trưởng giọng yếu ớt:

- Thưa ông, chắc chắn là Arsène Lupin... Gấp lên thì có thể đuổi kịp... Tôi nghĩ có thể giúp ích cho ông một việc gì đó...

Toa tàu phải cắt lại để cơ quan pháp luật kiểm tra và tàu tiếp tục chạy về hướng bắc. Người ta dẫn chúng tôi vào phòng Trưởng ga, đi qua một số đông khách hiếu kỳ đứng chật sân.

Lúc đó tôi hơi ngần ngừ: có thể lảng ra với một lý do nào đó tìm xe đón tôi và đi thẳng. Ở lại thì nguy hiểm, nếu có việc gì xảy ra hoặc một bức điện từ Paris tới là tôi đi đời !

Nhưng tên cướp ? Không có phương tiện thích hợp, ở trong một vùng không thông thạo lắm, tôi khó hy vọng tìm được hắn. Tôi tự nhủ: - Chà, cứ ở lại, thử sức xem sao. Vấn đề khó thắng đấy nhưng cũng thú vị; con mèo cũng đáng giá !

Và khi người ta đề nghị kể tóm tắt sự việc, tôi nói:

- Thưa ông Cảnh sát trưởng, hiện Arsène Lupin đang lợi thế. Xe tôi đang chờ trong sân, nếu ông cùng đi thì chúng ta thử xem...

Ông mỉm cười: - Ý kiến không tồi, đáng được thực hiện đấy.

- À !

- Vâng, hai nhân viên của tôi đã đi được một lúc bằng xe đạp.

- Ở đâu ?

- Đến ngay cửa hầm, tìm dấu vết và theo gót Arsène Lupin. Tôi nhún vai: - Hai nhân viên của ông không tìm được gì đâu.

- Thế ư ?

- Arsène Lupin không để ai thấy hắn ra khỏi hầm, đến con đường đầu tiên gặp và từ đó...

- Đi Rouen và chúng tôi sẽ tóm hắn ở đây.

- Hắn không đi Rouen đâu.

- Nếu vậy, hắn quanh quẩn trong vùng và chúng tôi càng chắc chắn bắt được hơn...

- Hắn cũng không ở lại quanh vùng.

- Ồ, ồ ! Thế thì hắn ẩn náu vào đâu ?

Tôi rút đồng hồ ra xem: - Giờ này Arsène Lupin đang lờn vờn quanh ga Darnétal. Đến mười giờ năm mươi phút, nghĩa là hai mươi phút nữa hắn sẽ lên tàu từ Rouen xuống, đi Amiens.

- Ông nghĩ thế à ? Vì sao ông biết ?

- Đơn giản thôi. Trên toa tàu Arsène Lupin tỉ mỉ nghiên cứu bản chỉ dẫn đường của tôi. Để làm gì ? Gần chỗ hắn xuống có một con đường sắt khác đến nhà ga Darnétal và sẽ có một chuyến tàu đậu ở

đó. Tôi mới xem bản chỉ dẫn.

- Thực tế đúng như vậy. Lỗi suy đoán tuyệt vời, giỏi thật ! Cảnh sát trưởng khen.

Vì lòng tự tin lôi kéo, tôi vô ý để lộ ra sự nhanh nhạy đó. Ông ta nhìn tôi ngạc nhiên. Tôi có cảm giác ông có khía cạnh nghi ngờ, một thoáng thôi vì những bức ảnh gửi từ khắp nơi tới giới thiệu Arsène Lupin rất khác với người đứng trước mặt nên ông không thể nhận ra. Tuy nhiên ông có phần phân vân lo lắng.

Một lúc im lặng. Có cái gì đó không xác định được cắt đứt những lời nói của chúng tôi. Bản thân tôi cũng thấy không yên tâm; vận may bị bỏ rơi rồi chăng ? Lấy lại bình tĩnh, tôi tươi cười:

- Nhờ trời, không gì bằng khát vọng tìm lại chiếc ví bị trộm mất. Có thể ông cho hai nhân viên đi với tôi, chúng tôi hy vọng...

- Ô, ông Cảnh sát trưởng, bà Renaud kêu lên. Tôi đề nghị ông nghe lời ông Berlat.

Sự can thiệp của bà bạn quý thật quyết định. Cái tên Berlat do vợ một nhân vật có quyền thế nói lên trở thành thực sự là tên của tôi và là chứng chỉ không ngờ vực gì được nữa. Cảnh sát trưởng đứng lên:

- Tôi rất sung sướng nếu ông thành công, thưa ông Berlat. Cũng như ông, tôi rất mong bắt được Arsène Lupin.

Ông theo tôi ra xe giới thiệu hai nhân viên và để họ cùng lên xe. Tôi ngồi vào tay lái, lái xe của tôi và ít phút sau chúng tôi rời khỏi nhà ga. Thế là thoát.

Tôi thú thực trên đường qua tỉnh lỵ, với tốc độ nhanh của chiếc xe ba mươi lăm sức ngựa tôi thấy đôi chút tự hào. Hai bên đường cây cối lùi nhanh về phía sau. Không có gì nguy hiểm, bây giờ tôi tự do đi giải quyết công việc với sự hỗ trợ của hai người đại diện cho sức mạnh của xã hội. Arsène Lupin đi tìm Arsène Lupin !

Sự giúp đỡ của hai nhân vật giữ gìn trật tự xã hội thật quý hóa. Không có họ tôi sẽ làm được gì ? Nhờ họ bao lần qua các ngã tư tôi không lạc lối, lầm lẫn và tìm đâu được tên kia !

Nhưng còn lâu mới xong việc. Tôi phải bắt kịp tên cướp, lấy lại mọi giấy tờ nhưng không để cho hai ông bạn biết hoặc lấy đi. Tôi muốn sử dụng họ, hành động cho họ biết nhưng như vậy không dễ dàng gì.

Ở một chỗ chắn đường, chúng tôi dừng lại ba phút cho tàu đi qua. Tôi có phần yên tâm được biết có người bận áo khoác xám cổ nhung đen lên một toa tàu hạng hai với chiếc vé đi Amiens như tôi dự đoán.

Một nhân viên nói với tôi: "Tàu tốc hành chỉ dừng lại ở một ga cách đây mười chín phút. Nếu chúng ta không đến trước, Arsène Lupin có thể tiếp tục đi Amiens mà đến Cleres thì có hai đường rẽ đi hai thành phố khác.

- Tới ga ấy còn bao xa ?

- Hai mươi ba cây số.

- Hai mươi ba cây số trong mười chín phút... Ta đến trước hẳn...

Đoạn đường đi thật kích động. Chưa khi nào chiếc xe chạy nhanh và đều đến thế. Hình như nó đồng cảm với mong muốn của tôi, chấp nhận tính bướng bỉnh, sinh khí của tôi chống tên vô lại Arsène Lupin giảo quyệt, phản trắc ?

Ông bạn vẫn chỉ đường:

"Sang phải... Rẽ trái... Đi thẳng...!"

Chúng tôi lướt trên mặt đường. Những cột số dọc đường như những con vật run sợ, biến mất khi chúng tôi lại gần. Rồi bỗng, qua một đoạn đường vòng, cột khói tàu vươn lên; chuyển tốc hành miền

Bắc. Suốt một cây số tiếp đó là sự chạy đua cạnh nhau, một cuộc đua không cân sức. Khi đến ga chúng tôi vượt tàu một quãng xa.

Ba giây sau chúng tôi đã ở trong ga, trước những toa hạng hai. Cửa mở, một số hành khách đi xuống nhưng không có tên cướp. Lên kiểm tra các toa chúng tôi không thấy Arsène Lupin.

Tôi kêu lên: "Mẹ kiếp! Khi đi cạnh nhau có lẽ hẳn nhận ra tôi trong xe ô tô nên nhảy tàu rồi !"

Trưởng tàu xác định giả thuyết đó, ông thấy một người đàn ông nhào xuống cách ga hai trăm mét.

"Đấy kia... người đang vượt qua đường chắn..."

Tôi chạy tới, hai nhân viên cùng đi cũng chạy theo, đúng ra là một người vì người kia, một tay đua đặc biệt chạy rất nhanh, rút ngắn cự ly với tên chạy trốn. Hẳn thấy vậy nhảy qua hàng rào, bươn lên một bờ dốc. Từ xa chúng tôi thấy hẳn chạy vào một cánh rừng nhỏ gần đấy. Khi chúng tôi tới ven bờ rừng thì ông bạn đang chờ, anh không muốn sục vào sâu sợ chúng tôi bị lạc... Tôi nói với anh:

- Hoan nghênh, anh bạn thân mến. Sau đợt chạy như thế hẳn phải mệt nhoài người. Chúng ta sẽ tóm được hẳn.

Tôi đi quan sát xung quanh, nghĩ cách bắt hẳn một mình và xử hẳn. Trở lại chỗ hai người, tôi bảo:

- Dễ thôi ! Thế này, anh rình bên trái, anh bên phải. Từ chỗ rình các anh trông chừng phía sau những bụi rậm, sẽ thấy nếu hẳn chạy thoát ra. Tôi đứng chỗ hẻm này, nếu hẳn không ra tôi xông vào buộc hẳn phải chạy theo một trong hai phía. Các anh cứ chờ đấy. A, tôi quên: cần báo động thì tôi bắn một phát súng.

Hai người mỗi người đi một ngã. Họ đi khuất tôi luôn vào rừng thận trọng không để nghe tiếng hoặc thấy mình. Đây là những bụi cây dày, cắt theo những đường hẹp phải cúi người mới đi được như dưới những đường hầm cây xanh. Có một con đường dẫn ra chỗ rừng thưa, loáng thoáng những vết chân trên cỏ ướt. Theo vết chân tôi cẩn thận đi lên một gò đồi, trên đỉnh có một căn nhà gạch đỏ nát. Tôi nghĩ:

- Chắc hẳn ở trong ấy; chọn được chỗ quan sát khá lắm ! Tôi bò lên tiếp cận căn nhà. Một tiếng động nhẹ chứng tỏ hẳn đang ở trong đó và qua một khung cửa tôi thấy hẳn, lưng quay về phía tôi. Chỉ hai bước chân tôi chồm lên người hẳn. Hẳn cố xoay khẩu súng ngắn đang cầm trên tay lại phía tôi.

Không để hẳn kịp ngoảnh lại, tôi kéo hẳn xuống đất, vặn chéo hai cánh tay xuống dưới người và tỳ đầu gối lên ngực hẳn !

Tôi nói khẽ vào tai hẳn: - Nhóc con nghe đây. Tao là Arsène Lupin. Mà phải trả ngay cặp giấy tờ của tao và chiếc túi của người đàn bà... Tao sẽ để mày thoát khỏi cảnh sát và nhận mày vào nhóm chúng tao. Đồng ý không ?

- Đồng ý. Hẳn thì thầm.

- Tốt. Sáng nay mày hành động khéo léo đấy. Chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau sau.

Tôi đứng dậy. Hẳn lục trong túi lấy ra một con dao chực đâm tôi.

Tôi kêu lên: "Đồ ngốc!". Rồi một tay tôi chặn cú đánh, tay kia tôi giáng một đòn mạnh vào động mạch cổ. Hẳn ngã xuống chết ngất. Tôi lấy lại giấy tờ, tiền nong. Do tò mò tôi xem trong chiếc cặp của hẳn. Trên một chiếc phong bì gửi cho hẳn tôi thấy đề tên: Pierre Onfrey. Tôi giật mình: Pierre Onfrey là tên giết người ở Auteuil. Hẳn đã giết chết một người đàn bà và hai đứa con- gái của bà. Tôi cúi nhìn, đúng là khuôn mặt khi ở trên toa tàu tôi ngỡ đã nhìn thấy.

Thời gian cứ trôi qua. Tôi bỏ vào phong bì hai tờ giấy một trăm phrăng và một tấm danh thiếp với dòng chữ:

"Arsène Lupin mến tặng hai cộng sự để tỏ lòng cảm ơn."

Tôi đặt xuống giữa nhà và đặt chiếc túi xách của bà Renaud bên cạnh. Lẽ nào tôi không trả lại cho bà bạn quý đã cứu tôi ? Nhưng cũng thú thực tôi lấy đi những gì có lợi, chỉ để lại chiếc lược đồi mồi và túi rỗng. Quý sự thật ! Công việc là công việc ! Và lại chồng bà đang đảm nhiệm một chức nghiệp như vậy !...

Còn tên cướp, hắn bắt đầu cựa quậy. Tôi phải làm gì đây ? Tôi không đủ tư cách xử hoặc cứu hắn, tôi tước vũ khí của hắn và bắn lên không một phát súng. Hai người kia sẽ đến và giải quyết theo hướng cần thiết.

Tôi theo đường hẻm chạy đi, hai mươi phút sau theo một con đường ngang đã để ý lúc đuổi bắt, ra chỗ chiếc xe đang chờ.

Đến bốn giờ tôi điện cho những người bạn ở Rouen hoãn cuộc đến thăm vì tình hình đột xuất. Giữa chúng tôi chắc phải mãi mãi hoãn cuộc thăm viếng này vì họ sẽ biết được những gì xảy ra. Cũng là một tình ngộ hú vía đối với họ.

Sáu giờ tôi trở về Paris. Báo buổi chiều đăng tin người ta đã bắt được Pierre Onfrey. Hôm sau, không bỏ sót một thông báo có lợi, tờ Tiếng Vang đăng một phóng sự ngăn cảm động:

"Hôm qua trong vùng Busy, sau nhiều trở ngại Arsène Lupin đã truy lùng, bắt được Pierre onfrey, tên giết người vừa trấn lột bà Renaud vợ ông phó giám đốc nhà lao, trên đoạn đường sắt Paris đi LeHavre. Arsène Lupin đã lấy lại cho bà chiếc túi xách đựng đồ trang sức và đã hào phóng thưởng công hai nhân viên cảnh sát theo giúp anh trong cuộc đuổi bắt đầy kịch tính này."

SÁU

CUỘC ĐÓN BẮT ARSÈNE LUPIN

Một cuộc hành trình lạ lùng ! Ban đầu mọi việc diễn ra tốt đẹp. Tàu Provence, một con tàu xuyên Đại Tây Dương chạy nhanh, trang bị tốt và do một người hòa nhã chỉ huy. Hành khách được lựa chọn kỹ, quan hệ thân mật; trên tàu có rất nhiều trò giải trí. Chúng tôi có cảm giác thú vị được cách biệt với thế giới bên ngoài, ẩn mình trên một hòn đảo nhỏ buộc phải sát cánh bên nhau. Và chúng tôi đã xích lại gần nhau...

Bạn có bao giờ nghĩ về một trường hợp bất ngờ giữa một nhóm người hôm qua còn chưa biết nhau mà giờ đây, giữa trời cao vô tận và biển rộng mênh mông, chung sống thân thiết, cùng nhau độ sức với phong ba đại dương với sóng biển gầm gào và với trạng thái yên tĩnh đáng ngờ của mặt nước khi bình lặng ?

Bản thân cuộc sống như được rút ngắn lại, lo ngại bão tố bất chợt và phũ phàng. Do vậy ai cũng hồi hã, ham say thưởng thức những gì có được trong cuộc hành trình ngắn ngủi này.

Từ nhiều năm nay đã có cái gì đó tác động vào những cảm nhận trong hành trình trên biển. Hòn đảo nhỏ này vẫn quan hệ với thế giới bên ngoài mà người ta tưởng đã quên đi. Một sợi dây xuyên đại dương dần dần gỡ ra và dần dần thắt lại: Vô tuyến điện tín ! Không dựa vào dây thép chuyển tin ngầm nữa mà người ta dựa vào cánh gió; bí mật càng khó thăm dò hơn nhưng cũng thi vị hơn !

Những buổi đầu, chúng tôi cảm thấy như được tiếng nói xa xôi kia theo dõi, hộ tống, thậm chí đi trước, vọng lại cho vài người chúng tôi một ít lời nói bên ngoài. Tôi có hai người bạn gọi tới thăm; mười, hai mươi người khác gửi cho hành khách trong tàu lời chào nhớ nhung hoặc phấn khởi....

Ngày thứ hai, cách bờ biển năm trăm dặm, trong một chiều bão tố, vô tuyến chuyển đến tàu một bức điện, nội dung như sau: Arsène Lupin đi trên tàu, vé hạng nhất, tóc vàng, cánh tay phải bị thương, đi một mình, mang tên R... Lúc ấy một đợt sấm to nổ vang giữa bầu trời xám xịt, cắt đứt phần cuối bức điện và mạo danh của Arsène Lupin chỉ biết được chữ cái đầu. Nhân viên bưu điện, cảnh sát trên tàu, thuyền trưởng phải giấu kỹ mọi thông tin nhưng trường hợp này kín đáo mấy cũng bị lộ. Người ta không giải thích được vì sao ngay ngày hôm đó sự việc bị bại lộ và chúng tôi đều biết Arsène Lupin cừ khôi đang ở lẫn với chúng tôi.

Arsène Lupin là một trong những hành khách trên tàu ! Mấy tháng nay báo chí kể nhiều về những hành động táo bạo của tay trộm không làm sao bắt được đó ! Ông già Garnima, người cảnh sát xuất sắc, đã quyết đấu một còn một mất với con người bí ẩn ấy và đã có nhiều diễn biến hết sức hấp dẫn. Arsène Lupin, phóng túng, vẻ quý tộc, chỉ hành nghề trong các lâu đài, các phòng khách lớn, đã một tối đột nhập vào nhà nam tước Chorman không lấy đi vật gì mà để lại tấm danh thiếp có ghi: "Arsène Lupin sẽ trở lại khi đồ vật không phải của giả".

Tay trộm với hàng nghìn dạng cải trang: lái xe, ca sĩ, chủ cá ngựa, khi là công tử con nhà, thanh niên, ông già, bác sĩ, người Nga, người chào hàng, kỵ sĩ đấu bò tốt...!

Một điều cần lưu ý là Arsène Lupin lui tới trong không gian hạn chế của một con tàu, một chỗ ở hạng nhất mà lúc nào người ta cũng thấy nhau trong phòng khách, phòng ăn, phòng hút thuốc ! Arsène Lupin có thể là ông này... ông kia... là bạn cùng bàn ăn, cùng khoang tàu...

Hôm sau, cô Nelly kêu lên: "Việc chung đụng này còn kéo dài năm lần ngày đêm nữa ! Không chịu đựng nổi ! Mong sao người ta tóm ngay được hắn !" Và cô hỏi tôi: Này ông Andrésy, ông thân với thuyền trưởng, có biết tin gì không ?"

Tôi mong biết được một điều gì đó để làm đẹp lòng cô Nelly. Cô là một trong một trong những sáng tạo tuyệt mỹ, sắc đẹp và tài sản được nhiều người săn đón, hâm mộ. Mẹ người Pháp, cô được nuôi dạy ở Paris và bây giờ sang theo cha, một tỷ phú ở Chicago, có một người bạn - bà Yerland, đi cùng.

Ngay từ đầu tôi đã muốn ve vãn cô. Trong hành trình tình thân chóng được hình thành, tôi quá rung động khi bắt gặp đôi mắt to, đen của cô; và cô có ý nể nang khi tiếp nhận lời tôi khen, cũng cười vì những câu dí dỏm của tôi, chú ý nghe những chuyện tôi kể; một cảm tình mơ hồ đáp lại việc săn đón của tôi.

Chỉ một địch thủ làm tôi có phần lo ngại: một thanh niên đẹp trai, lịch sự, kín đáo. Đôi lần cô tỏ ra thích tính tình trầm mặc của anh hơn phong cách thể hiện nhiều ra ngoài của tôi. Anh ta là một trong nhóm người ngưỡng mộ vây quanh cô.

Chúng tôi đang ngồi cùng ghế trên boong tàu. Gió bão đã đánh, quang mây; thời tiết tuyệt vời. Khi cô hỏi, tôi trả lời:

- Thưa cô tôi cũng chẳng nắm được gì cụ thể; chúng ta chẳng điều tra có kết quả bằng ông già Garnima, kẻ thù của Arsène Lupin đâu !

- Ô ! Ông đi xa quá đấy !

- Xa chỗ nào ? Vấn đề rất phức tạp.

- Vì ông quên những yếu tố có thể dựa để giải quyết vấn đề.

- Những yếu tố nào ?

- Một: Lupin mạo danh là R...

- Một chỉ dẫn khá mơ hồ.

- Hai: Anh ta đi một mình.

- Điểm này cũng chẳng đủ xác định.

- Ba: Tóc vàng.

- Thế thì sao ?

- Chúng ta tra cứu danh sách khách đi tàu và loại dần theo đặc điểm.

Tôi có bản danh sách, lấy ra xem một lượt.

- Tôi xin lưu ý, mười ba người tên có chữ cái đầu mà chúng ta quan tâm.

- Chỉ mười ba người thôi à ?

- Vâng, họ đi vé hạng nhất, trong số mười ba người, chín có vợ con hoặc người hầu cùng đi. Còn lại bốn người đi một mình: hầu tước Raverdan...

Cô Nelly ngắt lời: - Ông ấy là tùy viên đại sứ quán; tôi biết ông.

- Thiếu tá Rawson...

Một người nói: - Đó là ông bác tôi.

- Ông Rivolta...

Là người Ý có bộ râu đen nhánh che khuất mặt, ông kêu lên: "Có tôi!"

Cô Nelly phá lên cười: - ông chắc chắn không có tóc vàng rồi !

Tôi nói: - Nếu vậy chúng ta phải kết luận thủ phạm là người cuối cùng trong danh sách.

- Nghĩa là ?

- Ông Rozaine. Có ai quen ông Rozaine không ?

Mọi người im lặng. Cô Nelly quay lại hỏi anh chàng trầm mặc mà tôi vẫn không yên tâm vì lâu nay anh quán quýt bên cô: - Thưa ông Rozaine thế ông trả lời thế nào ?

Hành khách ngoảnh nhìn. Tóc anh vàng. Thăm tâm tôi cảm thấy một cú sốc nhẹ. Hành khách im

lặng khó chịu tỏ ra cũng có cảm giác ngọt ngào đó. Cũng vô lý vì trong hành vi của anh không có nét gì có thể nghi ngờ được.

Anh ta nói: - Tại sao tôi không trả lời ? Vì dựa vào danh sách: tên, đi một mình, tóc vàng, tôi cũng đi đến kết luận tương tự. Tôi đồng ý để người ta bắt giữ tôi.

Khi nói điều đó, anh có thái độ kỳ quặc, cặp môi mỏng càng mỏng hơn và tái đi, đôi mắt vẫn những tia máu.

Tất nhiên anh ta đùa nhưng gương mặt, điệu bộ làm chúng tôi phân vân. Có Nelly ngay thơ hỏi:

- Nhưng ông không bị thương ở tay chứ ?

- Quả thật tôi thiếu mất vết thương.

Thái độ bức mình, anh cuốn tay áo giờ tay ra. Trùng hợp với ánh mắt Nelly nhìn sang, tôi có ngay ý nghĩ anh ta giờ cánh tay trái. Đang định nêu lên nhận xét ấy thì một tình huống xoay chuyển sự chú ý của chúng tôi. Bà Jerland, bạn cô Nelly chạy tới nói không ra lời:- Có ai đó lấy đồ vật trang sức, lấy hết những viên ngọc của tôi rồi !...

Xem ra thì ai đó không lấy đi hết, rất lạ là chọn lựa mà lấy ! Từ ngôi sao kim cương, vòng cổ hồng ngọc, từ những vòng tay bị bể gãy, người ta chọn lấy những viên nhỏ, quý nhất, có thể nói những viên có giá trị và chiếm ít chỗ nhất. Những chiếc khung trang sức nằm lại đó nhưng ngọc, kim cương bị tước đi như những cành hoa người ta đã ngắt những bông hoa rực rỡ, nhiều màu. Việc này làm trong lúc bà Jerland đi uống trà; giữa ban ngày, ở hành lang nhiều người qua lại, cánh cửa buồng bị phá, chiếc túi nhỏ để dưới đáy một hộp các-tông đựng mũ bị lục ra để lựa chọn !

Biết vụ trộm xảy ra như vậy, hành khách ai cũng cùng một ý nghĩ, một tiếng kêu: - Đúng Arsène Lupin rồi ! Cách thức bí hiểm, khó hiểu của anh ta... nhưng cũng hợp lý vì lấy cả toàn bộ đồ vật trang sức thì công kênh hơn lấy từng viên nhỏ đá quý !

Đến bữa ăn diễn ra cảnh ghé bên trái, bên phải của Rozaine bỏ trống. Đến đêm thuyền trưởng gọi anh lên gặp. Ai cũng cho rằng sẽ bắt giữ anh ta và nhẹ nhõm cả người. Hành khách trên tàu thờ phào, lại vui chơi; tối đó họ tổ chức nhảy múa. Cô Nelly tỏ ra thật vui vẻ làm tôi cảm thấy những lời Rozaine ca tụng cô từng làm cô hài lòng thì giờ đây cô quên hết. Sắc đẹp cô chinh phục tôi; dưới trăng đêm tôi rung cảm khẳng định lòng tận tụy với cô đã không làm cô phật lòng.

Nhưng sáng hôm sau mọi người kinh ngạc vì Rozaine được tự do, những tội trạng buộc cho anh ta không có cơ sở. Anh là con một nhà buôn lớn, đầy đủ, giấy tờ hợp lệ, hai cánh tay lại không có vết thương nào. Nhiều người làm âm lên:

- Giấy tờ ! Arsène Lupin muốn giấy tờ gì cũng có ! Còn vết thương ư ? Hoặc không bị... hoặc anh ta đã xóa sạch ! Người ta nhận xét trong lúc xảy ra vụ trộm Rozaine đang đi dạo trên boong tàu thì có người lại bảo: - Loại bợm như Arsène Lupin thì cần gì trực tiếp lấy trộm !...

Có một điểm mà người hoài nghi nhất cũng không lý giải được: Trừ Rozaine thì ai là người đi một mình, tóc vàng, tên bắt đầu bằng chữ R...? Không phải Rozaine thì điện tín chỉ vào ai ?

Ít phút trước bữa ăn, Rozaine tiến về phía nhóm chúng tôi thì cô Nelly và bà Jerland đứng dậy ra ngoài. Đúng vì sợ hãi.

Một giờ sau, nhân viên trên tàu chuyển cho hành khách trên tàu một thông báo viết tay: - ông Louis Rozanie sẽ thưởng mười nghìn phrăng cho người nào vạch mặt được Arsène Lupin hoặc chỉ rõ người hiện giữ những viên đá quý bị mất cắp. Anh ta bảo thuyền trưởng: - Nếu không có ai giúp tôi được việc đó thì tôi tự giải quyết với tên trộm.

Rozaine đối đầu với Arsène Lupin, thực ra như người ta xâm xì thì chính Arsène Lupin đối đầu với Arsène Lupin, cuộc chiến sẽ hay ho đấy !

Tình hình kéo dài hai ngày. Rozaine lang thang khắp nơi, hỏi han, thăm dò; ban đêm bóng anh cũng lảng vảng đâu đó. Thuyền trưởng cũng rất tích cực, cho người lục tìm mọi ngõ ngách, lập luận khá đúng là những vật bị trộm được giấu kín bất cứ chỗ nào trừ buồng tội phạm.

Cô Nelly nói với tôi: - Rồi người ta sẽ tìm ra, đúng không. Dù phù thủy đến mức nào thì hẳn cũng không làm những viên ngọc biến đi được !

- Có thể lắm chứ, tôi đáp, ít ra cũng phải xem xét cả vải lót mũ, tầng áo trong và mọi cái người ta mang theo người.

Đưa cho cô chiếc máy ảnh Kodak 9x12 tôi dùng chụp mọi tư thế của cô, tôi nói: - Chỉ riêng cái máy bằng này thôi, cô nghĩ có đủ chỗ giấu tất cả những viên đá quý của bà Jerland không ? Người ta thích những chỗ thường khó trông thấy và thế là bị lừa đấy.

- Nhưng tôi nghe nói không có tay trộm nào không để lại dấu vết.

- Có một tay đấy: Arsène Lupin.

- Vì sao ?

- Vì anh ta không chỉ nghĩ cách lấy trộm mà suy nghĩ đến cả những trường hợp bị lộ.

- Lúc đầu ông có vẻ tự tin hơn.

- Nhưng từ khi thấy anh ta hành động...

- Theo ông kết quả sẽ ra sao ?

- Người ta tổn công vô ích thôi !

Việc tìm kiếm không đưa lại kết quả gì mà ngược lại: chiếc đồng hồ của thuyền trưởng biến mất. Tức tối ông tăng cường hoạt động, kiểm soát chặt Rozaine mà ông đã tiếp xúc nhiều lần. Và thật khôi hài, hôm sau người ta tìm thấy chiếc đồng hồ lẫn trong những chiếc cổ giả của thuyền phó.

Những việc xảy ra có vẻ kỳ diệu, chứng minh việc làm chơi bời của Arsène Lupin, một kẻ trộm cấp cao tay nhưng cũng là một nghệ sĩ. Anh ta làm theo ý thích, theo khuynh hướng vốn có nhưng cũng có phần tình nghịch. Người ta có cảm tưởng anh ta giải tán trong việc làm của mình trên sân khấu và khi vào buồng, cười hả hê về những khía cạnh thông minh và những tình huống mình tạo dựng. Phải là một nghệ sĩ có tầm cỡ và khi nhìn Rozaine ủ ê, cố chấp, tôi hình dung vai trò hai mặt của con người hiểu kỳ kia và không khỏi có phần thán phục.

Một đêm gần cuối hành trình, nhân viên bảo vệ nghe tiếng rên ở một góc tối trên bong tàu. Anh lại gần thấy một người đàn ông nằm, đầu trùm kín trong tấm vải dày, tay bị trói. Người ta cởi trói, sờ sọc người đó, thì ra là Rozaine đang đi rình mò lại bị đánh trói và trần lộ. Có một tấm danh thiếp dính vào ve áo anh với câu:

"Arsène Lupin xin nhận số tiền mười nghìn phrăng của ông Rozaine và xin trân trọng cảm ơn".

Thực ra chiếc ví bị lộ có hai mươi tờ một nghìn. Người ta nghi anh ta giả vờ tấn công mình nhưng không đúng vì chữ viết trên tấm thiếp khác hẳn chữ Rozaine mà giống chữ của Arsène Lupin được chụp trên một tờ báo cũ.

Do đó Rozaine không phải Arsène Lupin. Rozaine là Rozaine con trai một thương gia ! Lại một lần nữa xác nhận sự hiện diện của Arsène Lupin trên tàu, với những việc làm đáng sợ !

Một không khí kinh hoàng bao trùm; không ai dám ở một mình trong buồng, càng không dám lân la ở những chỗ vắng. Hành khách đến với những người tin cậy. Những người thân nhau nhất cũng đâm ngờ vực nhau vì Arsène Lupin bây giờ là... tất cả mọi người. Chúng tôi tưởng tượng quá lên, gán cho anh ta một quyền lực vô hạn. Ai cũng nghĩ anh ta có khả năng cải dạng không thể ngờ, khi là ông thiếu tá Rawson đáng kính, hầu tước quý tộc Raverdan, thậm chí có khi là một người nào đó ai cũng biết..., không còn ai dựa vào chữ cái đầu tên gọi nữa.

Vô tuyến điện tín cũng không mang đến một tin tức gì hoặc có mà thuyền trưởng không cho chúng tôi biết; sự im lặng ấy không sao trấn tĩnh chúng tôi được.

Vì vậy những ngày cuối cùng trên tàu như kéo dài vô tận. Mọi người thấp thỏm chờ một tai họa; lần này không chỉ một vụ trộm, trấn lột mà có thể là một trọng án, một vụ giết người. Không người nào nghĩ Arsène Lupin không làm một việc tương tự. Anh ta làm chủ tuyệt đối trên tàu, làm mọi việc theo ý mình muốn kể cả tài sản và nhân mạng; các nhà cầm quyền bất lực.

Đối với tôi, thú thực đây là những giây phút tuyệt vời được cô Nelly tin cậy. Bấy nhiêu sự cố tác động và vốn hay lo ngại, ngẫu nhiên cô tìm đến sự che chở yên lành bên cạnh tôi. Thâm tâm tôi cảm ơn Arsène Lupin đã làm chúng tôi thân mật với nhau; nhờ anh ta mà tôi thả mình mơ ước những giấc mơ tình yêu hảo huyền. Họ Andrésy của tôi nguồn gốc cao quý ở xứ Poitou, gia huy đã bị lu mờ một phần nhưng tôi chẳng phải, không xứng đáng là một nhà quý tộc có thể mang lại quang vinh đã mất.

Những ước mơ đó của tôi có vẻ không làm cô Nelly phật lòng. Đôi mắt tươi sáng, giọng nói dịu dàng của cô làm tôi hy vọng. Buổi cuối cùng trên tàu chúng tôi đứng dựa vào bao lơn tàu, kề bên nhau lúc gần tới bờ biển Mỹ Châu.

Người ta thôi lục soát và chờ đợi. Từ những buồng hạng nhất đến những khoang giáp boong tàu. Hành khách đứng chen nhau mong đến lúc làm sáng tỏ bí mật. Arsène Lupin là người nào, mạo danh tên gì, núp dưới chiếc mặt nạ ra sao ?

Giờ phút ấy đến. Tôi sống đến hàng trăm năm cũng không quên được từng chi tiết lúc đó. Tôi nói với Nelly đang dựa vào cánh tay tôi:

- Mặt cô trông tái đi đấy !
- Còn ông, ông thay đổi nhiều lắm.
- Cô xem, đây là giây phút thật cảm động; tôi rất sung sướng được ở bên cô, đôi lúc có cảm giác những kỷ niệm về cô kéo dài mãi mãi...

Người cô trông hồi hộp, phấn khích, không nghe tôi nói. Cầu tàu bỏ xuống nhưng trước khi hành khách xuống thì cảnh sát, nhân viên thuế quan, người đưa thư lên tàu.

Cô Nelly nhỏ nhẹ: - Nếu Arsène Lupin trốn thoát trong chuyến đi thì tôi cũng chẳng cho là lạ.

- Chắc anh ta thích chết danh dự nhảy xuống đại dương hơn bị bắt giữ.
- Ông đừng đùa ! Cô bị chọc tức, nói ngay.

Bỗng tôi giật mình. Cô hỏi thì tôi nói:

- Cô có thấy ông già nhỏ người đứng đầu cầu tàu ?...
- Người có chiếc dù và áo choàng màu xanh ấy à ?
- Garnima đấy.
- Garnima ?
- Đúng, người thám tử xuất sắc đã từng thề tự mình sẽ tóm được Arsène Lupin. Tôi hiểu vì sao ở ngoài biển chúng ta không có tin tức gì. Đã có Garnima và ông không muốn ai dính vào công việc của mình.
- Vậy chắc chắn Arsène Lupin sẽ bị bắt ?
- Biết đâu đấy. Garnima hình như bao giờ cũng chỉ thấy anh ta dưới dạng cải trang. Nhưng - nếu ông ta nắm được tên giả...

Với bản chất tò mò hơi độc ác của phụ nữ, cô thốt lên:

- Chà ! Tôi mong được chứng kiến việc bắt giữ Arsène Lupin.
- Cô yên tâm. Arsène Lupin chắc đã trông thấy kẻ thù.

Có lẽ anh ta sẽ lên sau cùng, khi mắt ông già đã mờ.

Hành khách bắt đầu lên bờ. Garnima dựa vào cây dù, thờ ơ có vẻ không chú ý đến đám người chen nhau ở lan can tàu. Một cảnh sát trên tàu đứng sau ông, thỉnh thoảng thì thầm.

Hầu tước Raverdan, thiếu tá Rawson, ông người Ý, Rovolta cùng nhiều người khác lần lượt bước lên... Rozaine tiến tới, trông chưa hoàn hồn về cuộc phiêu lưu vừa qua của mình.

Nelly nói với tôi: - Có thể là anh ta chứ, ông nghĩ sao ?

- Tôi nghĩ thật thú vị có được một bức ảnh cả Garnima và Rozaine. Cô cầm máy ảnh của tôi chụp đi. Tôi còn nhiều hành lý.

Tôi đưa máy ảnh cho cô nhưng quá chậm.

Rozaine đến nơi, anh cảnh sát ghé tai Garnima, ông nhún vai để Rozaine đi qua.

Nelly kêu lên: - Trời ơi, vậy ai là Arsène Lupin ? Người nào ?

Còn khoảng vài chục người. Cô nhìn lần lượt từng người, pháp phòng nghĩ rằng Arsène Lupin là một trong số đó.

Tôi bảo cô: - Thôi chúng ta đừng chờ lâu hơn nữa. Nelly bước lên. Tôi theo sau, chưa được mười bước thì Garnima cản lại. Tôi kêu lên: - Gì thế ?

- Chờ một lát, đi đâu mà vội ?

- Tôi đưa cô này đi.

- Một lát đã ! Ông nhắc lại cương quyết.

Mặt đối mặt, Garnima nhìn kỹ tôi, nói:

- Arsène Lupin, đúng không ?

- Không, tôi là Bernard d'Andrésey, tôi cười.

- Bernard d'Andrésey chết ở Marce Marcedoine ba năm nay rồi !

- Nếu Bernard d'Andrésey đã chết thì tôi không còn trên đời này. Không đứng. Giấy tờ tôi đây.

- Đó là giấy tờ của ông ấy. Còn vì sao anh có, tôi sẵn sàng giải thích cho anh sau.

- Ông điên à ? Arsène Lupin đi trên tàu với tên là R...

- Đúng. Đó cũng là mưu mẹo đánh lạc hướng của anh. Chà ! Anh bạn cừ lắm nhưng lần này không gặp may. Arsène Lupin, hãy chơi đẹp.

Tôi ngần ngại một giây, ông ta đánh mạnh vào cánh tay phải của tôi, vào vết thương chưa lành mà bức điện có nói. Tôi đau đớn rú lên.

Đành chịu. Tôi ngoảnh nhìn Nelly, cô đã nghe hết, tái xanh mặt, đứng không vững, nhìn tôi rồi nhìn chiếc Kodak tôi trao cho, rung mình. Tôi có cảm giác cô đã hiểu ra. Đúng, trong chiếc bao da đen chật hẹp, trong hộc chiếc máy ảnh nhỏ tôi đưa, có hai mươi nghìn phrăng của Rozaine và những viên ngọc cùng kim cương của bà Jerland.

Thú thực trong thời gian nghiêm trọng này. Khi Garnima và hai nhân viên cảnh sát vây quanh, tôi đứng dưng với việc bắt giữ tôi, về thái độ thù ghét của mọi người, dưng dưng tất cả, trừ việc quyết định của cô Nelly về vật tôi đã ủy thác. Dù người ta có vật đó làm chứng cứ cụ thể chống lại tôi, tôi cũng không ngại nhưng có Nelly có cung cấp chứng cứ đó cho họ không ? Tôi có bị cô phản bội không ? Cô xử sự như một kẻ thù hay như một phụ nữ nhớ đến một số kỷ niệm, để lòng khinh bỉ nhẹ bớt và có chút lòng độ lượng, chút cảm tình ngoài ý muốn.

Cô bước đi trước mặt, tôi cúi chào rất thấp không một lời. Cô lẫn trong số hành khách bước lên cầu vào bến, chiếc máy ảnh của tôi trên tay. Đến giữa cầu, giả vờ sơ ý cô để rơi chiếc máy ảnh xuống nước, khoảng giữa bờ kè và mạn tàu. Rồi tôi thấy cô đi thẳng. Bóng sáng đẹp của cô khuất trong đám đông, hiện ra rồi mất hút. Thế là hết. Hết mãi.

Trong một lúc tôi đứng bất động, buồn rầu lẫn chút buồn êm dịu rồi thở dài thốt ra làm Garnima ngạc nhiên:

- Cũng đáng tiếc khi không phải một người lương thiện....

Một chiều mùa đông, Arsène Lupin kể lại cho tôi nghe việc đón bắt anh ta. Tình cờ việc tôi viết lại đã thắt chặt quan hệ giữa chúng tôi,.. không biết có thể nói là tình bạn không ? Tôi tin Arsène Lupin cho tôi vinh dự được ít nhiều là bạn anh, và do tình bạn đôi khi anh bất chợt đến nhà tôi, mang lại cho sự lặng lẽ của phòng tôi một không khí trẻ trung vui nhộn, tinh thần hóm hỉnh của cuộc sống sôi nổi, lòng phấn khởi của con người luôn gặp thuận lợi trên đời.

Về hình dạng của anh ? Tôi không tả nổi. Hai chục lần tôi gặp Arsène Lupin là hai chục lần con người khác nhau... đúng hơn là cùng một người nhưng hai mươi tám gương phản ánh những hình dạng biến đổi, mỗi dạng có đôi mắt riêng, khuôn mặt riêng với những cử chỉ, tính tình phù hợp.

Anh nói: - Bản thân tôi cũng không biết thật rõ mình là ai; nhìn vào gương tôi cũng không nhận ra tôi nữa.

Thật kỳ lạ, khác thường nhưng là sự thực đối với người gặp anh mà không biết rõ những phương sách vô tận của anh, kỹ thuật cải trang, tính kiên trì, khả năng biến đổi khuôn mặt và tạo ra những điều bộ hài hòa.

Anh còn nói: - Tại sao tôi phải có một hình dáng ổn định ? Vì sao tôi không tránh mỗi nguy khi chỉ là một con người đó ? Những việc làm đủ để chỉ rõ tôi rồi.

Với chút kiêu ngạo anh cụ thể thêm: - Tốt nhất không bao giờ xác định được chắc chắn: đây là Arsène Lupin. Chủ yếu người ta không sợ nhầm khi nói: Arsène Lupin đã làm việc đó.

Đây là một số hành vi, những việc phiêu lưu của anh tôi cố gắng tập hợp lại qua những lời tâm sự anh có lòng tốt trao đổi với tôi trong những chiều đông, giữa không khí vắng lặng của gian phòng tôi đang làm việc...

BẢY THANH TRA GARNIMA ĐỒNG PHẠM

Không khách du lịch nào không biết hai bên bờ sông Seine, giữa những phế tích, một lâu đài cổ Malaquis, kỳ lạ, sừng sững trên đá giữa lòng sông có chiếc cầu vòng nổi ra đường cái. Nền những tháp nhỏ sẫm màu của lâu đài lặn vào đá bên dưới, một khối đá khổng lồ không rõ được tách ra từ dãy núi nào và do chấn động địa chất thời kỳ nào để lại đó. Bốn xung quanh, mặt nước phẳng lặng của con sông lớn len lỏi giữa lau sậy; rải rác chim chĩa vôi nhún nhảy trên bờ sỏi ẩm.

Lịch sử Malaquis cũng nặng nề như tên gọi, ngang ngạnh như hình dáng nó. Toàn những trận đánh, vây hãm, tấn công, trộm cướp và chém giết. Vào những đêm thức canh phòng ở vùng này, người ta kể lại những truyền thuyết bí hiểm, những án mạng, về con đường hầm trú danh đi đến một tu viện và đến trang viên người đàn bà đẹp của một ông vua Pháp.

Sào huyết cũ này của những anh hùng, đạo tặc, hiện nay do Nam tước Nathan Cahorn ở và đó là người bỗng nhiên giàu lên đột ngột. Các lãnh chúa Malaquis phá sản, phải bán di sản tổ tiên cho ông với giá rẻ mạt. Ông thu thập về đây những sưu tập tuyệt đẹp về tranh ảnh, đồ sành sứ, gỗ chạm. Ông sống độc thân, có ba người hầu. Không ai được vào ngắm nhìn gian phòng trưng bày những đồ vật quý, đắt tiền ông mua được trong các cuộc đấu giá của những người giàu có nhất trong vùng.

Ông Nam tước hay lo ngại, không lo cho ông mà về tài sản tích lũy với niềm say mê, với đôi mắt tinh tường của nhà sưu tầm mà không một lái buôn láu lỉnh nào lừa gạt được, ông yêu thích, thiết tha bộ sưu tập như con người bần xỉn ghen tỵ những chàng trai si tình. Hàng ngày lúc mặt trời lặn, bốn lớp cửa sắt hai đầu cầu và lối vào sân đóng kín khóa chặt; chỉ một dụng cụ nhỏ là chuông điện vang lên báo động. Phía sông Seine đá tảng dốc đứng xuống tận mặt nước nên cũng chẳng ngại gì.

Một ngày thứ sáu trong tháng chín, người đưa thư như thường lệ đến đầu cầu và theo quy định, đích thân Nam tước ra mở hé cánh cổng nặng nề. Ông nhìn người ấy cẩn trọng như hàng bao nhiêu năm nay không biết anh, quan sát kỹ nét mặt tươi tỉnh và đôi mắt tinh quái của anh.

Anh ta cười nói:- Thưa Nam tước, bao giờ cũng là tôi đây, không phải một người nào khác đội mũ, bận quần áo của tôi đâu.

- Biết đâu đây ! Ông lắm bằm.

Người đưa thư trao cho ông một tập báo và nói thêm:

- Hôm nay có tin mới đây, thưa Nam tước.

- Tin mới ư ?

- Một bức thư... lại thư bảo đảm.

Sống cách biệt, không bạn bè, chẳng ai quan tâm đến, Nam tước không bao giờ nhận được thư và lo ngại sẽ là một điềm không hay. Bức thư khó hiểu này mang gì lại cho ông đây ?

- Thưa Nam tước, ông ký nhận cho. Ông cầu nhàu ký vào sổ nhận thư. Chờ người kia đi khỏi, bước lui tới mấy bước rồi đứng dựa vào lan can xé thư xem.

Một tờ giấy kẻ ô vuông có tiêu đề: "Trại giam Paris". Nhìn chữ ký: "Arsène Lupin". Kinh ngạc, ông đọc:

"Thưa Nam tước

Trong hành lang nối liền hai phòng khách của ngài có bức tranh Philippe Champègne tuyệt hảo, tôi rất thích. Tấm Rubens, Vatteau của ngài cũng hợp thị hiếu tôi. Trong phòng khách bên phải tôi lưu ý đến chiếc bàn thời vua Louis XIII, những tấm thảm của Bovèrt, chiếc bàn quay thời Đế chế và chiếc rương gỗ thời Phục hưng; ở phòng bên trái, chiếc tủ đựng đồ trang sức và những bức tượng nhỏ.

Lần này tôi chỉ lấy những vật trên, dễ vận chuyển. Tôi mong ngài đóng gói chúng cẩn thận và gửi cho theo tên tôi (trả trước tiền vận chuyển) ở ga Batignolles trước tám ngày. Nếu không, tôi sẽ tự thu xếp chuyển chúng đi trong đêm thứ tư 27 sáng thứ năm 28 tháng chín và theo đúng lễ, tôi không chỉ lấy những vật kể trên.

Kính mong ngài lượng thứ đã có chút làm phiền ngài và xin nhận cho những tình cảm trân trọng. Arsène Lupin".

"Tái bút - Ngài đừng gửi cho tôi tấm Vatteau lớn. Tuy ngài đã mua đến ba mươi nghìn phrăng, nó cũng chỉ là một phiên bản vì bản gốc đã bị cháy trong một đêm chè chén. Ngài tra cứu ở tập kỷ yếu không công bố của Gara thì rõ ! Tôi cũng không nhận bức tượng bà Thánh chủ Louis XV vì không chắc là của thật !."

Bức thư làm Nam tước hoảng loạn. Một kẻ nào khác cũng là báo động đáng sợ, đằng này lại ký tên Arsène Lupin ! Đọc báo chí ông đã biết mọi việc trộm cắp, án mạng xảy ra ngoài xã hội và nắm rõ những chiến tích của tên trộm quỷ sứ này. Ông biết hẳn bị địch thủ là Garnima bắt ở Châu Mỹ, bị giam giữ cẩn thận và người ta đang khó khăn tìm chứng cứ để kết án. Nhưng ông cũng biết hẳn có thể làm mọi chuyện. Hơn nữa, sự hiểu biết tường tận về lâu đài, những chỗ bố trí tranh và đồ đạc sưu tập là một biểu hiện đáng sợ. Ai đã chỉ cho hắn biết những vật không ai trông thấy ?

Nam tước ngừng đầu nhìn hình sáng dần dần của lâu đài Malaquis, những bức tường thẳng đứng, nước sâu bao quanh rồi nhún vai. Nhất định không đáng sợ; không có ai trong đời lọt vào được chính điện bất khả xâm phạm lưu giữ những bộ sưu tập của ông.

Có thể không có một ai nhưng Arsène Lupin thì sao? Những cửa sắt, cầu treo, tường thành không đáng kể với Arsène Lupin. Những vật cản tinh vi nhất, bố phòng khôn ngoan nhất không có nghĩa gì với anh ta khi muốn đạt mục đích.

Ngay chiều hôm đó Nam tước viết báo cáo cho ông biện lý kèm bức thư đe dọa đề nghị giúp đỡ bảo vệ. Có thư trả lời ngay: "Arsène Lupin đang bị giam giữ và giám sát chặt chẽ không thể viết thư được; bức thư chắc mạo danh. Thực tế là vậy nhưng để cẩn thận hơn, người ta cử chuyên gia so chữ viết. Người này tuyên bố tuy có những nét tương tự, chữ viết trong thư không phải của người đang bị giam giữ.

"Tuy có những nét tương tự..." Nam tước chỉ nhớ dòng chữ này mà theo ông cũng có sự nghi ngờ đủ để pháp luật can thiệp. Ông càng lo sợ hơn khi đọc lại bức thư: "...Tôi sẽ tự thu xếp chuyển đi..." và thời hạn cụ thể: "... Tối thứ tư 27 sáng thứ năm 28 tháng chín"...

Vốn hay nghi ngờ và trầm lặng, trước đây ông không dám tin tưởng, trao đổi việc gì với những người hầu, lần này là lần đầu tiên trong nhiều năm nay ông thấy cần phải nói chuyện và hỏi ý kiến họ. Cơ quan luật pháp trong tỉnh không lưu tâm, ông chỉ còn hi vọng tự bảo vệ bằng phương tiện của mình và dự định đi Paris nhờ một thám tử tư có kinh nghiệm về giúp bảo vệ.

Hai ngày qua. Đến ngày thứ ba, đọc một tờ báo ông rất mừng thấy một thông báo ngắn:

"Chúng ta vinh dự được chánh thanh tra Garnima, một kỳ cựu trong ngành cảnh sát đến đã ba tuần này. Ông Garnima nổi tiếng khắp châu Âu vì kỳ công mới bắt được Arsène Lupin, hiện đang nghỉ phép đi câu cá ở bờ biển".

Garnima ! Chính là trợ thủ Nam tước đang cần ! Còn ai hơn con người tinh khôn, kiên trì này người phá hỏng kế hoạch của Arsène Lupin ?

Không chần chừ, Nam tước đi bộ sáu cây số đến vùng đó, bước chân nhanh nhẹn của một người hy vọng được giải thoát. Loanh quanh hỏi địa chỉ ông chánh thanh tra nhiều lần không được, ông đến tòa soạn tờ báo ở ngay bến tàu thì được người biên tập cho biết: - Garnima ? Ngài đi dọc bờ kè chắn

chấn sẽ gặp ông ta, tay cầm cần câu. Tôi cũng làm quen với ông ấy ở đó vì tình cờ thấy tên ông khắc trên cần câu. Đây kia, ông già nhỏ người đang đứng dưới rặng cây kia.

- Người mặc áo choàng, đội mũ rơm ấy à ?

- Đúng ! Chà, một người lạ lùng, ít chuyện trò mà hay câu gât !

Năm phút sau, Nam tước chào ông Garnima nổi tiếng, tự giới thiệu và khi cố gọi chuyện không thành, ông trình bày thẳng vấn đề của mình.

Ông kia im lặng nghe, mặt không rời con cá sắp cần câu rồi ngoảnh lại nhìn Nam tước từ đầu đến chân có vẻ thương hại nói rành rọt:

- Thưa ngài, thường vụ trộm không báo trước; đặc biệt Arsène Lupin không làm trò vô vị như thế đâu.

- Nhưng...

- Thưa ngài, tôi vẫn thích đụng độ với tay Lupin thân mến này nhưng là ở trường hợp khác kia. Không may tay này đang bị tổng giam.

- Nếu anh ta thoát ra ?

- Không kẻ nào thoát được từ trại giam đó.

- Nhưng anh ta...

- Anh ta không hơn gì người khác. Nếu thoát ra càng hay, tôi sẽ tóm lại. Ngài hãy về và ngủ yên, đừng làm cá sợ nữa.

Cuộc trao đổi kết thúc, Nam tước quay về nhà, có phần yên tâm qua thái độ bình thản của Garnima. Ông kiểm tra lại khóa cửa, dò xét những người hầu và bốn mươi tám tiếng đồng hồ qua đi. Nam tước sắp xác định những lo sợ của ông thật vớ vẩn. Chắc chắn như Garnima nói, không ai báo trước cho người sẽ bị trấn lột.

Thời gian hẹn trong thư đến gần; sáng thứ ba tức ngày 26, một hôm không có gì đặc biệt. Nhưng lúc ba giờ chiều, một chú bé gọi cửa đưa bức điện:

"Không có gói hàng nào ở ga Batignolles. Ngài hãy chuẩn bị cho tối ngày mai.

Arsène."

Lại lo sợ cuồng cuồng đến mức Nam tước nghĩ nên chẳng phải chấp nhận đòi hỏi của Arsène Lupin. Ông chạy tới Garnima vẫn câu cá ở chỗ cũ, ngồi trên chiếc ghế xếp. Không nói không rằng ông đưa bức điện. Garnima hỏi:

- Thì sao ?

- Thì sao à ? Việc này sẽ xảy ra ngày mai.

- Việc nào ?

- Vụ trộm ! Việc huỷ hoại những bộ sưu tập của tôi !

Garnima đặt cần câu xuống, ngoảnh lại hai tay khoanh trước ngực nói với giọng bức bối:

- Ái chà ! Ngài nghĩ rằng tôi sẽ bận tâm đến một việc ngây ngô như vậy sao ?

- Ông cần thù lao bao nhiêu để đến lâu đài đêm 27 sáng 28 tháng chín ?

- Không một xu nào cả, ngài để tôi yên.

- Ông cứ định giá, tôi giàu có, rất giàu.

Việc trả công táo bạo khiến Garnima nói lại, bình tĩnh hơn:

- Tôi đang nghỉ phép và tôi không có trách nhiệm.

- Sẽ không ai biết. Tôi cam đoan dù sự việc xảy ra như thế nào tôi cũng xin giữ kín.

- Ô ! Sẽ không xảy ra việc gì đâu !

- Như vậy, ba nghìn phrăng đủ chưa ?

Viên thanh tra hút một hơi thuốc, suy nghĩ và nói:

- Thôi được. Nhưng tôi thẳng thắn nói với ngài, đây là tiền vớt qua cửa sổ.

- Đối với tôi thế cũng được.

- Nếu vậy... Vả lại rốt cuộc ai biết được sẽ ra sao với tay Lupin quý quái này ! Hắn có cả một băng nhóm dưới quyền... Ngài có tin chắc ở mấy người hầu không ?

- Theo tôi...

- Nếu thế đừng dựa vào họ. Tôi điện báo cho hai người bạn của tôi để yên tâm hơn... Bây giờ ngài về đi, đừng để người ta thấy chúng mình nói chuyện với nhau. Chín giờ tối mai tôi đến.

Ngày hôm sau, đúng thời hạn Arsène Lupin qui định, Nam tước Cahorn lấy vũ khí xuống lau chùi và đi lại xung quanh lâu đài. Không có gì khả nghi.

Chiều tối, lúc tám giờ rưỡi ông cho những người hầu ra ở chỗ hồi nhà giáp đường cái ngay đầu lâu đài nhưng lùi về phía sau. Còn lại một mình ông nhẹ nhàng mở bốn lớp cửa.

Một lúc sau có tiếng chân bước tới. Garnima giới thiệu hai trợ thủ người to lớn, cổ như cô trâu, tay chân rắn chắc và đề nghị Nam tước chỉ dẫn một số nơi. Bao quát được vị trí, ông cẩn thận khép chặt mọi lối ra vào những phòng cần bảo vệ, kiểm tra những bức tường, nhắc xem những tấm thảm, đồ đạc quý rồi bố trí người của ông canh gác gian phòng chính.

- Đừng để sơ suất nhé ! Ta đến đây không phải để ngủ. Hơi có tiếng động thì mở cửa sổ phía sân gọi tôi. Chú ý cả phía mặt nước; mười mét bờ thẳng đứng không là gì đối với loại quý sứ ấy đâu !

Ông đóng cửa, mang theo chìa khóa và nói với Nam tước:

- Bây giờ về chỗ của hai chúng ta.

Đề qua đêm ông chọn một phòng nhỏ giữa hai cửa chính, trước đây là chỗ những người gác đêm. Trên cầu, trên sân đều có một lỗ tròn, ở góc nhà nhìn ra trông như giếng nước. Ông hỏi:

- Thưa Nam tước, ngài có nói với tôi chiếc giếng này là con đường độc nhất xuống đường hầm mà người ta nhớ đã bịt lại rồi ?

- Vâng.

- Vậy chúng ta có thể yên tâm. Trừ phi có một lối ra vào không ai biết mà Arsène Lupin biết. Điều đó thì không tin được.

Ông xếp ba chiếc ghế liền nhau, nằm dài ra châm thuốc hút và thở ra:

- Thưa Nam tước, thực ra vì tôi muốn xây thêm một tầng nhà nữa để cuối đời ở rộng rãi nên mới nhận công việc đơn giản này. Kể lại cho anh bạn Lupin nghe thì anh ta phải cười cho.

Nam tước không cười. Lắng tai nghe, mỗi lúc mỗi lo, ông nhìn vào màn đêm yên tĩnh, thỉnh thoảng thấp thỏm nhìn xuống đáy giếng trước mặt.

Mười một giờ, nửa đêm rồi một giờ sáng. Đột nhiên ông nắm chặt cánh tay Garnima làm ông này giật mình tỉnh dậy.

- Ông có nghe thấy gì không ?

- Tiếng tôi ngáy đấy mà.

- Không phải, ông lắng nghe xem...

- À, đúng rồi ! Tiếng còi ô tô.

- Vậy làm sao đây ?

- Làm sao à ? Chắc chắn Arsène Lupin không dùng một chiếc ô tô như chiến hạm để phá huỷ lâu đài của ngài Nam tước, cứ ngủ kỹ đi... Tôi cũng ngủ lại đây. Chúc ngài ngủ ngon.

Đó là lần báo động duy nhất. Garnima ngủ lại và Nam tước chỉ còn nghe tiếng ngáy giòn, đều đều.

Sáng hôm sau họ ra khỏi phòng. Không khí yên lành và sự bình lặng buổi ban mai bao quanh lâu đài bên bờ nước mát. Cahorn phấn khởi, Garnima bình tĩnh cũng lên thang gác. Không một tiếng động, không có gì khả nghi.

- Thừa Nam tước, Garnima ngượng ngùng nói. Tôi đã bảo rồi, đúng ra thì tôi không nên nhận lời... Thật xấu hổ...

Ông mở khóa vào gian phòng chính. Hai nhân viên nằm ngủ trên hai chiếc ghế dài, người cong lại, cánh tay buông thõng. Viện thanh tra gầm lên: - Đồ chó má...

Trong lúc đó Nam tước kêu lên: - Những bức tranh đâu ?... Chiếc bàn !...

Ông lấp bắp, nghẹn ngào, tay vươn ra những chỗ mảnh tường trông chỉ còn đinh và dây. Tấm Watteau, Rubens biến mất, những tấm thảm bị gỡ đi, tủ kính không còn đồ chơi trang trí nữa ! Mất cả giá đèn thời vua Louis XVI, cây đèn sáp của Nhiếp chính vương !... tượng Thánh mẫu !...

Ông hốt hoảng, thất vọng chạy nơi này sang nơi khác, nhớ lại giá mua, thống kê mất mát, cộng những con số... tất cả lẫn lộn, giọng nói không rõ ràng, những câu bỏ dờ. Ông dầm chân, nhăn nhó, điên người vì giận dữ và đau khổ, đúng là một người bị phá sản chỉ còn tự bắn vào đầu !

Điều còn có thể an ủi ông một phần là thấy Garnima hoảng sợ. Trái với Nam tước, ông này đứng bất động, sững sờ, nhìn ngó xung quanh. Các cửa sổ đều đóng kín, không khóa cửa nào suy suyển, trần nhà nguyên vẹn, sàn nhà không có lỗ hổng... mọi thứ vẫn bình thường. Vụ trộm thực hiện có phương pháp theo một kế hoạch chặt chẽ, hợp lý. Trông ông thanh tra suy sụp hẳn, mồm lẩm bẩm: "Arsène Lupin ! Arsène Lupin..."

Ông nhảy ra chỗ hai nhân viên lay gọi, chửi bới, vẫn không tỉnh dậy ! Ghé quan sát thấy họ ngủ rất khác thường. Ông nói với Nam tước: - Dùng thuốc ngủ !...

- Ai ?

- Hẳn chứ ai ?... Hoặc bằng nhóm do hẳn chỉ đạo. Đây là một cách làm của hẳn. Móng vuốt của chúng thật dễ sợ !

- Như thế đồ đạc của tôi mất hết thôi còn làm gì được nữa.

- Không làm gì được nữa thật ! Ngài nên gửi một đơn khiếu nại.

- Để làm gì ?

- Cứ thử xem... Pháp luật có khả năng...

- Pháp luật ! Cứ trông vào ông đấy ! Lúc này ông cần cố tìm một dấu vết, khám phá một cái gì đó, thế mà ông vẫn đứng yên đấy thôi.

- Khám phá một cái gì đó của Arsène Lupin ! Không thể, thưa ngài, hẳn không để dấu vết gì lại đâu. Chẳng có sự tình cờ nào đối với Arsène Lupin cả ! Tôi đang tự hỏi lúc ở châu Mỹ không biết có phải tự hẳn muốn để tôi bắt giữ không ?

- Nếu vậy tôi đành mất đi những bức tranh, tất cả. Nhưng với những viên ngọc trong bộ sưu tập, tôi hiến cả một gia tài để tìm lại. Nếu không ai làm gì được thì anh ta cứ cho tôi biết giá tiền cần chuộc !

Garnima nhìn thẳng vào ông: - ông biết điều đấy. Ngài không thay đổi ý kiến chứ ?

- Không, không, không ! Nhưng làm sao ?

- Tôi có ý này.

- Ý gì vậy ?

- Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này nếu việc điều tra không có kết quả. Nhưng đừng nói một tiếng nào về tôi nếu muốn xong việc... Và ông lẩm bẩm: - Sự thực tôi chẳng có gì đáng tự hào.

Hai nhân viên tỉnh dần, dáng điệu ngơ ngác như sau giấc ngủ thoải mái. Họ mở tròn mắt kinh

ngạc, cố tìm hiểu sự việc. Garnima hỏi, họ chẳng nhớ được gì cả.

- Các anh có thấy một người nào chứ ?
- Không ạ.
- Nhớ lại đi.
- Không, không có ai cả.
- Thế các anh có uống gì không ?

Họ suy nghĩ và một người trả lời:

- Có, tôi uống một ít nước.
- Nước trong bình này à ?
- Vâng.
- Tôi cũng có uống, người thứ hai nói.

Garnima ngửi, nếm nước trong bình. Không có mùi vị gì đặc biệt.

Ông nói: - Thôi, chúng ta mất thì giờ vô ích. Việc Arsène Lupin không thể giải quyết trong năm phút, nhưng mẹ kiếp, tôi thề sẽ tóm lại hắn...

Ngày hôm đó Nam tước Cahorn gửi một đơn khiếu nại về vụ mất trộm, kết tội Arsène Lupin lúc đó đang bị cầm tù !

Nam tước thường hỏi hặn về đơn khiếu nại khi thấy lâu đài bị giao phó cho cảnh sát, biện lý, dư thám, nhà báo... để những người ấy xông vào mọi chỗ đáng lẽ không nên cho họ biết đến.

Vụ trộm làm dư luận chú ý đến mức tên của Arsène Lupin tạo nên nhiều chuyện tưởng tượng đăng đầy các cột báo được dân chúng đọc háo hức. Bức thư đầu tiên của Arsène Lupin trong báo Tiếng Vang (không biết được ai đưa đăng), bức thư báo trước tai họa cho Nam tước gây ra một cảm xúc mạnh. Nhiều lời giải thích hoang đường, người ta gọi lại con đường hầm nổi tiếng. Theo tác động của dư luận, sở biện lý điều tra theo hướng đó. Họ đục sáo lâu đài từ trên xuống dưới, nghiên cứu từng viên đá, ván lát tường, lò sưởi, khung gương, trần nhà. Họ đốt đuốc xem xét những tầng hầm trước đây của các lãnh chúa Malaquis chứa khí cụ và thực phẩm, người ta thăm dò cả trong lòng các lớp đá. Chỉ tốn công, không phát hiện được dấu vết gì về đường hầm, không thấy lối đi bí mật nào.

Ai cũng bảo những đồ đạc, những bức tranh không thể biến như ma, phải đi qua cửa. Những kẻ đến lấy trộm cũng phải qua cửa chứ ! Nhưng kẻ đó là ai, đến và ra đi bằng cách nào ?

Sở biện lý địa phương chịu bất lực đề nghị Paris cử người về giúp. Ông Dudouis, cảnh sát trưởng cử những thám tử giỏi nhất của các đội cảnh sát, bản thân ông cũng ở lại Malaquis bốn mươi tám tiếng đồng hồ nhưng cũng không kết quả gì hơn.

Sau đó ông cử thanh tra Garnima, người đã được ông khen thưởng nhiều dịp. Garnima im lặng nghe lời cấp trên chỉ dẫn rồi ngẩng cao đầu tuyên bố:

- Tôi cho rằng lục lọi ở lâu đài không đúng hướng. Phải giải quyết công việc ở bên ngoài.
- Ở đâu vậy ?
- Ở ngay Arsène Lupin.
- Như vậy là công nhận Arsène Lupin nhúng tay vào vụ này ?
- Đành vậy, vả lại tôi chắc chắn thế.
- Ô, Garnima ! Vô lý lắm! Arsène Lupin đang bị giam giữ.
- Arsène Lupin đang bị canh phòng chặt chẽ, đồng ý. Nhưng dù anh ta bị cùm chân, trói tay, bịt miệng thì tôi cũng không thay đổi nhận định đó.
- Sao ông quả quyết thế ?
- Vì Arsène Lupin trù tính tâm cỡ như một cỗ máy lớn nhằm đi đến mục đích... và đạt được.

- Garnima, ông quá lời !
- Nhưng đó là sự thực. Anh ta không cần đường hầm, cửa đá xoay và những chuyện nhảm nhí loại đó, không dùng những phương pháp cũ mà hiện đại hơn.
- Vậy ông kết luận ra sao ?
- Xin cho phép tôi đến gặp anh ta một tiếng đồng hồ.

- Trong phòng giam à ?

- Vâng. Ở Mỹ về, trên đường đi chúng tôi quan hệ tốt với nhau, có thể nói anh ta có cảm tình với người bắt mình. Nếu có thể gợi ý cho tôi mà không nguy hại gì thì anh ta không ngần ngại tránh cho tôi một chặng đường vô ích.

Sau buổi trưa ông được dẫn vào phòng giam Arsène Lupin. Đang nằm dài trên giường, anh ngẩng đầu dậy kêu lên vui vẻ:

- Chà ! Đúng là một điều lạ. Ông Garnima thân mến đến đây à ?

- Chính ông ta.

- Trong đợt nghỉ ngơi tôi chọn đây, tôi mong nhiều điều nhưng không điều nào thích thú hơn được tiếp ông...

- Tử tế thật.

- Không không, tôi có lòng quý mến ông đấy thôi.

- Tôi tự hào về điều đó.

- Tôi luôn luôn tin Garnima là nhà thám tử xuất sắc nhất của chúng ta. Nói thực, ông có thể sánh với Sherlock Homès. Ông thứ lỗi, chỉ có chiếc ghế đầu, mời ông ngồi, không có bia, giải khát. Tôi ở đây chỉ tạm thời thôi.

Garnima vui vẻ ngồi xuống. Người tù hớn hờ tiếp tục:

- Nhờ trời, tôi rất thích được ngắm gương mặt một người quân tử ! Tôi chán ngấy những tay thám tử, do thám, hàng ngày trông vào phòng giam tôi mười lần để biết rõ tôi không chuẩn bị vượt ngục. Chà ! Những việc Chính phủ xử trí với tôi...

- Họ có lý đấy.

- Nhưng không sao, tôi vẫn thích thú được người ta cho sống trong góc nhỏ này của mình.

- Với phụ cấp của những người khác !

- Đúng vậy. Như thế đơn giản hơn. Nhưng tôi đang ba hoa nhảm nhí mà ông có lẽ vội. Ta vào việc đi thưa ông Garnima. Có việc gì mà tôi được vinh dự đón ông ghé thăm thế ?

- Vụ trộm nhà Cahorn.

- Gượm đã... Quá nhiều việc, để tôi moi trong óc hồ sơ về Cahorn... Đây rồi, vụ trộm Cahorn, lâu đài Malaquis ở hạ lưu sông Seine. Hai tấm Rubens, một Watteau và những đồ đạc lật vật. .

- Lật vật ?

- Những cái đó kém quan trọng, có những cái có giá trị hơn. Nhưng miễn sự việc làm ông quan tâm. Ông cho biết đi, ông Garnima.

- Tôi có phải nói do đâu anh biết không ?

- Vô ích, tôi đã đọc báo sáng nay. Có thể nói các ông tiến chậm lắm.

- Chính vì vậy tôi cần anh giúp đỡ.

- Hoàn toàn theo lệnh của ông.

- Đầu tiên là: Vụ ấy do anh chỉ huy chứ ?

- Vâng, từ A đến Z.

- Thư báo trước, bức điện ?

- Cửa tôi. Biên lai còn để đâu đó.

Arsène mở ngăn kéo chiếc bàn nhỏ, cùng chiếc giường và ghế đầu là toàn bộ đồ đạc trong phòng giam, lấy ra hai mảnh giấy đưa cho Garnima. Ông này kêu lên:

- Ô! Tôi tưởng anh bị giám sát lục lọi hàng ngày. Thế mà anh đọc báo chí, thu thập cả biên lai bưu điện...

- Chà, những người ấy ngốc, lắm ! Họ lật từng tầng áo lót, để giày, khám kỹ các bức tường; không một người nào nghĩ Arsène Lupin lại tinh ranh chọn một chỗ giấu dễ thấy như thế này. Tôi dựa vào điều đó đấy.

Garnima thích chí kêu lên:

- Tay này kỳ lạ thật. Anh làm tôi rất ngạc nhiên. Thôi, kể việc làm của anh đi.

- Ô ! Ô! Ông muốn thế đấy ! Năm những điều bí mật của tôi... vạch ra mọi mưu mẹo của tôi...

Nghiêm trọng đây !

- Thế dựa vào tính dễ dãi của anh tôi có sai lầm không ?

- Không, ông Garnima, và vì ông gặng hỏi...

Arsène Lupin đi hai ba bước dài trong phòng rồi đứng lại:

- Ông nghĩ về bức thư tôi gửi cho Nam tước thế nào ?

- Tôi nghĩ anh muốn tiêu khiển, phá phách chút ít những bộ sưu tập đồ cổ.

- A ! Phá phách chút ít ! Ông Garnima, xin cam đoan tôi đã tưởng ông khá hơn thế. Tôi mất thì giờ nhảm nhí làm gì ? Nếu lấy trộm được mà không cần viết thư thì tôi có viết không ? Ông và cả những người khác phải hiểu rằng lá thư là điểm xuất phát cần thiết, chiếc lò xo bật bộ máy khởi động.

Nếu ông muốn, chúng ta tuân tự hình dung lại việc chuẩn bị vụ trộm ở Malaquis.

- Tôi nghe anh.

- Vậy, gặp một lâu đài kiên cố, bảo vệ chu đáo như lâu đài Nam tước Cahorn, do không tấn công được, tôi có đành bỏ cuộc, dẹp khát vọng về của cải trong đó không ?

- Tất nhiên không rồi.

- Tôi có cầm đầu một toán người xông vào như trước đây không ?

- Trò trẻ con !

- Hoặc tôi bí mật lần mò vào ?

- Không thể được.

- Thế chỉ còn một cách, theo tôi là cách duy nhất: làm cho chủ nhân lâu đài mời đến.

- Phương pháp độc đáo đấy.

- Cũng dễ thôi ! Giả thử một hôm chủ nhân đó nhận được bức thư báo trước của Arsène Lupin, tay trộm nổi tiếng, có mưu mô trấn lột ông ta thì ông ta sẽ làm gì ?

- Gửi bức thư ấy đến cho ông biện lý.

- Ông biện lý không xét vì Arsène Lupin đang bị giam giữ. Ông ta bèn hoảng hốt đi cầu cứu một người nào đó.

- Chắc chắn thế.

- Và nếu ông ta đọc một tờ báo lá cải biết được có một thám tử xuất sắc đang nghỉ mát ở một chỗ bên cạnh...

- Ông ta sẽ đến tìm người thám tử đó.

- Ông nói đúng. Dự kiến như vậy, Arsène Lupin cử một anh bạn thạo việc đến vùng đó, quan hệ với biên tập viên tờ báo Nam tước đặt hàng năm, nhờ tung tin có một thám tử đến nghỉ ngơi ở đây, rồi sự việc sẽ ra sao ?

- Biên tập viên thông tin lên báo thời gian hiện diện của thám tử.

- Rất đúng, và có hai khả năng: hoặc con cá, tôi muốn nói Nam tước Cahorn, không cần câu - sẽ không có việc gì xảy ra - hoặc giả thiết đúng nhất, ông ta hối hả chạy tới van nài anh bạn tôi giúp đỡ để chống lại tôi.

- Sự việc tiến triển ngày càng độc đáo !

- Tất nhiên viên thám tử giả danh lúc đầu từ chối. Arsène Lupin gửi bức điện. Lo sợ, Nam tước lại đến khẩn cầu, trả tiền để được cứu giúp. Anh bạn tôi nhận lời đưa theo hai đồng bọn và ban đêm, trong khi thám tử đến bảo vệ trông chừng Cahorn, họ chuyển đồ vật qua cửa sổ, dùng dây thòng xuống một chiếc tàu nhỏ đã thuê. Thật đơn giản như Lupin vậy !

Garnima thốt lên:

- Tuyệt vời ! Tôi chỉ còn biết ca ngợi tính táo bạo của kế hoạch và sự sáng tạo những chi tiết. Nhưng có thám tử kiệt xuất nào lôi kéo được Nam tước đến mức ấy ?

- Có đấy, và chỉ một thôi.

- Ai thế ?

- Con người kiệt xuất, kinh địch với Arsène Lupin. Ngắn gọn, đó là thanh tra Garnima.

- Tôi ấy à ?

- Anh bạn tôi giả danh chính ông, Garnima ạ. Và điều này rất tuyệt: nếu ông đến đây điều tra trao đổi với Nam tước, ông sẽ thấy nhiệm vụ của ông là bắt giữ ông, như ông đã bắt tôi ở Mỹ. Việc phục thù hài hước thật: tôi làm cho Garnima bị Garnima tìm bắt !

Arsène Lupin cười vang. Viên thanh tra bị chọc tức, mím chặt môi. Không đùa cợt đến thế được. Một người bảo vệ đến làm ông trấn tĩnh lại. Người ấy đem bữa ăn đến cho Arsène Lupin vì được chiếu cố đặc biệt nên đặt ở cửa hàng gần đây.

Đặt thức ăn xuống bàn, anh ta rút lui. Arsène ngồi vào bàn, bẻ bánh ăn hai ba miếng rồi nói tiếp:

- Nhưng yên tâm thôi, ông Garnima, ông không phải tới đó nữa đâu. Tôi lộ cho ông biết chuyện làm ông kinh ngạc: Vụ Cahorn chuẩn bị xếp lại rồi...

- Anh nói gì ?

- Xếp lại rồi.

- Nếu vậy tôi báo với ông cảnh sát trưởng phải đi ngay.

- Để làm gì ? Liệu các ông có biết việc của tôi hơn tôi không ? Garnima, xin lỗi, tôi nói là Garnima giả danh, đã thu xếp tốt đẹp với Nam tước rồi. Ông ta, vì lý do chủ yếu nào đó, đã uỷ nhiệm anh bạn tôi một việc rất tế nhị là điều đình với tôi và giờ này, với số tiền nào đó, có thể Nam tước đã nhận lại những đồ vật quý của ông rồi. Đổi lại, ông ta rút đơn kiện. Như vậy coi như không có vụ trộm và tòa án chấm dứt sự việc...

Garnima sững sốt nhìn người tù:

- Làm sao anh biết được mọi chuyện ấy ?

- Tôi vừa nhận được bức điện đang chờ đợi.

- Anh vừa nhận được điện ư ?

- Ông bạn chờ cho tí. Vì lịch sự tôi không muốn đọc trước mặt ông. Nhưng nếu ông cho phép...

- Anh chế nhạo tôi đấy à, Lupin ?

- Xin ông bóc từ từ quả trứng này rồi sẽ thấy tôi không chế nhạo gì ông cả.

Garnima máy móc làm theo, bóc quả trứng và thốt lên kinh ngạc: trong vỏ quả trứng rỗng có một tờ giấy xanh. Theo đề nghị của Arsène Lupin, ông mở ra và thấy đó là một bức điện, đúng hơn là phần bức điện người ta đã xé bỏ địa chỉ gửi:

"Đã thoả thuận. Nộp một trăm nghìn tờ. Mọi việc tốt đẹp".

Ông nói: - Một trăm nghìn tờ ?

- Vâng, một trăm nghìn phrăng ! It đây nhưng thời buổi khó khăn... Tôi cần chi tiêu nhiều ! Ông biết, phải có một ngân quỹ lớn !..."

Garnima đứng dậy, tiêu tan cả khó chịu. Nghĩ ngợi mấy giây, nhìn bao quát một lượt phòng phát hiện sơ suất rồi ông thành thực khen: - May không có hàng tá người như anh. Không thì phải đóng cửa sớm !

Arsène Lupin ra vẻ khiêm tốn trả lời:

- Cũng phải tiêu khiển, giết thì giờ nhàn rỗi... Và lại tôi ngồi tù thì mới đạt kết quả.

- Thế nào ? Garnima kêu lên. Kiện tụng, thẩm vấn, bào chữa, những việc đó không đủ cho anh giải trí sao ?

- Không, vì tôi quyết định không dự phiên tòa xử tôi.

- Thật thế ư ?

- Ông bạn, ông nghĩ tôi sẽ mục người trên rơm ẩm sao ? Ông xúc phạm tôi đấy. Arsène Lupin chỉ ở tù trong thời gian mình thích thôi, không hơn một phút.

- Nếu thế có lẽ không nên vào đây thì hơn.

- A ! Ông nhạo tôi à ? Nhớ lại dịp may bắt được tôi chứ ? Ông bạn kính mến, nên hiểu không một ai kể cả ông tóm được tôi nếu không vì một thuận lợi lớn đến với tôi lúc đó.

- Anh làm tôi ngạc nhiên đấy.

- Một phụ nữ nhìn tôi, Garnima, mà tôi yêu cô ấy. Khi được người mình yêu nhìn thông cảm thì có một cái gì đó tác động mạnh. Còn lại không có gì đáng kể, tôi xin thề với ông như vậy. Vì thế hiện giờ tôi nằm ở đây.

- Việc đó lâu lắm rồi.

- Lúc đầu tôi muốn quên đi. Ông đừng cười. Sự việc diễn ra tốt đẹp và tôi còn giữ một kỷ niệm cảm động. Hơn nữa tôi suy nhược thần kinh đôi chút ! Cuộc sống luôn náo nhiệt, đôi lúc, phải tìm một giây lát yên tĩnh. Chỗ này quá tốt cho việc đó, tha hồ nghỉ dưỡng sức.

- Arsène Lupin, anh phải trả nợ tôi đấy.

- Garnima, Lupin chấp nhận. Hôm nay thứ sáu, thứ tư tuần sau tôi đến nhà ông hút thuốc, lúc bốn giờ chiều.

- Tôi chờ anh.

Họ bắt tay nhau như đôi bạn quý biết rõ tài nhau và ông thám tử già đi ra.

- Garnima !

- Có việc gì thế ? Ông này quay lại.

- Ông bỏ quên đồng hồ, nó lẫn vào túi áo tôi đây này.

Lupin đưa trả chiếc đồng hồ và xin lỗi: - Ông thứ lỗi cho... một thói quen xấu... Không nên vì họ lấy cái của tôi mà tôi lại tước của ông. Và lại tôi đã có một chiếc đồng hồ chính xác đủ cho mọi yêu cầu của tôi.

Anh lấy ở ngăn bàn ra một chiếc đồng hồ to, bằng vàng, dày, đẹp, trang trí dây đeo dài. Garnima hỏi:

- Cái này thì từ túi áo nào ra vậy ?

Arsène Lupin lơ đãng nhìn những chữ khắc ở đồng hồ:

- Những chữ này là gì nhỉ... À, tôi nhớ ra rồi: Jules Buvier, ông dự thẩm, một con người tuyệt diệu..."

TÁM CUỘC VƯỢT NGỤC

Arsène Lupin vừa ăn xong, rút trong túi áo ra một điều xì gà viền vàng, đang thích thú ngắm nghĩa thì cửa phòng giam mở. Anh chỉ kịp quăng nó vào ngăn kéo và đi xa cái bàn. Người bảo vệ vào: đã đến giờ đi dạo. Arsène Lupin thái độ luôn vui vẻ, nói:

- Tôi đang chờ anh, ông bạn quý.

Họ cùng ra ngoài, vừa khuất sau góc hiên thì hai người vào phòng khám xét tỉ mỉ: thanh tra Dieuzy và thanh tra Folenfant.

Người ta muốn giải quyết cho xong việc vì chắc chắn Arsène Lupin vẫn liên hệ, giữ vững thông tin với bên ngoài. Mới hôm qua một tờ báo còn đăng những dòng chữ gửi một cộng tác viên pháp lý:

"Thưa ông, trong một cột báo ra gần đây, ông nói về tôi với những lời lẽ không rõ ràng. Trước lúc mở phiên tòa ít hôm, tôi sẽ tới hỏi lại ông về những điều đó. Xin gửi ông lời chào trân trọng. Arsene Lupin.

Chữ viết đúng của Arsène Lupin. Vậy là anh ta vẫn gửi thư và nhận thư. Anh ta đang chuẩn bị vượt ngục như đã ngạo mạn tuyên bố.

Tình hình trở nên khó chịu. Thỏa thuận với ông dự thẩm, cảnh sát trưởng, ông Dudouis đích thân đến trại giam trao đổi với giám đốc trại những biện pháp đề phòng. Ngay khi đến ông cho hai người vào phòng giam lục soát. Họ giờ từng viên gạch, tháo giường, làm mọi điều cần thiết nhưng không phát hiện được gì. Đang chuẩn bị bỏ cuộc thì người bảo vệ chạy vội vào nói với họ:

- Chiếc ngăn kéo... Xem trong ngăn kéo, lúc tôi vào hình như anh ta vừa vút gì vào...

Họ nhìn vào ngăn kéo. Dieuzy kêu lên: "Ơn trời, lần này chúng ta tóm được ông khách rồi !

- Khoan đã, để thủ trưởng tự xem xét, Folenfant ngăn lại.

- Nhưng điều xì gà sang trọng này...

- Để đấy, đi báo cáo thủ trưởng đã.

Hai phút sau ông Dudouis lục lọi ngăn kéo. Trước hết ông thấy một tập cột báo, cắt từ báo ra rồi một túi nhỏ đựng thuốc, một ống điếu, giấy pơ- luya và hai cuốn sách. Nhìn tiêu đề một cuốn "Sùng bái anh hùng" xuất bản ở Anh và một cuốn in kiểu Hà Lan dịch từ tiếng Đức. Mở sách ông xem các trang đều có những đường dài, gạch dốt và ghi chú. Phải chăng là những ký hiệu qui ước hay chỉ là thú say mê đọc sách ?

Ông nói: "Ta xét cụ thể sau" rồi nhìn kỹ ống điếu, túi thuốc, cầm điều xì gà viền vàng, bẻ ra.

Điều xì gà mềm lại khi ông bóp trong tay, nhìn kỹ thấy vật gì trắng lẫn trong sợi thuốc. Ông cẩn thận dùng kim băng khều ra một cuộn giấy rất nhỏ gần như chiếc tăm. Mở ra thấy những dòng chữ sau, nét chữ đàn bà:

"Chiếc xe thay chỗ cái kia rồi. Đã chuẩn bị được tám phần mười. Khi nhấn mạnh chân phía ngoài thì tám ván nâng lên hạ xuống. Từ 12 đến 16 hàng ngày HP sẽ chờ, nhưng ở đâu, trả lời ngay. Hãy yên tâm. Người bạn gái luôn quan tâm đến anh".

Ông Dudouis suy nghĩ một lát rồi nói:

- Khá rõ... Chiếc...xe... tám ngăn... Từ 12 đến 16 nghĩa là từ trưa, đến bốn giờ chiều... Còn HP là ai sẽ chờ đây ?

HP bình thường có nghĩa là xe ô tô. Theo từ ngữ thể thao, HP chỉ động cơ máy. Một chiếc 24-HP là một ô tô có hai mươi bốn sức ngựa.

Ông đứng dậy hỏi:- Tù nhân ăn rồi à ?

- Vâng.
- Tình trạng điều thuốc chứng tỏ anh ta chưa đọc thông tin này, chắc vừa mới nhận được.
- Bằng cách nào ?
- Giấu trong thức ăn, giữa chiếc bánh, củ khoai, biết đâu đây.
- Không thể có. Người ta cho mang thức ăn đến nhằm gài bẫy anh ta nhưng chúng tôi không tìm thấy gì.

- Chiều nay chúng ta tìm câu trả lời ở Lupin. Bây giờ giữ anh ta ở ngoài đã. Tôi đưa cái này đến ông dự thẩm. Nếu ông ấy thống nhất là cho chụp lại bức thư và sau một tiếng đồng hồ, anh để lại vào ngăn kéo những vật này và một điều xì gà tương tự trong đó có mảnh giấy thông tin. Phải làm sao để tù nhân không nghi ngờ gì.

Buổi chiều ông Dudouis trở lại, đi cùng thanh tra Dieuzy để tìm hiểu thêm, thấy trên lò sưởi ba chiếc đĩa, ông hỏi:

- Anh ta ăn rồi à ?
- Vâng. Ông giám đốc trại giam trả lời.
- Dieuzy, anh đã cắt những sợi mì và bỏ chiếc bánh mì, không có gì sao ?
- Thừa thủ trưởng, không. .

Ông Dudouis nhìn kỹ mấy chiếc đĩa, thìa, nĩa, con dao lưỡi tròn. Ông xoay cán dao; phía bên phải tháo ra được. Con dao rỗng lòng dùng như cái bao bọc một tờ giấy.

- Chà ! Một con người như Arsène Lupin mà làm thế này thì chẳng ranh ma lắm; Anh Dieuzy đi điều tra cửa hàng ăn xem sao.

Và ông đọc:

"Anh trông cậy vào em. Hàng ngày anh đi trước, HP đi theo từ xa. Sẽ gặp em, em yêu quý".

Ông Dudouis xoa tay nói:

- Tôi nghĩ ta đã đi đúng hướng. Tác động, một ít và cuộc vượt ngục sẽ xảy ra... để chúng ta tóm bọn tòng phạm.

- Nếu Arsène Lupin trốn được ? ông giám đốc gặng hỏi.
- Ta sử dụng đủ số người cần thiết. Nếu anh ta thoát được, đồng bọn trong nhóm sẽ phải khai ra.

Thực ra Arsène Lupin không nói gì nhiều. Mấy tháng nay ông dự thẩm gặng công vô ích. Những cuộc hỏi cung trở thành những buổi trao đổi giữa người xử án và luật sư đầu đàn Danval. Thỉnh thoảng Arsène Lupin buông ra:

- Vâng, thưa ông chánh án, chúng ta thống nhất: vụ trộm ở ngân hàng Lyon, ở đường Babylon, việc phát hành bạc giả, vụ trộm Malaquis và nhiều lâu đài khác... đều do kẻ hèn này.
- Thế thì anh giải thích rõ...
- Vô ích. Tôi thú nhận toàn bộ, tất cả..., thậm chí gấp mười lần những vụ các ông giả định.

Khai thác mãi không được, tòa án gác lại những cuộc thẩm vấn vô vị. Khi nắm được hai mẫu giấy trên, người ta lại tiếp tục hỏi cung. Đầu đặn cứ buổi trưa Arsène Lupin được dẫn từ trại giam chính đến chỗ tam giác trên một chiếc xe nhà tù cũng một số tù nhân. Họ trở lại vào ba, bốn giờ chiều.

Một hôm hơi khác thường. Những tù nhân khác chưa được tra hỏi nhưng người ta đưa Arsène Lupin lên xe một mình.

Những chiếc xe tù đó, được gọi là "rô xà lách", được chia làm mười ngăn theo chiều dài, năm phía bên phải, năm bên trái, giữa có lối đi. Mỗi ngăn bố trí chỉ ngồi được và ngoài chỗ ngồi chật hẹp, những người tù biệt lập nhau do những bức ngăn. Một bảo vệ ngồi ở đầu kiểm soát lối đi.

Arsène được đưa lên ngăn thứ ba bên phải. Xe lăn bánh nặng nề, rời bến rồi qua một số đường,

đến giữa một chiếc cầu, anh nhân mạnh chân phải như mọi lần trên tấm tôn đóng cửa ngăn. Một cái gì đó chuyển động, tấm tôn nhẹ nhàng tách ra, anh thấy mình ở khoang giữa hai bánh xe. Anh chờ đợi. Xe đến một ngã tư thì dừng lại vì hồng hóc. Giao thông tắc nghẽn, xe cộ ùn lại rất nhanh.

Arsène Lupin ngó đầu ra ngoài; một chiếc xe tù khác dừng sau chiếc xe anh ngồi. Dướn người, anh đặt chân lên bánh xe và nhảy ra ngoài. Một người đánh xe trông thấy kêu lên nhưng tiếng kêu lẫn trong tiếng xe cộ và Lupin cũng đi xa rồi.

Anh chạy mấy bước nhưng đến hè phố bên trái anh quay lại nhìn quanh tìm hướng đi rồi với dáng điệu vô tư của một người đi dạo, hai tay cho vào túi anh tiếp tục bước trên đường.

Thời tiết mát, dịu nhẹ của mùa thu, các quán cà phê đầy người. Anh ngồi vào hiên một quán, gọi một cốc bia và gói thuốc, uống từng ngụm, lẳng lẽ hút một điếu thuốc rồi một điếu khác. Sau đó anh đứng dậy, bảo hầu bàn gọi chủ quán. Khi ông này đến, anh nói khá to để mọi người nghe được:

- Xin lỗi, tôi không mang theo ví, ông có thể đồng ý cho tôi chịu tiền ít hôm. Chắc ông cũng đã nghe nói nhiều về tên tôi: Arsène Lupin.

Chủ quán nhìn anh tưởng nói đùa nhưng anh nhắc lại:

- Tôi là Lupin đang bị giam giữ vừa vượt ngục. Tôi nghĩ nghe tên đó ông có thể tin ở tôi.

Anh vừa đi vừa cười làm chủ quán cũng không nghĩ đến việc đòi tiền. Đi xiên theo một con đường rồi con đường khác, anh bình thản, miệng ngậm thuốc lá, thường dừng lại, ngắm những cửa kính đầy hàng. Anh hỏi thăm, xác định hướng rồi đi thẳng đến trại giam. Những bức tường cao, ủ ê của nhà tù hiện ra. Men theo tường, anh đến gần người bảo vệ trực, bỏ mũ:

- Đây là trại giam chứ ?

- Vâng.

- Tôi trở lại phòng giam. Xe bỏ tôi lại dọc đường mà tôi không muốn lợi dụng cơ hội...

Người bảo vệ cúi: - Anh đi đi, nhanh lên.

- Xin lỗi. Đường tôi đi phải qua cổng này. Nếu không để Arsène Lupin vào thì lỗi lớn đấy, anh bạn !

- Arsène Lupin à ? Anh dở giọng gì ra thế ?

- Rất tiếc tôi không có danh thiếp ở đây. Anh vừa nói vừa lục túi áo.

Người bảo vệ bối rối nhìn kỹ anh từ đầu đến chân, không nói năng gì, chỉ kéo chuông.

Ít phút sau, giám đốc trại giam chạy tới có vẻ giận dữ. Chiếc cổng sắt hé mở. Arsène Lupin mỉm cười:

- Thưa ông, đừng giở trò mưu kế tinh vi ra với tôi. Người ta đưa tôi về một mình, tổ chức tắc nghẽn đường và tưởng tôi sẽ vắt chân lên cổ chạy về với bè bạn. Hai mươi nhân viên cảnh sát đi bộ, xe ngựa, xe đạp hộ tống tôi làm gì vậy ? Họ thu xếp như vậy thì tôi thoát sao được ? Ông giám đốc ời, các ông tính toán thế chứ ?

Anh nhún vai nói thêm:

- Tôi đề nghị đừng bận tâm đến tôi, thưa ông. Ngày nào muốn thoát ra, tôi không cần ai hết.

Ngày hôm sau, tờ Tiếng Vang - có lẽ đã trở thành người thông báo chính về những chiến công của Arsène Lupin mà người ta cho rằng anh là người góp vốn chính - đăng mọi chi tiết về cuộc dự tính vượt ngục này. Những thư từ trao đổi giữa tù nhân và người bạn gái, cách thức liên lạc, việc thông đồng với cảnh sát, cuộc dạo chơi trên đường, sự kiện ở quán cà phê... tất cả được nêu rõ ràng. Người ta cũng biết thanh tra Dieuzy điều tra những người hầu bàn ở quán ăn không có hiệu quả và càng kinh ngạc về cách bố trí phương tiện hoạt động của con người này khi hiểu ra chiếc xe tù chở anh ta đi bị đánh tráo: nhóm người của anh đã thay một trong sáu chiếc xe phục vụ trại giam.

Mọi người đều nghĩ Arsène Lupin tất yếu sẽ vượt ngục. Bản thân anh ta cũng tuyên bố dứt khoát điều đó khi chánh án hỏi về việc làm của anh:

- Thừa ông, xin nghe kỹ và tin ở tôi: dự định vượt ngục là một phần trong kế hoạch của tôi.
- Tôi không hiểu, ông chánh án gần giọng.
- Ông hiểu cũng vô ích thôi.

Như báo đăng, khi chánh án lại tổ chức thẩm vấn, anh ta chán nản thốt lên:

- Trời ! Hỏi làm gì ? Mọi câu hỏi đều chẳng có ý nghĩa gì hết.
- Sao ? Không ý nghĩa gì ư ?
- Không, vì tôi sẽ không dự phiên tòa.

- Anh không dự...

- Không. Đây là một ý nghĩ chắc chắn, một quyết định không thay đổi. Không gì có thể làm tôi lay chuyển được !

Một khẳng định như vậy và những lời nói không rõ ràng được dư luận bàn tán hàng ngày, làm cơ quan pháp luật bối rối. Có những điều bí mật chỉ riêng Arsène Lupin biết và loan truyền từ anh ra. Anh ta lộ ra bằng cách nào và nhằm mục đích gì ?

Người ta đổi Arsène Lupin sang phòng khác, xuống tầng dưới. Ông dự thẩm cũng chấm dứt việc hỏi cung, gửi hồ sơ sang bên luận tội.

Êm thấm được hai tháng. Arsène nằm dài trên giường, hầu như lúc nào cũng ngoảnh mặt vào tường. Việc thay đổi phòng giam có vẻ đánh bại anh. Anh từ chối không gặp luật sư, thỉnh thoảng nói vài câu với những người bảo vệ.

Trước phiên tòa mở mười lăm ngày, anh có vẻ tỉnh táo, kêu trong phòng ngột ngạt. Sáng sớm người ta cho anh ra sân, có hai người kèm chặt,

Dân chúng không giảm tò mò, hàng ngày ngóng tin Arsène Lupin vượt ngục. Gần như người ta mong anh thoát được vì họ cũng thích con người tính tình vui vẻ, hăng hái, bất nhất, có nhiều sáng tạo và bí mật trong cuộc đời.

Arsène Lupin trốn khỏi trại giam là điều dĩ nhiên, không tránh được. Người ta thậm chí lấy làm lạ vì sao chậm thế. Cứ mỗi buổi sáng, giám đốc trại hỏi viên thư ký:

- Này, anh ta chưa đi à ?
- Thừa chưa.
- Chú ý đấy, chắc ngày mai thôi.

Trước ngày mở phiên tòa, một người vào tòa soạn tờ báo lớn, hỏi gặp cộng tác viên pháp lý, quảng danh thiếp trước mặt ông và ra nhanh. Trên danh thiếp ghi mấy chữ:

"Arsène Lupin luôn luôn giữ lời hứa".

Vụ xử án tiến hành trong bối cảnh đó. Dân chúng kéo đến đông nghịt. Ai cũng muôn trông thấy tay đại bộm và thích xem thái độ của anh ta trước mặt chánh án.

Luật sư, nhân viên tư pháp; ký giả, nghệ sĩ, giới ngoại giao, các quý bà... toàn thành phố Paris chen nhau ngồi trên thế. Bên ngoài trời mùa âm u, người ta không trông rõ Arsène Lupin khi cảnh vệ đưa vào. Dáng điệu, cách ngồi phịch xuống ghế, sự im lặng thờ ơ, thụ động, trông anh có vẻ bất lợi. Nhiều lần luật sư của anh - một trong những thư ký của đoàn luật sư hỏi thì anh lắc đầu không nói gì.

Thư ký tòa án đọc cáo trạng rồi chánh án lên tiếng đồng dục:

- Bị cáo đứng dậy. Khai tên họ, tuổi, nghề nghiệp.

Không nghe trả lời, ông nhắc lại:

- Họ tên ? Tôi hỏi anh tên họ gì ?

Một giọng nói trầm trầm, mệt nhọc trả lời:

- Beaudru Desiré.

Có tiếng thì thào, chánh án lại nói:

- Beaudru Desiré à ? Lại một hóa thân mới ! Đây là họ tên thứ tám anh mạo nhận và chắc cũng bịa ra như những họ tên khác. Nếu anh muốn thay tên Arsène Lupin thì tòa án cũng chấp nhận.

Chánh án nhìn xuống những đoạn ghi chép và tiếp tục:

- Tuy đã truy tìm nhiều, vẫn không xác định rõ danh tính của hắn, một trường hợp khá độc đáo trong xã hội hiện đại, trước đây chưa hề có. Chúng tôi chưa biết hắn là ai, ở đâu đến, thời niên thiếu ra sao. Cách đây ba năm hắn đột nhiên xuất hiện chẳng rõ từ nơi nào, tự xưng là, Arsène Lupin, một tổng hợp của trí thông minh và đồi bại, của tính hào hiệp và phi đạo đức. Những tài liệu trước đây về hắn chỉ là dự đoán. Có thể Rostat cách đây tám năm làm việc bên cạnh nhà ảo thuật Dickson chính là Arsène Lupin. Có thể anh sinh viên Nga cách đây sáu năm làm trong phòng thí nghiệm của giáo sư Antier ở bệnh viện Saint Loui, đã thường làm thầy giáo ngạc nhiên về các giả thuyết vi khuẩn học và những thí nghiệm bệnh ngoài da, không ai khác mà là Arsène Lupin. Anh ta cũng là thầy dạy võ Nhật ở Paris rất lậu trước khi người ta biết về nhu thuật. Cũng là tay đua xe đạp được giải thưởng lớn, nhận mười nghìn phrăng rồi không thấy xuất hiện nữa. Arsène Lupin cũng có thể là người đã cứu bao nhiêu người qua cửa sổ mái nhà tế bần, và lấy trộm của họ !

Nghỉ một hơi rồi ông chánh án kết luận:

- Đây là thời kỳ hình như hắn chuẩn bị tỉ mỉ cho cuộc đấu tranh chống lại xã hội, một thực nghiệm có phương pháp mà hắn đã bỏ hết trí lực, sức mạnh, sự khéo léo vào đó. Anh có xác nhận những việc làm đó không ?

Suốt thời gian ông chánh án phát biểu, bị cáo đứng trên chân này rồi chân kia, lưng còng xuống, đôi tay bất động. Ánh sáng đã rõ hơn, nom anh rất gầy, má hóp, gương mặt màu đất có nhiều chấm đỏ, râu ria lộn xộn, thừa thớt bao quanh. Nhà tù đã làm anh già đi và tiêu tụy ghê gớm. Không ai còn nhận ra khuôn mặt trẻ trung, đáng điệu thanh nhã mà báo chí thường cho in những hình ảnh dễ mến.

Người ta cho là anh không nghe thấy gì xung quanh. Câu hỏi lặp lại hai lần anh mới ngược mặt lên, dáng suy nghĩ rồi cố lấp bấp: - Beaudru Desiré.

Chánh án cười: - Tôi thực sự không chú ý đến cách chống đối của anh, Arsène Lupin. Muốn chơi trò ngây ngô, vô trách nhiệm tùy anh. Tôi đi thẳng vào đích, không quan tâm đến những gì anh thích.

Rồi ông nêu lên những chi tiết các vụ trộm, lừa đảo và có những lời buộc tội thiếu chính xác. Thỉnh thoảng ông hỏi bị cáo. Anh này cầu nhàu hoặc không trả lời.

Đến lượt những người làm chứng. Nhiều lời trình bày vô nghĩa, có những lời nghiêm túc nhưng tất cả đều mâu thuẫn nhau.

Việc buộc tội không rõ ràng. Khi thanh tra Garnima được mời vào thì không khí linh hoạt hẳn lên.

Lúc đầu người thám tử kỳ cựu này làm cử tọa hơi thất vọng. Ông có vẻ lo ngại, không thoải mái, nhiều lần ngoảnh lại nhìn bị cáo khó chịu. Tuy vậy hai tay dựa vành móng ngựa, ông kể lại những trường hợp ông tham gia truy đuổi qua châu Âu, châu Mỹ. Mọi người say sưa như nghe kể những cuộc phiêu lưu kỳ diệu, về cuối, nói về những cuộc trao đổi giữa ông và Arsène Lupin, ông ngừng lại hai lần, trù trù. Rõ ràng có một ý nghĩ gì khác ám ảnh ông. Chánh án bảo:

- Nếu ông mệt thì tạm ngừng việc làm chứng lại đã.

- Không, không, nhưng...

Ông nín lặng, nhìn bị cáo rất lâu, rất kỹ rồi nói:

- Tôi xin phép được nhìn bị cáo gần hơn. Có một bí ẩn cần làm rõ.

Ông lại gần, nhìn anh ta lâu hơn nữa, rất cẩn thận, rồi trở lại vành móng ngựa, trình trọng tuyên

bổ:

- Thừa ông chánh án, tôi xác nhận người đang ở trước mặt tôi đây không phải Arsène Lupin.

Im lặng kéo dài tiếp lời ông. Ông chánh án sững sốt trước hết, kêu lên:

- Ông nói gì vậy ? Ông điên à ?

Thanh tra thông thả khẳng định:

- Thoạt nhìn người ta có thể lầm do giống nhau nhưng nhìn kỹ mũi, miệng, tóc, da mặt... không phải Arsène Lupin. Và hãy nhìn đôi mắt ! Có bao giờ mắt anh ta lơ đãng như say rượu thế !

- Này, này, giải thích rõ đi, ông cho là thế nào ?

- Tôi cũng không biết ! Anh ta lấy một kẻ nào đấy thay mình để người ta cầm tù, ít ra cũng một đồng bọn !

Tiếng kêu, tiếng cười, tiếng than dậy lên khắp phòng xử án vì màn kịch bất ngờ. Chánh án hội ý với dự thẩm, giám đốc trại giam, những cảnh vệ rồi cho ngừng phiên tòa.

Khi tiếp tục công việc, một số ông có trách nhiệm cho gọi bị cáo lên, đều xác nhận giữa người này và Arsène Lupin chỉ có những nét giống phẳng phất. Chánh án kêu lên:

- Vậy con người này là ai ? Ở đâu đến ? Làm sao mà rơi vào tay cảnh sát ?

Gọi hai bảo vệ trại giam đến, thật mâu thuẫn là họ nhận đúng người tù họ đã thay nhau canh gác !

Chánh án thở dài. Một trong hai người bảo vệ nói:

- Vâng, vâng, tôi chắc đúng anh ta.

- Sao, anh tin thế à ?

- Ấy chết, tôi cũng trông thấy đại khái. Người ta giao cho tôi vào buổi tối và hai tháng nay anh ta luôn nằm quay mặt vào tường.

- Nhưng trước hai tháng đó ?

- Anh ta không bị giam ở phòng số 24.

Giám đốc trại nói cụ thể về điểm này:

- Chúng tôi thay chỗ giam người tù sau lần anh ta dự định vượt ngục.

- Nhưng ông giám đốc, ông vẫn trông thấy anh ta hai tháng nay chứ ?

- Tôi không có dịp nhìn tận mặt..., anh ta tỏ ra lặng lẽ.

- Người này không phải tù nhân người ta giao cho ông à ?

- Không.

- Vậy anh ta là ai ?

- Tôi cũng không biết nói thế nào.

- Như thế là có sự đánh tráo cách đây hai tháng. Ông giải thích xem.

- Không thể thế được.

- Vậy thì sao ?

Thất vọng, chánh án ngoảnh lại bị cáo, nhẹ nhàng nói:

- Này bị cáo, anh giải thích vì sao và từ lúc nào anh vào trong cơ quan pháp luật ?

Có lẽ giọng nói dịu dàng khích lệ trí năng người tù. Anh ta cố gắng trả lời. Do khôn khéo, hỏi nhẹ nhàng, ông chánh án tập hợp được một số câu và làm rõ được sự việc như sau:

Trước đây hai tháng anh này bị đưa vào trại giam trong một đêm, hôm sau nộp phạt bảy mươi lăm xu và được thả ra. Khi đi ngang qua sân hai người cảnh vệ nắm lấy tay kéo anh lên xe tù. Từ đó

anh bị giam giữ ở phòng số 24... ăn tốt, nghỉ thoải mái... chẳng cực nhọc gì nên anh cũng không khiếu nại...

Như vậy ra vẻ có lý. Ông chánh án cười và trong trạng thái phấn chấn, ông đình việc xử án để điều tra bổ sung.

Việc điều tra ngay sau đó xác minh một sự việc ghi trong danh sách tù nhân: Cách đây tám tuần có một người tên là Beudru Desiré ngủ ở nhà tạm giam một đêm, hôm sau được thả ra lúc hai giờ chiều. Đúng ngày hôm đó cùng, lúc hai giờ, sau lần hỏi cung cuối cùng Arsène Lupin ở tòa dự thẩm ra, có chiếc xe tù đón chờ đi. Phải chăng do hai người giống nhau nên trong một phút sơ ý hai người cảnh vệ bắt nhầm người này ? Tinh thần trách nhiệm trong công việc như thế thật tệ hại !

Hay việc đánh tráo được bố trí sẵn ? Beaudru có phải là một đồng bọn tự để bị bắt để thay thế Arsène Lupin ? Người ta đưa Beaudru Desiré đi kiểm định nhân dạng, không có hồ sơ anh ta ở đó. Sau cùng cũng lần ra được dấu vết nhờ dân chúng một số vùng biết rõ: đó là một người hành khất và ngủ ở một túp lều, biến mất đã một năm nay.

Anh ta được Arsène Lupin thu nhận chẳng ? Không có căn cứ để nghĩ như vậy vì lúc đó chưa biết gì về việc trốn tù. Thật kỳ lạ. Rất là chắc chắn, một cuộc vượt ngục khó hiểu, gây nhiều ấn tượng. Dân chúng, kể cả pháp luật cảm thấy có một sự chuẩn bị lâu dài, tổng hợp nhiều sự kiện đan xen nhau và kết quả chứng minh câu nói kiêu kỳ trước đây của Arsène Lupin: "Tôi sẽ không dự phiên tòa !"

Sau một tháng điều tra tỉ mỉ, bí mật vẫn là bí mật. Người ta không thể giữ mãi Beaudru Desiré mà xử án anh ta cũng buồn cười vì buộc anh ta tội gì.

Ông dự thẩm ký lệnh trả tự do cho anh ta. Cảnh sát trưởng bố trí theo dõi sát anh ta theo đề xuất của Garnima. Theo ông thanh tra, sự việc này không phải do tình cờ, cũng không phải có tòng phạm thay thế. Beaudru chỉ là một công cụ Arsène Lupin sử dụng rất khéo léo. Beaudru tự do, theo dõi anh ta sẽ lần ra Arsène Lupin, ít nhất cũng phát hiện được một đồng bọn.

Người ta bổ sung cho Garnima hai thanh tra cảnh sát và thả Beaudru vào một buổi sáng tháng giêng sương mù. Lúc đầu anh ta có vẻ lúng túng, bước đi vô định của một người chưa biết sử dụng thời gian ra sao. Anh đi dọc con đường trước trại giam rồi qua một đường khác. Trước cửa hàng mua bán đồ cũ, anh cởi áo ngoài, bỏ gi-lê đem bán lấy mấy xu, mặc lại áo ngoài và tiếp tục đi. Qua sông Seine thấy ở bên có chiếc xe buýt đi qua, anh muốn lên nhưng hết chỗ. Người soát vé bảo phải lấy số, anh vào phòng chờ.

Garnima vẫn nhìn vào phòng chờ, gọi hai cộng sự bảo:

- Gọi một chiếc xe... không, gọi hai chiếc. Tôi sẽ đi cùng một anh; chúng ta bám theo anh ta.

Hai anh vâng lời, Beaudru không xuất hiện, Garnima đi vào phòng chờ: không có ai cả ! Ông lẩm bẩm:

- Mình ngốc thật, quên mất lối ra phía bên kia !

Garnima bước tới cửa thông ra một con đường khác, thấy Beaudru đang lên xe. Ông chạy theo bắt kịp chiếc xe buýt nhưng lạc mất hai cộng sự. Bực mình ông định tóm cổ anh ta. Phải chăng đây là một cách khôn khéo tách ông ra với những người cộng sự ?

Ông nhìn Beaudru: anh ta ngồi ngủ trên ghế, đầu gật sang phải, sang trái, miệng há ra, mặt ngây ngô lạ lùng. Không, đây đâu phải đối thủ lừa được Garnima ? Chắc chỉ tình cờ.

Đến ngã tư anh ta xuống xe buýt, lên tàu điện qua một số chặng rồi xuống bến. Dáng điệu mệt mỏi, anh đi vào rừng Boulogne, qua đường này, đến đường kia, lại gần rồi đi xa ra... Không biết anh tìm gì, có mục đích nào đó chẳng ? Sau một tiếng đồng hồ có vẻ thắm mệt anh ta lại ngồi trên một chiếc ghế. Chỗ này trên bờ hồ nhỏ ẩn trong cây cối, vắng lặng. Đã nửa tiếng, Garnima sốt ruột quyết

định đến hỏi chuyện.

Ông lại gần ngồi sát Beaudru, châm thuốc hút, cầm chiếc can vẽ vòng tròn trên cát và nói: "Thời tiết nóng thật !"

Im lặng, nhưng đột nhiên trong yên tĩnh vang lên một tràng cười, tiếng cười ngất ngèo của một đứa trẻ không dứt được. Rõ ràng rất thực ! Garnima cảm thấy tóc mình dựng đứng lên. Tiếng cười tinh quái đó ông biết rất rõ...

Thình lình ông nắm lấy tay áo của người kia, nhìn kỹ, táo tợn hơn khi nhìn anh ta ở tòa án và thực tế không phải là người ông thấy ở đó. Cũng là người ấy nhưng đồng thời là người khác, người thật. Ông nhìn ra một tiềm lực trời dậy, một sức sống mãnh liệt ở đôi mắt bỏ sung vào nét mặt gầy gò, nhận thấy màu da thật, dưới làn da bị huỷ hoại, khoé miệng thật do nhếch mép làm biến dạng. Đây là đôi mắt, miệng của người kia, nhất là phong thái sắc sảo, ngạo mạn, cơ trí và trẻ trung.

Ông lắp bắp: "Arsène Lupin, Arsène Lupin."

Và giận dữ, đột nhiên ông nắm chặt cổ họng anh ta định vật ngã ra. Tuy ở tuổi năm mươi ông vẫn còn một nghị lực hiếm có mà đối thủ có vẻ không được khỏe. Thật tuyệt diệu nếu ông lôi được anh ta trở lại.

Cuộc xô xát ngắn thôi. Arsène Lupin miễn cưỡng chống đỡ nhưng buộc ông buông tay cũng nhanh như lúc ông tấn công, cánh tay phải buông thõng, tê dại đi, bất động.

- Nếu người ta dạy nhu thuật cho ông thì ông đã biết đó là miếng võ utisighi theo tiếng Nhật. Anh lạnh lùng nói thêm:

- Chỉ một giây nữa tôi sẽ đánh gãy tay ông mà ông đành chịu... Một ông bạn già tôi vẫn kính nể, tự bộc lộ bí mật trước mặt mà ông lại lợi dụng lòng tin của tôi ! Như vậy không tốt... Thế nào, ông bảo sao ?

Garnima im lặng. Cuộc vượt ngục ông tự thấy do trách nhiệm của mình, cuộc vượt ngục đối với ông là một vết nhơ trong nghề ! Phải chăng anh ta đã lừa phỉnh pháp luật bằng lời khai cảm động của mình ?

Một giọt nước mắt lặn xuống hàng râu xám.

- Thôi, lạy Chúa, Garnima đừng tự dằn vặt mình nữa. Nếu ông không nói như thế thì tôi đã thu xếp để một người khác nói. Sao tôi có thể chấp nhận để người ta bỏ tù Beaudru Desiré ?

- Thế chính anh đó à ? Và cũng chính anh ở đây ? Garnima thì thào.

- Tôi đây, và chỉ có tôi thôi !

- Làm sao như thế được ?

-Ồ, chẳng cần phải là phù thủy. Như ông chánh án nói, phải chuẩn bị hàng chục năm để sẵn sàng trước mọi diễn biến bất ngờ.

- Nhưng nét mặt, đôi mắt anh sao như thế được ?

- Ông nên biết tôi làm việc mười tám tháng với bác sĩ Antier không phải vì ham thích khoa học. Tôi nghĩ con người có ngày được vinh dự gọi là Arsène Lupin phải vượt ra ngoài thông lệ về hình dáng và lý lịch. Hình dáng bên ngoài có thể thay đổi theo ý muốn. Một mũi tiêm thạch lap vào da sẽ làm da sưng phù lên theo chỗ đã lựa chọn. Nước thỏ hoàng liên có tác dụng gây ra những đám lang ben và cục u. Phương pháp hóa học này tác động vào râu, tóc; phương pháp khác tác động vào giọng nói. Thêm vào đó hai tháng ăn đói trong phòng giam 24, hàng nghìn lần tập nhếch mép, tập nghiêng đầu giữ còng lưng. Cuối cùng năm giọt atrôpin vào mắt làm mắt lơ lơ, ngơ ngác và thế là trò chơi thành công.

- Tôi không tin làm sao những người cảnh vệ...

- Việc thay hình đổi dạng tiến triển dần dần. Họ không thể nhận ra sự biến đổi hàng ngày được.

- Thế Beaudru Désiré ?

- Có đấy. Anh là một người nghèo khổ có những nét phảng phất giống tôi, tôi gặp năm ngoái. Dự tính có thể một ngày nào đó bị bắt giữ, tôi đưa anh về. Việc đầu tiên là cẩn thận phân biệt những điểm chúng tôi khác nhau để làm giảm những điểm đó ở con người tôi. Bạn bè tôi bố trí anh ta vào ngủ một đêm ở trại giam, làm sao khi anh ta được thả trùng hợp với lúc tôi đi ra. Tung Beaudru Désiré ra tất yếu người ta sẽ chộp lấy anh ta. Việc đánh tráo có nhiều khó khăn không giải quyết được nhưng họ vẫn nghĩ là có sự đánh tráo chứ không phải họ nhầm.

- Đúng, đúng. Garnima lắm bầm.

- Vả lại, Arsène Lupin nói thêm, tôi có chủ bài mạnh trong tay, được bố trí từ đầu: mọi người chắc chắn tôi sẽ vượt ngục. Đó là một sai lầm lớn các ông mắc phải trong cuộc đấu sưa giữa pháp luật và tôi. Cũng như trong vụ Cahorn, các ông bảo: "Khi Arsène Lupin kêu lên sẽ vượt ngục thì phải có lý do". Nhưng mẹ kiếp, ông nên hiểu để thoát được... phải làm cho người ta khẳng định trước việc thoát ra đó, gây được lòng tin chắc rõ ràng Arsène Lupin vượt ngục, không dự phiên tòa. Như vậy khi ông đứng lên nói "người này không phải Arsène Lupin" thì mọi người tin ngay. Chỉ cần một người nghi ngờ, có một người dè dặt nói "Có thể đấy là Arsène Lupin" thì tôi sẽ hỏng việc ngay trong giây phút đó. Chỉ cần nghiêng xuống người tôi không phải với ý nghĩ tôi không phải Arsène Lupin như ông và nhiều người đã làm mà với ý nghĩ tôi là Arsène Lupin thì dù tôi che đậy đến đâu người ta cũng nhận ra tôi. Nhưng tâm lý mà nói, thông thường không ai có ý nghĩ đơn giản đó nên tôi vẫn yên tâm.

- Thế chiếc xe tù ?

- Chuyện lừa bịp mà ! Bạn bè tôi muốn thử, đã vá víu một chiếc xe cũ để đánh tráo. Nếu không có những trường hợp đặc biệt sẽ không sử dụng đến. Nhưng thấy cũng hay và cũng dễ loan truyền. Cuộc vượt ngục đầu táo bạo tạo giá trị thực hiện cho cuộc sau.

- Còn điều xì gà ?

- Do tôi làm ra, chiếc dao cũng vậy.

- Những mảnh giấy ? Việc liên lạc bí mật ?...

- Do tôi viết. Người đàn bà và tôi chỉ là một. Tôi có những dạng chữ viết tùy ý.

Garnima suy nghĩ chốc lát rồi phản bác:

- Làm thế nào mà phòng kiểm tra nhân dạng khi xem hồ sơ Beaudru Désiré không thấy trùng nhau với hồ sơ Arsène Lupin ?

- Hồ sơ Arsène Lupin không có.

- Thế thì...

- Hoặc ít ra cũng là hồ sơ giả. Tôi đã nghiên cứu vấn đề này nhiều. Hệ thống nhân dạng ghi những dấu hiệu ở mặt, số đo đầu, ngón tay, tai... ông cũng thấy không mấy công hiệu.

- Làm thế nào ra hồ sơ giả ?

- Phải chi tiền thôi. Trước khi tôi ở Mỹ về, một nhân viên phòng nhân dạng nhận ghi những số đo giả cho tôi, đủ làm sai lạc đi. Hồ sơ Beaudru Désiré không thể trùng hợp với hồ sơ Arsène Lupin được.

Lại im lặng rồi Gaxiima hỏi: "Bây giờ anh định làm gì ?"

- Nghỉ ngơi, ăn uống cho lại sức. Trở thành một Beaudru Désiré hay một người nào đó, thay đổi người mình như thay áo, chọn dáng điệu, giọng nói, chữ viết thích hợp cũng rất hay nhưng đến lúc người ta không nhận ra bản thân nữa thì cũng đáng buồn. Hiện tại tôi thấy như mất đi bóng dáng của chính mình. Tôi đi, tìm lại... cho được tôi. Tôi nghĩ chúng ta không còn gì để nói với nhau nữa chứ ?

- Có, tôi muốn biết anh có tiết lộ sự thật về cuộc vượt ngục này ra không... và sự sai sót tôi mắc phải ?...

-Ồ, sẽ không ai biết được chính Arsène Lupin được thả ra. Tôi giữ bí mật mọi việc để không làm cho cuộc vượt ngục gần như có phép lạ. Vì thế, ông bạn quý, ông đừng ngại gì. Xin vĩnh biệt. Tối nay tôi ăn trong thành phố và chỉ còn kịp mặc quần áo. Chà, ngoài đời còn có những nhiệm vụ không tránh được. Việc nghỉ ngơi sẽ bắt đầu vào ngày mai.

- Anh đi ăn ở đâu ?

- Ở Đại sứ quán Vương quốc Anh.

CHÍN
ARSÈNE LUPIN GẶP SHERLOCK HOLMES

- Vermont, cũng thật lạ, ông rất giống Arsène Lupin !

- Ông biết anh ta à ?

-Ồ ! Cũng như mọi người thôi, những bức ảnh của anh ta chẳng cái nào giống cái nào nhưng mỗi cái đều cho cảm giác một nét mặt tương tự... giống nét mặt ông.

Horace Vermont tỏ ra bức bối:

- Đúng thế, ông Devanne, hãy tin ông không phải người đầu tiên nhận xét tôi như thế đâu !

- Thực vậy. Ông Devanne gặng thêm. Nếu không có người anh họ giới thiệu ông, nếu ông không phải họa sĩ trẻ nổi tiếng có những bức tranh vẽ cảnh biển mà tôi rất thích thì tôi tự hỏi có nên báo cảnh sát ông đang có mặt ở đây không ?

Câu nói ngộ nghĩnh ấy làm mọi người cười rộ lên. Hôm đó ở phòng ăn lâu đài Thibermesnil ngoài Vermont ra còn có tu viện trưởng Gélis, mục sư trong làng và một tá sĩ quan đóng quân trong vùng. Họ được chủ ngân hàng Georges Devanne và bà mẹ mời đến ăn tối. Một người trong bọn họ kêu lên:

- Không phải có tin Arsène Lupin đang ở ngoài bãi biển sau vụ xảy ra trên chuyến tàu nhanh Paris đi Havres à ?

- Đúng, ông Devanne nói. Việc ấy xảy ra cách đây ba tháng; tuần sau đó thì tôi quen ông Vermont tài hoa này ở Câu lạc bộ; ông đã đến thăm tôi mấy lần, bước đầu dễ chịu nhưng cũng có thể mang lại cho tôi một cuộc nhận xét nghiêm túc hơn vào một ngày nào đấy !

Người ta lại cười và họ sang phòng bảo vệ cũ, một gian phòng cao, rộng, chiếm toàn bộ tầng dưới của tháp Guillaume mà ở đó Georges Devanne tập trung những tài sản vô giá do các công hầu Thibermesnil thu thập từ nhiều thế kỷ. Rương hòm, bàn đồ lễ, những giá đèn nhiều ngọn trang trí nội thất, những bức thảm tuyệt đẹp treo trên tường đá. Gian phòng có các khuôn cửa sổ rộng, ghế dài và tận cùng là những cánh cửa kính hình vòng cung gắn chì. Giữa cửa lớn và cửa sổ bên trái lừng lững một tủ sách đồ sộ kiểu thời Phục hưng, mép trên tủ có mấy chữ vàng Thibermesnil, phía dưới là câu châm ngôn kiêu hãnh của gia đình "Hãy làm việc anh muốn".

Khi người ta bắt đầu hút thuốc thì Devanne nói:

- Nhanh lên, Vermont, chỉ còn đêm nay thôi !

- Vì sao ? Họa sĩ cho là nói đùa bèn hỏi.

Devanne sắp trả lời thì bà mẹ ra hiệu nhưng do bữa ăn tối gây hào hứng và muốn làm cho khách mời thích thú, ông nhỏ nhẹ:

- Chà ! Bây giờ lộ chuyện ra cũng chẳng đáng sợ nữa, tôi có thể nói ngay đây...

Mọi người vây quanh ông, thái độ tò mò sốt sắng. Ông tuyên bố, đáng điệu thỏa mãn của một người báo tin quan trọng:

- Ngày mai vào bốn giờ chiều, Sherlock Holmes, thám tử người Anh tài ba, người khám phá lạ lùng những bí ẩn, không hề có gì bí mật đối với ông, con người thần kỳ hình như chỉ do trí tưởng tượng của nhà văn xây dựng lên, Sherlock Holmes sẽ là khách mời của tôi.

Người ta kêu lên:

- Sherlock Holmes ở Thibermesnil à ? Nghiêm túc đấy chứ ? Thế Arsène Lupin có mặt trong vùng này ư ?

- Arsène Lupin và băng nhóm lẩn quất không xa đây. Những vụ trộm Cahorn, ở Montigny,

Gruchet, Crasville... nếu không do tay trộm quốc gia đó thì quy cho ai ? Hôm nay đến lượt tôi bị trấn lột đây !

- Ông cũng được báo trước như nam tước Cahorn à ?
- Mưu mẹo ấy không thành công được hai lần.
- Thế thì sao ?
- Thế thì... các ông xem đây.

Ông đứng dậy, chỉ vào quãng trống giữa hai tập sách khổ lớn trong một ngăn tủ:

- Ở đó có một cuốn sách từ thế kỷ XVI tiêu đề “Biên niên sử Thibermesnil”, là lịch sử lâu đài từ lúc xây dựng trên vị trí một lâu đài phong kiến. Có ba bản khắc: một trình bày quang cảnh chung, bản thứ hai là những bản vẽ kiến trúc và bản thứ ba, xin các ông lưu ý, là bản vẽ một đường hầm mà cửa mở ra phía tường thành ngoài cùng và một cửa nữa ở đây, trong phòng này. Cuốn sách ấy tháng trước bị mất.

- Triệu chứng xấu đấy, Vermont nói. Nhưng việc đó không đến nỗi cần thiết phải nhờ Sherlock Holmes can thiệp.

- Đúng, không cần thiết nếu không có một việc khác xảy ra. Trong Thư viện quốc gia cũng có một bản sao cuốn biên niên sử ấy. Hai bản khác nhau về một số chi tiết đường hầm như bản mặt cắt đứng, tỷ lệ xích, một số ghi chép không in mà viết bằng bút mực đã phần nào mờ đi. Tôi biết những điểm đặc biệt đó và muốn khôi phục lại con đường hầm thì phải tỉ mỉ đối chiếu hai bản đồ. Thế mà sau hôm cuốn sách của tôi bị mất thì cuốn của Thư viện cũng đã bị một độc giả lấy đi nhưng không biết từ lúc nào.

Nhiều tiếng thốt lên:

- Lần này thì tình hình nghiêm trọng đấy !
- Vì thế lần này ngành cảnh sát bối rối, tiến hành hai cuộc điều tra liền nhưng không kết quả, Ông Devanne nói.

- Thì cũng như trong tất cả các vụ do bàn tay Arsène Lupin !
- Đúng thế, lúc đó tôi mới nghĩ đến việc nhờ Sherlock Holmes và ông ấy trả lời rất muốn tiếp xúc với Arsène Lupin.

- Thật vinh dự cho Arsène Lupin, Vermont nói. Nhưng nếu tay trộm quốc gia như các ngài gọi, không có một dự định nào ở Thibermesnil thì Sherlock Holmes ngồi không à ?

- Có một việc nữa ông ấy quan tâm là khám phá đường hầm.
- Sao ? Ông nói với chúng tôi đường hầm có một cửa ra ngoài đồng và cửa kia ngay trong phòng này ?

- Chỗ nào trong phòng vậy ? Nét vẽ chỉ đường hầm trên bản đồ một phía thông đến vòng trong nhỏ có hai chữ hoa "T.H". Chắc có nghĩa là Tháp Guillaume, đúng không ? Nhưng cái tháp thì tròn, ai xác định được nét vẽ chỉ con đường gắn vào chỗ nào ?

Devanne châm điếu xì gà thứ hai và rót cho mình một ly rượu. Người ta hỏi dồn, ông cười, sung sướng đã gây cho mọi người sốt sắng và nói rõ:

- Bí mật đó bị thất lạc, không ai nắm được. Truyền thuyết cho rằng những chúa đất chỉ truyền lại cho con trên giường bệnh lúc sắp chết; đến người sau cùng thì bị chặt đầu trên máy chém vào ngày bảy tháng mười một năm thứ II Cộng hòa, lúc mười chín tuổi nên không truyền lại bí mật đó được.

- Nhưng người ta phải tìm kiếm từ một thế kỷ nay chứ ?
- Người ta có tìm nhưng không ra. Chính tôi, khi mua lại lâu đài của người thừa kế, cũng đã cho tìm nhưng vô ích. Các ông nghĩ xem, cái tháp bốn xung quanh là nước chỉ nổi vào lâu đài ở một điểm

và tất nhiên đường hầm phải đi dưới những đường hầm cũ. Bản vẽ ở Thư viện quốc gia có bốn cầu thang liên tiếp gồm bốn mươi tám bậc, dự toán có thể sâu hơn mười mét. Tỷ lệ xích kèm theo bản vẽ kia thì ghi khoảng cách hai trăm mét. Thực tế tất cả vấn đề là ở đây, giữa sàn này, trần này và những bức tường này. Thú thực, tôi ngại phải phá huỷ những cái đó.

- Người ta không để lại một dấu tích gì sao ?

- Không.

Tu viện trưởng phản bác:

- Thưa ông Devanne, chúng ta phải dựa vào hai cuốn sách.

Ông Devanne vừa cười vừa nói:

- Ô, ông mục sư là một nhà sưu tầm văn thư lưu trữ, một độc giả lớn giàu trí nhớ và những việc dính dáng đến Thibermesnil làm ông say sưa. Nhưng sự giải thích chỉ làm thêm rối việc.

- Nhưng như thế nào ?

- Ông nên biết hai ông vua Pháp lấy hai câu sách đó làm mật hiệu !

- Hai ông vua Pháp ? Henri IV và Louis XVI ?

- Trước một trận đánh vua Henri IV đến ăn tối và ngủ trong lâu đài này. Mười một giờ đêm người đàn bà đẹp nhất xứ được đưa vào theo đường hầm do một quận công trong gia đình thông đồng và cũng nhân việc này, tiết lộ bí mật cửa ra vào. Bí mật ấy sau được vua Henri IV uỷ thác lại cho một Bộ trưởng. Ông này kể lại giai thoại ấy trong một tạp chí Hoàng gia, không bình luận gì mà kèm theo một câu không lý giải được:

"Chiếc búa (ha-so) quay trong không khí (e- rơ) lay động những cánh chim (e-lơ) bay và người ta lên tận Chúa trời (đi-ơ)M.

Một lát im lặng, Vermont cười gằn:

- Nó không có ánh sáng nào hết.

- Đúng thế ! Ông mục sư cho rằng ông Bộ trưởng khi đọc hồi ký cho thư ký viết, giữ bí mật vào câu ấy không để lộ ra ngoài.

- Đồng ý như vậy. Nhưng chiếc búa quay trong không khí và cánh chim có nghĩa gì ?

- Và lên tận Chúa trời là gì ?

- Bí ẩn !

Vermont lại nói:

- Còn ông vua Louis XVI cho mở đường hầm phải chẳng cũng để tiếp một người đàn bà ?

- Tôi không rõ, chỉ biết Louis XVI ở trong lâu đài này năm 1784 và trong chiếc tủ sắt nổi tiếng ở cung điện Louvres có một tài liệu do nhà vua ghi mấy chữ:

"Thibermesnil: 2-6-12"

Horace Vermont cười phá lên:

- Thắng rồi ! Màn tối tan dần: 2 lần 6 là 12.

- Ông cứ cười thoải mái, Tu viện trưởng nói, có thể hai câu ấy chứa đựng giải pháp mà một ngày nào đấy có người phân tích được.

- Trước hết là Sherlock Holmes... nếu Arsène Lupin không khám phá ra trước, ông Devanne khẳng định. Ông nghĩ thế nào ông Vermont ?

Vermont đứng dậy, đặt tay lên vai Devanne tuyên bố:

- Tôi nghĩ những ghi chép trong cuốn biên niên sử của ông và của Thư viện quốc gia còn thiếu một thông tin quan trọng nhất ông đã có nhã ý cho biết. Tôi xin cảm ơn ông...

- Như vậy là sao ?

- Như vậy, bây giờ chiếc búa đã quay trong không khí, cánh chim đã bay và 2 lần 6 là 12. Tôi phải tiến hành ngay công việc.

- Không chậm một phút chứ ?

- Không chậm một giây ! Nên chẳng đêm nay, trước khi Sherlock Holmes đến tôi có thể lấy trộm ở lâu đài ông ?

- Thực tế còn rất ít thì giờ ! Tôi tiễn ông nhé ?

- Đến Dieppe à ?

- Đến Dieppe. Tôi tiện đường đi đón ông bà bạn và cô bạn gái của họ đến chuyến tàu đêm.

Hướng về các sĩ quan, ông Devanne nói thêm:

- Xin mời tất cả các ông ngày mai đến ăn trưa. Lâu đài này phải ủy thác cho liên đội các ông; tôi dựa vào các ông về sự cố lúc mười một giờ.

Họ nhận lời mời, chia tay nhau. Một lát sau một chiếc ô tô chở Devanne và Velmont đi Dieppe. Devanne để người họa sĩ xuống trước Cầu lạc bộ và đi thẳng ra ga.

Nửa đêm, mấy người bạn của ông xuống tàu, mười hai giờ rưỡi xe về đến Thibermesnil. Lúc một giờ, sau bữa ăn nhẹ dọn trong phòng khách, mọi người rút lui. Ánh đèn tắt dần, đêm tĩnh lặng bao trùm tòa lâu đài.

Trăng ló ra khỏi mây, qua hai cửa sổ chiếu vào gian phòng khách một màu sáng trắng. Chỉ một lát thôi và ánh trăng khuất nhanh sau dãy đồi, trời lại mờ tối. Bóng đêm càng im lìm, thỉnh thoảng có tiếng đồ đạc đụng nhau khuấy động tĩnh mịch hoặc có tiếng lau sậy xào xạc trên bờ hồ nước bao quanh tường nhà.

Chiếc đồng hồ không ngừng đếm giây gõ luôn hai tiếng. Rồi tiếng tích tắc lại vội vàng, đơn điệu trong tĩnh lặng ban đêm.

Ba giờ sáng. Bỗng một vật gì như cột tín hiệu nâng lên hạ xuống khi con tàu đi qua. Một tia sáng nhỏ quét qua lại trong gian phòng như mũi tên lướt đi để lại một đường sáng. Nó loé ra từ đường xoi chính một cột trụ vuông sát bên phải mái tủ. Nó dừng lại ở tấm bảng đối diện theo một vòng tròn sáng rồi loang loáng xung quanh như ngược nhìn lo lắng dò xét bóng đêm, tắt đi, lại loé ra; trong lúc đó một phần chiếu tủ xoay tại chỗ để lộ một lỗ rộng hình vòm.

Một người bước vào, tay cầm đèn lồng. Một người nữa rồi người thứ ba, mang một cuộn dây và một số dụng cụ. Người thứ nhất quan sát gian phòng, nghe ngóng rồi nói:

- Gọi các bạn nào !

Các bạn đó đến theo đường hầm, tám người lực lưỡng, nét mặt cương quyết. Họ bắt đầu chuyển đồ đạc, Arsène Lupin đến gần vật này rồi vật khác xem xét, theo kích thước và giá trị nghệ thuật từng cái mà ra lệnh mang đi hoặc để lại không lấy. Đồ đạc được nâng lên, đưa vào cửa hầm đang mở đi vào lòng đất. Bằng cách đó sáu chiếc ghế bành, sáu ghế dựa, những tấm thảm giá đèn, tượng biến mất... toàn những đồ vật cổ chính gốc. Đôi khi Arsène Lupin dừng lại trước một chiếc hòm đẹp hoặc một bức tranh tuyệt vời, thốt lên: "Cái này nặng quá... to quá... Tiếc thật !" Và anh tiếp tục công việc giám định.

Sau bốn mươi phút, gian phòng được "dẹp gọn" theo lối nói của Lupin. Và những việc đó tiến hành với một trật tự hoàn hảo, không tiếng động như đồ vật họ khiêng đi được bọc lớp bông dày.

Arsène Lupin nói với người đi cuối cùng có mang theo chiếc đồng hồ treo:

- Không phải trở lại nữa. Khỉ chát tất cả lên xe xong, các anh chạy đến kho chứa. Thống nhất thế nhé ?

- Nhưng thưa ông chủ, ông thì sao ?

- Để lại cho tôi chiếc xe máy.

Người ấy đi, anh đẩy mặt di động của chiếc tủ, phủi sạch dầu vết chuyen đồ đạc, chùi dầu chân rồi nâng một cánh cửa vào hành lang thông từ tháp đến lầu đài. Giữa hành lang có một tủ kính, vì cái tủ này mà Lupin bỏ công tìm tòi.

Tủ kính chứa những vật tuyệt diệu, cả một sưu tập đồng hồ, hộp đựng thuốc, nhẫn, những tượng nhỏ quý tộc rất tinh xảo. Dùng kim mở khóa, anh sung sướng thu thập những đồ trang sức vàng bạc, những tác phẩm nhỏ nhắn với nghệ thuật quý hiếm.

Anh mang quanh cổ một túi rộng, vải đặc biệt dùng cho những di sản này, lấy đầy túi vàng ngọc mà tổ tiên rất thích và hiện nay người ta say sưa tìm kiếm... Tức thì anh nghe một tiếng động nhẹ. Lắng nghe, không nhầm, có tiếng động. Đột nhiên anh nhớ lại: đầu hành lang có một thang gác dẫn lên một căn phòng bỏ không, chiều nay đã bố trí để cô gái cùng đi với những người bạn của Devanne nghỉ. Anh bấm tắt đèn đi sắp tới khung cửa sổ thì phía trên cầu thang cửa mở, ánh sáng bắt ra hành lang. Có tấm màn che nên không thấy, anh có cảm giác một người thận trọng bước xuống cầu thang, tiến lại gian phòng. Người đó kêu lên một tiếng, chắc thấy tủ kính vỡ và rống đến ba phần tư.

Do mùi nước hoa, anh biết là cô gái, áo quần gần đụng vào bức màn che lấp và như nghe rõ nhịp đập tim của cô. Cô cũng đoán sau bức màn có người, trong bóng tối... Anh tự nhủ: Cô ta sợ..., sẽ đi thôi... Không thể không đi..." Cô không đi. Ngọn nến rung trong tay, cô dừng lại, ngập ngừng một tí như nghe ngóng rồi đột nhiên kéo chiếc màn.

Họ trong thâm nhau. Arsène Lupin hoảng hốt, thì thầm:

- Ô... cô... Đó là Nelly, người hành khách cùng trên chuyến tàu xuyên Đại Tây Dương, người đã cùng mơ mộng với anh trong hành trình không thể quên đó, đã chứng kiến việc bắt giữ anh và có cử chỉ đẹp quăng xuống biển chiếc máy ảnh anh giấu đồ trang sức và tiền mà không phản bội anh... Cô Nelly! Con người thân thiết, vui tươi mà hình ảnh thường làm anh buồn nhớ hoặc hờn hờ trong những ngày dài ở tù !

Sự tình cờ kỳ diệu lại đưa họ gặp nhau trong lầu đài này, trong giờ này ban đêm làm họ bất động, không nói một lời, kinh ngạc như bị thôi miên vì hiện diện của người này trước người kia.

Lảo đảo, xúc động đến kiệt sức, Nelly phải ngồi xuống, Arsène Lupin đứng trước mặt cô. Dần dần, sau những phút dài dằng dặc trôi qua, anh tự thấy làm cho người ta có cảm giác ra sao trước bộ dạng đôi tay mang đồ chơi, túi áo quần căng phồng, túi xách nhét đầy muốn rách. Thẹn thùng, anh đỏ mặt vì bị bắt gặp quả tang đang lấy trộm. Đối với cô, từ nay dù thế nào anh cũng là một tay trộm, một con người thọc tay vào túi người khác, mở khóa cửa nhà người ta lén lút chui vào !

Một chiếc đồng hồ rơi xuống thảm, một chiếc nữa và những vật khác trượt khỏi tay anh. Tức thì, quyết định rất nhanh, anh để xuống ghế bành một phần những đồ vật đã lấy, dốc hết túi áo và túi xách. Cảm thấy thoải mái hơn trước mặt Nelly, anh bước lại phía cô định nói. Nhưng cô có một động tác lùi lại rồi như sợ hãi, đứng dậy bước vội vào phòng khách. Anh đi theo cô, cửa đóng lại. Cô đứng sững sờ, run rẩy, đôi mắt lo sợ nhìn gian phòng rộng bị tước đoạt.

Anh bèn nói ngay với cô:

- Ngày mai vào ba giờ, mọi cái được trả về chỗ cũ... Đồ đạc sẽ được mang lại...

Cô không trả lời, anh lặp lại:

- Vào ba giờ ngày mai, tôi cam đoan như vậy... Không có gì trên đời này ngăn cản được tôi giữ lời hứa...

Một lúc im lặng. Anh không dám phá đi không khí im lặng đó và sự xúc động của cô gái làm anh đau đớn thực sự. Nhẹ nhàng, không một lời anh đi xa cô, tự nhủ:

- Cô ấy phải đi đi... tự do ra đi ! Không phải sợ hãi vì mình !...

Đột nhiên cô giật mình, ấp úng:

- Anh nghe không ?... Có tiếng chân... Có người tới đây...

Anh ngạc nhiên nhìn cô. Cô có vẻ hoảng hốt như một thảm họa đến gần. Anh nói:

- Tôi không nghe thấy gì cả, mà dù có...

- Sao ? Phải chạy trốn đi... nhanh lên, anh chạy ngay đi...

- Chạy trốn ? Vì sao ?...

- Cần phải trốn... A ! Anh đừng chậm trễ...

Cô chạy lại đầu hành lang lắng nghe. Không, không có ai... Có thể tiếng động từ ngoài vào chẳng ?... Chờ một giây rồi yên tâm, cô quay lại... Arsène Lupin đã đi mất.

Ngay lúc Devanne thấy lâu đài mình bị phá hại, ông tự nhủ:

- Đây là hành động của Velmont rồi, và Velmont không ai khác là Arsène Lupin.

Mọi việc đều thấy rõ như thế, không khác được. Ý nghĩ ấy cũng chỉ thoáng qua thôi vì không thể tin Velmont không phải là người họa sĩ quen biết, người bạn trong Câu lạc bộ của ông anh họ. Và khi người đội trưởng cảnh sát được tin báo đến, Devanne cũng không nghĩ đến việc trao đổi ý nghĩ ngớ ngẩn ấy.

Suốt buổi sáng ở Thibermesnil không ngớt người đi lại. Bảo vệ, cảnh sát, cảnh sát trưởng, dân làng... đám đông luôn nhốn nháo ở hành lang, vườn hoa hoặc xung quanh lâu đài. Đoàn diễn tập quân đội cũng đến, tiếng súng lách cách càng làm khung cảnh thêm náo nhiệt.

Cuộc tìm kiếm ban đầu không tìm ra dấu vết nào. Cửa sổ không gãy, cửa ra vào không bị phá, chắc chắn việc chuyển đồ đạc phải theo con đường bí mật. Mặt khác trên thảm không một vết chân, trên tường không có hiện tượng gì khác thường.

Có một điều bất ngờ cho thấy ý ngông của Arsène Lupin, cuốn biên niên sử thế kỷ XVI đã được đặt vào chỗ cũ, bên cạnh là một cuốn giống thế, hẳn là bản của Thư viện quốc gia bị mất.

Đến mười một giờ, các sĩ quan kéo đến. Devanne tiếp họ vui vẻ tuy có nỗi buồn mất một tài sản nghệ thuật rất lớn. Những người bạn của Devanne và cô Nelly cùng đi xuống. Trong lúc giới thiệu, thấy thiếu một người khách, Horace Velmont. Ông ấy không đến sao ?

Sự vắng mặt này gợi lại những nghi ngờ của Georges Devanne. Nhưng đúng trưa ông ta đi vào và Devanne kêu lên:

- Tốt quá, ông ấy kia rồi !

- Tôi đến đúng giờ đấy chứ ?

- Đúng, nhưng không thể như vậy... sau một đêm biến động đến thế ! ông biết tin mới chưa ?

- Tin gì ?

- Ông đã lấy trộm ở nhà tôi !

- Chà, chà !

- Đúng thế ! Nhưng trước hết hãy đưa tay cho cô Nelly và ta đi ăn trưa...

- Thưa cô, cô cho phép tôi...

Velmont ngừng nói vì thấy cô gái bối rối rồi đột nhiên nhắc lại:

- Nhân tiện xin hỏi cô: Có đúng trước đây cô cùng đi trên tàu cùng Arsène Lupin... trước khi anh ta bị bắt...? Anh ta giống tôi làm cô ngạc nhiên phải không ?

Cô không trả lời; Velmont mỉm cười nghiêng mình trước mặt cô. Cô nắm cánh tay anh; anh đưa cô lại chỗ ngồi và ngồi trước mặt cô.

Suốt bữa ăn người ta chỉ nói về Arsène Lupin, đường hầm, những đồ đạc bị lấy đi, về Sherlock

Holmes. Cuối bữa, khi người ta nói về những vấn đề khác, Vermont mới tham gia câu chuyện, khi vui cười, khi nghiêm nghị, hùng biện và sắc sảo. Mọi chuyện anh nói hình như chỉ để cô gái quan tâm nhưng mãi suy nghĩ, cô có vẻ như không nghe thấy.

Người nhà phục vụ cà phê trên khoảng nền cao không chế sân danh dự và ngôi vườn, bên cạnh mặt nhà chính. Giữa sân cỏ, ban nhạc bắt đầu chơi và đám đông quân đội, nông dân tỏa ra trên những con đường vườn hoa.

Nelly vẫn nhớ tới lời hứa của Arsène Lupin:

- Vào ba giờ... tôi cam đoan là mọi đồ vật được mang trả lại !...

Vào ba giờ ! Và kim chiếc đồng hồ lớn trang trí ở cánh phải chỉ hai giờ bốn mươi phút! Dù không muốn cô vẫn nhìn nó liên tục, cùng nhìn Vermont đang bình thản đứng đưa trên chiếc ghê xích đu vững chắc.

Hai giờ năm mươi... Hai giờ năm mươi lăm phút... Một trạng thái sốt ruột lẫn lo sợ xâm chiếm cô gái. Có thể chấp nhận điều huyền diệu được thực hiện không ? Thực hiện trong giây phút được định trước, trong lâu đài, sân vườn đầy người và cũng trong lúc ông dự thẩm, ông biện lý đang tiến hành điều tra.

Vậy mà... Vậy mà Arsène Lupin đã hứa trịnh trọng như thế ! Cô nghĩ điều anh ta nói sẽ xảy ra và trong lòng xôn xang vì thái độ cương quyết, quyền lực và sự chính xác của con người đó. Việc ấy hầu như không phải một điều huyền diệu mà chỉ là một biến cố tự nhiên !

Hai đôi mắt gặp nhau một giây, cô đỏ mặt ngoảnh đi.

Ba giờ... Tiếng chuông thứ nhất, thứ hai, thứ ba... Horace Vermont rút đồng hồ ra, ngược nhìn đồng hồ treo tường rồi bỏ đồng hồ của anh vào túi. Vài giây trôi qua, đám đông tản ra quanh bãi cỏ để hai chiếc xe, mỗi xe hai ngựa kéo vào qua cổng vườn. Đó là những chiếc xe có mui, đi sau các liên đội chở binh lương. Xe dừng lại trước tam cấp lớn, một hạ sĩ quân quân nhu nhảy xuống hỏi gặp ông Devanne.

Devanne chạy tới, bước xuống thềm. Bên dưới những tấm vải dầu ông thấy đồ đạc, tranh ảnh, đồ chơi mỹ thuật của ông được sắp xếp gọn gàng, che đậy cẩn thận. Hỏi thì người hạ sĩ quan bảo thực hiện mệnh lệnh của sĩ quan trực, ông này cũng mới được báo sáng nay. Theo lệnh, trung đội hai, đại đội bốn được giao nhiệm vụ đưa những đồ đạc để ở ngã tư gần khu rừng đến cho ông Georges Devanne, chủ lâu đài Thibermesnil vào lúc ba giờ. Lệnh do đại tá Beauvel ký. Người hạ sĩ nói thêm:

- Ở ngã tư mọi thứ đã sẵn sàng, sắp dẫy trên bãi cỏ, dưới sự bảo vệ của... những người qua đường. Điều đó có vẻ kỳ cục nhưng... đã là lệnh thì phải nghiêm chỉnh chấp hành !

Một trong các sĩ quan xem chữ ký: rất giống nhưng là giả mạo. Ban nhạc ngừng chơi; người ta giở đồ đạc xuống và xếp vào chỗ cũ.

Giữa lúc sôi động đó, Nelly đứng một mình ở đầu thềm. Cô nghiêm nghị và lo lắng, lòng xao xuyến về những ý nghĩ không rõ ràng mà cô không muốn lý giải. Bỗng thấy Vermont lại gần, cô muốn tránh nhưng góc lan can trên thềm bao cả hai phía, rồi một hàng cây cam, trúc đào, tre chỉ hờ một con đường rút lui được thì anh đang tiến đến. Cô đứng yên, một ánh nắng qua lá cây lay động trên mái tóc vàng của cô. Ai đó nói rất khế:

- Tôi giữ lời hứa hồi đêm.

Arsène Lupin đứng gần cô và xung quanh không có ai. Anh lặp lại, thái độ ngập ngừng, giọng nói bền lên:

- Tôi đã giữ lời hứa.

Anh chờ một lời cảm ơn, một cử chỉ ít nhất cũng tỏ ra quan tâm đến việc làm đó nhưng cô im

lặng.

Thái độ khinh khi này làm Arsène Lupin giận đồng thời anh cảm thấy sâu sắc những gì cách biệt anh với Nelly giờ đây khi cô đã biết rõ sự thật. Anh muốn tự biện hộ, xin lỗi, chứng minh sự dũng cảm, lớn lao trong cuộc sống của anh nhưng trước hết những lời nói đó sẽ xúc phạm anh; anh thấy mọi giải thích đều vô lý và ngạo mạn.

Nhớ lại bao kỷ niệm, anh buồn bã thì thầm:

- Ngày ấy xa xôi quá rồi ! Cô còn nhớ thời gian dài trên tàu Frovence không ? A, cô này ! Hôm đó cô cũng cảm một bông hồng như hôm nay, cũng bông hồng nhạt như vậy... Tôi đã xin cô... cô có vẻ như không nghe thấy... Nhưng sau khi cô đi, tôi thấy bông hồng... Có thể bỏ quên..., tôi đã giữ nó...

Nelly vẫn không trả lời, giống như xa cách lắm. Anh tiếp tục:

- Kỷ niệm những giờ phút đó, cô đừng nghĩ đến những điều cô biết, để ngày ấy nối liền với hiện tại, cho rằng tôi không phải là người cô bắt gặp hồi đêm mà là người trước kia, và mong đôi mắt cô nhìn tôi, dù chỉ một giây, hãy nhìn tôi... đề nghị cô... Phải chăng tôi không phải là người đó nữa ?

Cô ngược mắt nhìn anh như yêu cầu. Rồi không một lời cô đặt ngón tay lên chiếc nhẫn anh đeo ở ngón trỏ. Người ta chỉ thấy chiếc nhẫn nhưng mặt đá quay vào trong là một viên hồng ngọc tuyệt đẹp.

Arsène Lupin đỏ mặt; chiếc nhẫn của Georges Devanne. Anh cười chua chát:

- Cô có lý, cái gì đã xảy ra thì tồn tại mãi. Arsène Lupin là, và chỉ có thể là Arsène Lupin; giữa cô và anh ta đến mức không có một kỷ niệm... Cô tha lỗi... tôi phải hiểu chỉ riêng việc tôi có mặt bên cạnh cô đã là một sự lãng nhục...

Anh tránh ra nép vào dọc lan can, tay cầm mũ. Nelly đi qua trước mặt. Anh muốn thử giữ cô lại, cầu khẩn cô nhưng không đủ can đảm, chỉ nhìn theo cô như trước đây khi cô đi qua trên cầu tàu ở bến New York. Cô bước theo những bậc thang lên cửa và một lát sau dáng người thon thả in lên mặt đá hành lang, anh không nhìn thấy cô nữa.

Một đám mây che khuất mặt trời. Arsène Lupin đứng yên quan sát những dấu chân nhỏ in trên cát. Bỗng anh giật mình: trên khóm tre Nelly đứng dựa, có một bông hồng, bông hồng nhạt mà anh không dám xin cô... Bông hồng này cũng bỏ quên ư ? Tự nguyện bỏ quên hay vì đăng trí ? Anh nhanh nhẹn cầm lấy, những cánh hoa rời ra, anh nhặt từng cánh một như những thánh tích... Anh tự nhủ:

"Nào, mình chẳng còn ở đây làm gì nữa. Nếu Sherlock Holmes can thiệp vào thì công việc càng tồi tệ"

Vườn hoa vắng người nhưng trước cửa ra vào có một toán cảnh sát. Anh lúi vào bụi cây, men theo tường bao, theo một con đường nhỏ giữa đồng cỏ ra ga gần hơn. Đi chưa được mười phút, con đường hẹp lại kẹp giữa hai bờ dốc và khi anh đến đó, có một người đi tới theo hướng ngược lại.

Đó là một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, khá khỏe mạnh, mặt cạo nhẵn, mặc quần áo vẻ người nước ngoài, tay cầm gậy nặng và ở cổ treo cái xác cốt. Họ gặp nhau, người kia hỏi, giọng nói của người Anh:

- Xin lỗi ông... đây có phải đường vào lâu đài ?

- Thưa ông, cứ đi thẳng rồi rẽ trái cho tới khi đụng chân tường. Họ đang sốt ruột chờ ông.

- A !

- Vâng, ông bạn Devanne của chúng tôi có cho biết ông sẽ tới.

- Thì ra ông Devanne quá nhiều lời.

- Và tôi rất sung sướng là người đầu tiên đón chào ông Sherlock Holmes; không có ai nhiệt tình hơn tôi.

Trong giọng nói thể hiện một khía cạnh ngạo mạn mà anh lập tức hối tiếc, vì Sherlock Holmes

nhìn anh từ đầu đến chân với con mắt bao quát và sắc sảo đến nỗi anh cảm thấy như bị tóm lấy, cầm tù và nhận diện chính xác hơn bất cứ chiếc máy ảnh nào. Anh tự nhủ:

"Máy ảnh bấm rồi, không thể cải dạng với con người ấy nữa. Nhưng... không biết ông ta có nhận ra mình không ?"

Họ chào nhau. Những tiếng bước chân vang lên, vó ngựa vờn trong tiếng sắt thép: cảnh sát. Hai người phải nép vào bờ dốc, trong cỏ cao để khỏi bị đâm phải. Cảnh sát đi qua và họ nhìn nhau một lúc lâu. Lupin nghĩ:

"Tất cả phụ thuộc vào việc ông ta có nhận ra không. Nếu có, ông ta may mắn lợi dụng được tình thế; cũng đáng ngại !"

Khi người ngựa cuối cùng qua khỏi, Sherlock Holmes đứng lên phủi bụi ở quần áo, không nói năng gì. Dây sắc-cốt vướng vào vai, Arsène Lupin vội gỡ ra; họ còn quan sát nhau một giây nữa. Bất gặp họ lúc đó người ta sẽ thấy cảnh hội ngộ của cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa hai con người cùng trang bị đầy đủ, thực sự có tầm cao và phẩm tính đặc biệt, hai sức mạnh đụng độ nhau vì sự việc dần dần đưa họ lại với nhau.

Người Anh nói:

- Thưa ông, xin cảm ơn ông.
- Rất hân hạnh được phục vụ ông. Lupin trả lời.

Họ chia tay nhau. Lupin đi ra ga và Sherlock Holmes tới lâu đài.

Sau những tìm kiếm vô ích, dự thẩm và biện lý bỏ đi, người ta chờ đợi Sherlock Holmes với niềm háo hức đúng với danh tiếng ông nhưng hơi thất vọng một chút vì dáng điệu bình thường của ông khác xa hình ảnh người ta tưởng tượng. Ông không có vẻ gì là người hùng trong sách, con người bí ẩn và ma quái như người ta vẫn nghĩ về Sherlock Holmes.

Tuy thế Devanne xởi lời kêu lên:

- Thưa tiên sinh, cuối cùng ông đã tới, thật may mắn ! Từ lâu tôi đã mong ước... Hầu như tôi sung sướng có những việc xảy ra như vậy để được gặp ông ! Nhân tiện, xin hỏi ông đến đây bằng cách gì vậy ?

- Đi tàu hỏa.
- Tiếc quá, tôi đã cho xe ra đón ông ở bến cảng.

Người Anh cầu nhàu:

- Một cuộc đón tiếp theo nghi thức với trống kèn phải không ? Một cách tốt nhất làm công việc tôi thêm dễ dàng đấy !

Giọng nói kém hứa hẹn ấy làm Devanne bối rối nhưng gắng vui vẻ, ông nói tiếp:

- May mà công việc dễ dàng hơn tôi viết trong thư cho ông.
- Vì sao ?
- Vì vụ trộm đã xảy ra hồi đêm.
- Nếu ông không thông báo việc tôi đến, chắc vụ trộm không xảy ra hồi đêm mà vào ngày mai hoặc một ngày nào khác.
- Trường hợp ấy thì sẽ ra sao ?
- Thì Lupin đã rơi vào bẫy.
- Và đồ đạc của tôi ?
- Sẽ không bị lấy đi.
- Đồ đạc của tôi hiện vẫn còn.
- Ở đây à ?

- Chúng được mang trả lại lúc ba giờ.

- Do Lupin ?

- Do hai xe tải lương.

Sherlock Holmes đội mạnh mũ lên đầu và kéo lại dây sắc - cốt. Devanne kêu lên:

- Ông định làm gì vậy ?

- Tôi đi đây. Đồ đạc của ông còn đó, Lupin đã đi xa, tôi hết nhiệm vụ rồi.

- Nhưng tôi rất cần sự giúp đỡ của ông. Việc xảy ra hôm qua, hôm sau có thể lặp lại vì chúng tôi không biết Arsène Lupin vào ra như thế nào và vì sao sau độ mấy tiếng đồng hồ anh ta cho đưa trả lại đồ đạc.

- À, ông không biết ?...

Ý nghĩ có một điều bí mật để khám phá làm dịu Sherlock Holmes:

- Được rồi. Chúng ta tìm nhưng nhanh lên; và cố gắng chỉ riêng chúng ta thôi.

Câu nói đề cập đến những người tham gia. Devanne hiểu và đưa thám tử vào phòng khách. Giọng khô khan, những câu nói như được tính toán trước và xiết bao tăn tiện ! Ông ta nêu những câu hỏi về buổi tối hôm trước, về khách mời, những người thường đến lâu đài rồi xem kỹ hai cuốn biên niên sử, so sánh những bản đồ đường hầm, bảo ghi lại hai câu sách Tu viện trưởng nêu lên và hỏi:

- Đúng hôm qua ông mới nêu lên hai câu sách lần đầu ?

- Vâng.

- Ông chưa bao giờ nói với Horace Velmont chứ ?

- Chưa bao giờ.

- Được rồi. Ông cho chuẩn bị xe, sau một tiếng tôi đi đây.

- Sau một tiếng đồng hồ ư ?

- Arsène Lupin không cần nhiều thời gian hơn để giải quyết vấn đề ông đặt ra cho ông ta ?

- Tôi ?... Tôi đặt ra cho anh ta ?

- Đúng ! Arsène Lupin và Velmont là một thôi !

- Tôi đã nghi ngờ điều đó... Chà ! Tên vô lại !

- Mười giờ đêm qua ông đã cung cấp cho Lupin những yếu tố mà anh ta thiếu và đã tìm trong nhiều tuần. Ngay đêm đó Lupin tìm hiểu, tập hợp băng nhóm và khuôn đồ đạc của ông. Tôi cũng mong được mau chóng như thế.

Ông đi, lại trong phòng, suy nghĩ rồi ngồi xuống, khép đôi chân dài và nhắm mắt lại.

"Ông ấy ngủ hay suy nghĩ ?" Devanne tự nhủ. Ông lúng túng chờ đợi, ra ngoài sai bảo người nhà, khi trở lại thấy ông ta đang quỳ dò tìm kỹ tám thảm phía dưới cầu thang.

- Có gì vậy, thưa ông ?

- Ông nhìn đây... những dấu nền...

- Đúng thế... và còn mới...

- Cả phía trên cầu thang, nhất là xung quanh tủ kính mà Arsène Lupin đã bẻ khóa lấy đồ trang sức, đồ chơi và để trên ghế bành này.

- Ông kết luận thế nào ?

- Những hiện tượng này giải thích việc anh ta hoàn trả lại những đồ đạc. Nhưng đó là một khía cạnh của vấn đề mà tôi không có thì giờ đi sâu. Việc cần thiết là con đường hầm.

- Ông tưởng rằng...

- Tôi không tưởng, tôi biết. Có phải có một nhà thờ nhỏ cách lâu đài hai hay ba trăm mét ?

- Một nhà thờ nhỏ đã đổ nát; ở đó có nắm mồ một quận công.

- Nói với lái xe chờ chúng ta ở gần nhà thờ ấy.
- Lái xe của tôi chưa về... Khi về sẽ báo với tôi... Ông cho rằng đường hầm ra chỗ nhà thờ phải không ? Dựa vào dấu hiệu nào...

Sherlock Holmes ngắt lời ông:

- Ông cho một cái thang và cái đèn lồng.
- Ông cần thang và đèn lồng à ?
- Tất nhiên, vì tôi đã đề nghị ông.

Devanne có chút sững sờ nhưng gọi người hầu đưa hai vật ấy tới.

Hiệu lệnh tiếp theo nghiêm ngặt và chính xác như mệnh lệnh quân đội.

- Dựa chiếc thang vào tủ sách, bên trái chữ THI-BERMESNIL... Devanne để thang. Người Anh tiếp tục:

- Dịch về bên trái... bên phải... Dừng lại ! Ông leo lên đi... Tốt... Những chữ ấy đều là chữ nổi phải không ?

- Vâng.

- Hãy xem chữ H có quay được không ?

Devanne nắm lấy chữ H và kêu lên:

- Mà đúng, chữ này quay ! Một phần tư vòng tròn về bên phải ! Ai tiết lộ điều này với ông vậy ?...

Không trả lời, Sherlock Holmes nói tiếp:

- Ở chỗ ông đứng có với tới chữ R không ? Có à ?... Lay chữ ấy nhiều lần như ông nắm chốt cửa đẩy vào rút ra vậy...

Devanne lay chữ R. Thật kinh ngạc, ông thấy bên trong có chuyển động. Sherlock Holmes nói:

- Tuyệt, chỉ còn đẩy chiếc thang sang đầu kia, cuối chữ THIBERMESNIL.... Tốt... Nếu không nhầm, chữ L sẽ mở ra như một cánh cửa nhỏ !

Với cử chỉ khá trịnh trọng, Devanne nắm lấy chữ L. Chữ L mở ra và Devanne ngã nhào xuống vì cả phần chiếc tủ, từ chữ thứ nhất đến chữ cuối cùng quay quanh nó và mở ra lỗ thông vào đường hầm.

Sherlock Holmes hỏi, giọng lạnh lùng:

- Ông không bị thương chứ ?

Devanne vừa đứng dậy vừa nói:

- Không, không ! Không bị thương nhưng tôi thừa nhận... những chữ này chuyển động... và con đường hầm lộ ra.

- Thế không phải phù hợp hoàn toàn với câu sách của Tu viện trưởng hay sao ?

- Ở chỗ nào thưa ông ?

- Trời ! Theo câu ấy, chữ H quay tròn, chữ R lay động và chữ L mở ra... để vua Henri IV tiếp người tình vào giờ bất thường đấy !

Devanne choáng váng, hỏi:

- Nhưng còn vua Louis XVI ?

- Louis XVI là một thợ rèn giỏi, một thợ khóa lành nghề. Tôi đã đọc một cuốn sách ca ngợi tài năng ấy của ông. Để tỏ ra là một triều thần tốt, người chủ lâu đài đã chỉ cho vua công trình máy móc đó. Muốn ghi nhớ, ông vua ghi 2-6-12, nghĩa là H-R-L, chữ thứ hai, thứ sáu và thứ mười hai của tên gọi lâu đài.

- Chà, tuyệt thật, tôi bắt đầu hiểu ra... Nhưng này ông, nếu tôi đã giải thích được cách ra khỏi phòng này thì vẫn chưa rõ làm sao Arsène Lupin vào trong này được, vì anh ta từ ngoài vào.

Sherlock Holmes chậm đèn, tiến mấy bước vào đường hầm.

- Ông nên nhớ hệ thống máy móc ở đây như những lò xo một chiếc đồng hồ cũ và mặt trái những chữ trên ở chỗ này. Lupin chỉ việc quay những chữ đó ở phía này của mặt ngăn.

- Chứng có ?

- Chứng có à? Ông thấy vũng dầu đây; Lupin đã dự kiến phải cho dầu vào bánh xe. Sherlock Holmes không khỏi thán phục nói.

- Như vậy anh ta biết lối kia ?

- Cũng như tôi biết vậy, ông theo tôi.

- Trong đường hầm ư ?

- Ông sợ à ?

- Không, nhưng ông chắc chắn nắm được lối đi chứ ?

- Nhắm mắt cũng biết !

Họ đi xuống, lúc đầu mười hai bậc rồi mười hai bậc khác, lại hai lần mười hai bậc nữa. Sau đó họ đi qua một đường hầm dài, mặt trong bằng gạch có dấu vết đã tu bổ nhiều lần và rò rỉ từng chỗ. Đất ẩm ướt.

Devanne không yên tâm nhận xét:

- Chúng ta đang đi dưới hồ.

Con đường hầm dẫn đến một cầu thang mười hai bậc đi lên một cách khó khăn và ra một lỗ nhỏ cắt ngay ở khối đá cứng. Đường cụt. Sherlock Holmes lẩm bẩm:

- Quỷ sứ, chỉ là bức tường ! Vấn đề trở thành phức tạp đây.

- Hay chúng ta trở lại đi, Devanne thì thầm. Rốt cuộc cũng chẳng cần biết xa hơn nữa, tôi hiểu rõ rồi.

Ngẩng đầu lên, nhà thám tử Anh thở ra một hơi nhẹ người: ở phía trên họ, cũng có một hệ thống máy móc như ở cửa lối đi vào. Chỉ việc xoay ba chữ và một khối đá đung đưa. Phía bên kia là tấm bia của quận công khắc chữ THIBERMESNIL. Họ bước vào ngôi nhà thờ mà Sherlock Holmes đã nói tới. Ông bảo:

- Và người ta lên tận Chúa trời, nghĩa là đến tận nhà thờ, theo đoạn cuối câu sách.

Devanne thán phục sự sáng suốt và hoạt bát của nhà thám tử, kêu lên:

- Có thể nào chỉ do một dấu hiệu đơn giản như thế mà ông khám phá được ?

- Chà, có thể cũng chẳng cần nữa, người Anh nói. Trong cuốn sách ở Thư viện quốc gia, ông thấy đường vạch tận cùng phía bên trái là vòng tròn và phía bên phải là một chữ thập đỏ đã mờ. Chữ thập đỏ chắc chắn là nhà thờ nhỏ chúng ta đang đứng đây.

Devanne không tin vào tai mình nữa:

- Đúng là phi thường, kỳ diệu nhưng cũng vô cùng đơn giản ! Làm sao mà không ai thấy được điều bí ẩn này ?

- Vì không ai tập hợp cả ba hay bốn yếu tố cần thiết, nghĩa là cả hai cuốn sách và câu sách... Không có ai, trừ Arsène Lupin và tôi !

Tôi và Tu viện trưởng... cả hai chúng tôi cũng biết như ông, thế mà...

Sherlock Holmes cười:

- Thừa ông, mọi người không phải ai cũng có khả năng khám phá những điều bí ẩn.

- Tôi đã tìm kiếm mười năm nay mà ông chỉ trong mười phút !

- Chà, thói quen thôi mà...

Họ ra khỏi nhà thờ, người Anh kêu lên:

- Này, có xe đang chờ !
- Đó là xe của tôi.
- Xe ông à ? Tôi nghĩ lái xe chưa về ?
- Đúng vậy... và tôi tự hỏi...

Họ bước đến bên xe, Devanne hỏi người lái:

- Ai bảo anh đến đây thế ?
- Thưa ông, ông Velmont.
- Ông Velmont ? Anh gặp ông ấy ?
- Chỗ gần ga ạ, và ông ấy bảo tôi trở lại chỗ nhà thờ này.
- Lại chỗ nhà thờ ? Để làm gì ?
- Để đón ông... và người bạn ông...

Devanne và Sherlock Holmes nhìn nhau. Devanne nói:

- Anh ta biết điều bí mật đối với ông chỉ là một trò chơi. Việc ca ngợi ông tẻ nhĩ lắm.

Một nụ cười thỏa mãn nở trên môi người thám tử. Việc ca ngợi đó làm ông vui thích. Ông ngừng đầu lên nói:

- Đúng là một người đàn ông. Trông anh ta thì biết, và tôi cũng đã đoán thế.
- Ông gặp anh ta rồi à ?
- Chúng tôi vừa gặp nhau lúc nãy.

Và ông biết đó là Horace Velmont... tức Arsène Lupin ?

- Không, nhưng tôi đoán ra... Anh ta có một khía cạnh ngạo mạn nào đó.
- Và ông đã để anh ta thoát ?
- Vâng... nói thực, tôi làm gì cũng vô hiệu... Năm cảnh sát đi qua đó..
- Thật tiếc ! Đây là một dịp tốt hoặc không bao giờ...

- Thưa ông đúng thế, người Anh cao đạo nói, khi gặp một đối thủ như Arsène Lupin, Sherlock Holmes không lợi dụng tốt... mà sẽ tạo ra dịp tốt...

Nhưng rồi thì giờ gấp và vì Arsène Lupin đã có nhã ý bảo xe đến đón nên cũng phải tranh thủ. Devanne và Sherlock Holmes lên ngồi ghế sau chiếc xe trang bị hiện đại. Lái xe nổ máy lên đường. Đồng ruộng, cây cối lướt qua, Xe bon êm êm trên đường lượn sóng.

Bỗng Devanne thấy một gói nhỏ để trong hộp:

- Cái gì thế này ? Gói này gửi cho ai đây ? À, cho ông...
- Cho tôi ?

- Ông đọc này: "Kính gửi ông Sherlock Holmes, của Arsène Lupin - Người Anh cầm gói mở đây, bóc hai tờ giấy bọc: một chiếc đồng hồ ! Ông kêu lên:

- Ồ ! Đúng là một con người !

Người Anh không nhúc nhích. Cho đến tận Dieppe ông không một lời, mắt dán vào chân trời xa xa. Sự im lặng nặng nề, không lường được, dữ dội hơn cơn giận cao độ nhất. Xuống bến tàu, lần này ông không giận dữ, chỉ nói với giọng đầy tham vọng và cương quyết:

- Đúng, đây là một con người và trên vai người đó tôi sung sướng được đặt bàn tay đang giờ ra cho ông đây, Devanne. Ông biết không, tôi nghĩ một ngày nào đó Arsène Lupin và Sherlock Holmes lại gặp nhau. Thế giới rất nhỏ hẹp nên không thể họ không gặp nhau... và ngày đó...

HẾT

NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA ASÈNE LUPIN

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN DIỄN

Biên tập

TRẦN THANH HÀ

Trình bày

KHÔNG VĂN CHIẾN

Vẽ bìa

TRỌNG KIÊN

Sửa bản in

MAI HẠ